TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 188 tháng 3/2025

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 77 NĂM LỰC LƯỢNG CAND HỌC TẬP THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY CAND (11/3/1948 - 11/3/2025)

Kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3)

Kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 188 tháng 3/2025

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719



KỶ NIỆM 77 NĂM LỰC LƯỢNG CAND HỌC TẬP THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY CAND (11/3/1948 - 11/3/2025)

Kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3)

Kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY



Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao quyết định cho các đồng chí được thăng cấp bậc hàm Đại tá.

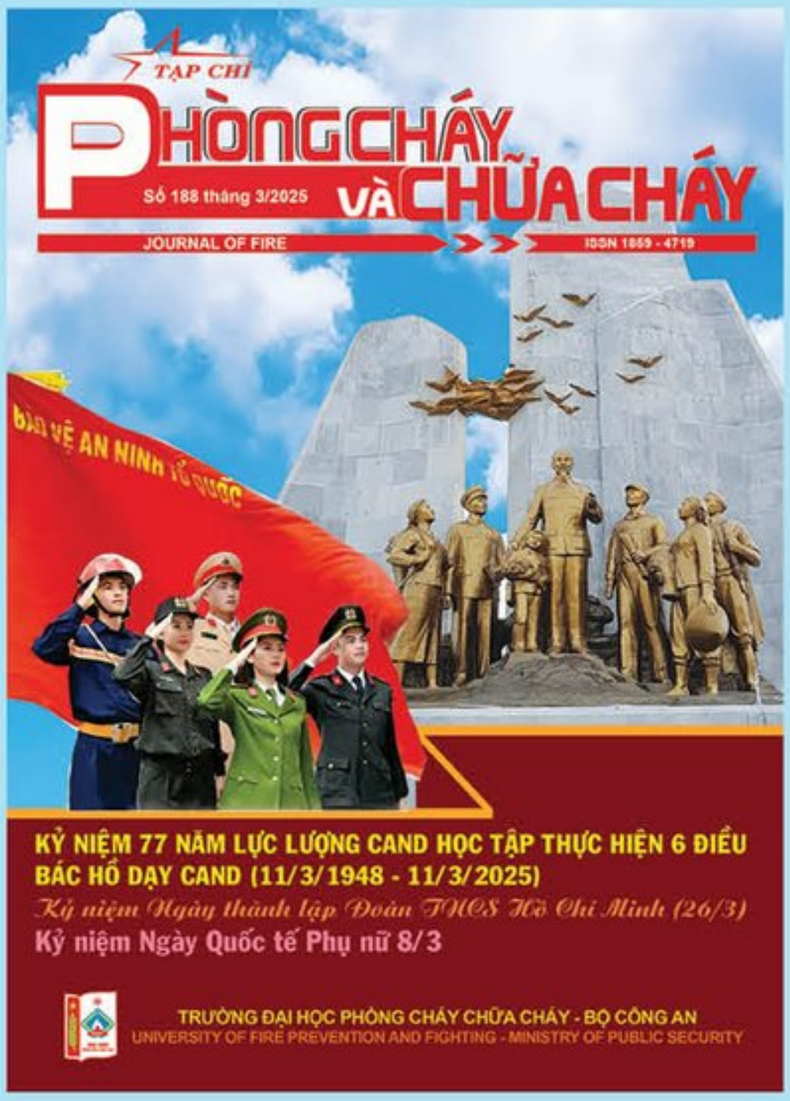
Ảnh: Anh Tuân



Ngày 04/3/2025, Đại tá, TS Phạm Văn Năm – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường tặng hoa chúc mừng Hội Phụ nữ nhà trường tại Hội nghị Tổng kết công tác Hội Phụ nữ, phong trào phụ nữ năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025.

Ảnh: Anh Tuân

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
TS. PHẠM VĂN NĂM

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in TNHH In và Quảng cáo thương mại Quốc tế
Địa chỉ: 4G/116, phố Nhân Hòa, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 287/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 01/10/2024.

Ảnh bìa:
Kỷ niệm 77 năm lực lượng CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND (11/3/1948 - 11/3/2025)

TRONG SỐ NÀY

SỐ 188, THÁNG 3/2025

ĐƯỜNG LỐI – CHÍNH SÁCH

5. PHẠM VĂN LONG: Vận dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật vào công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

KỶ NIỆM 77 NĂM LỰC LƯỢNG CAND HỌC TẬP, THỰC HIỆN 6 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY CAND (11/3/1948 – 11/3/2025)

7. ĐỖ MINH THẢO: Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo hướng tích cực lấy người học làm trung tâm ở Trường Đại học PCCC.

10. HÀ THỊ HUỆ: Nâng cao nhận thức của hội viên Hội Phụ nữ Trường Đại học PCCC trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

12. NGUYỄN QUỐC MINH: Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội Phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại các cơ sở phát thanh, truyền hình đáp ứng yêu cầu hiện nay.

14. NGUYỄN VĂN CẦN - NGÔ VĂN ANH: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

17. NGUYỄN NGỌC DƯƠNG - VŨ XUÂN HÙNG - NGUYỄN VĂN SƠN: Đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở đình, chùa, miếu mạo trong dịp lễ hội sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ

19. NGUYỄN NGỌC CHUNG: Những vấn đề đặt ra trong công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng.

21. DƯƠNG XUÂN KHIÊM: Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

24. NGUYỄN THÀNH KIÊN: Nâng cao hiệu quả phòng ngừa vi phạm hành chính theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay.

27. TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG: Bàn về vị trí, vai trò của công tác cứu nạn, cứu hộ đối với bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

30. TRỊNH THẾ TUẤN: Chủ động làm tốt công tác tham mưu về PCCC&CNCH ngay từ cấp cơ sở góp phần phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa.

33. LÊ THANH HỒNG: Quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong quản lý nhà nước về PCCC đối với cụm công nghiệp.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

35. NGUYỄN ĐỨC ÁNH: Phát huy vai trò của truyền thông xã hội trong ứng phó với các thảm họa thiên tai, cháy nổ.

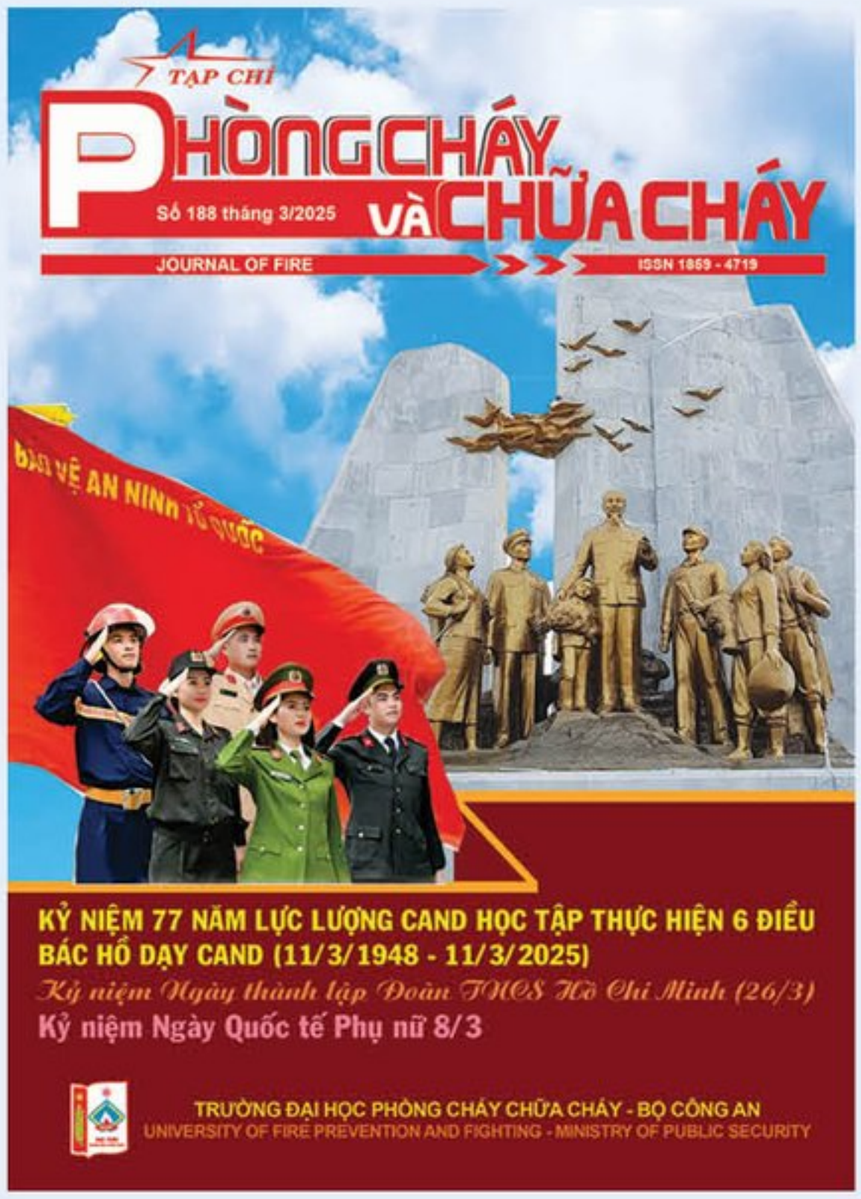
38. VŨ VĂN THỦY - NGUYỄN LÊ DUY: Đội hình tìm kiếm trong đám cháy tại khu vực có các khoang, gian phòng diện tích nhỏ, kinh nghiệm từ lực lượng PCCC&CNCH một số quốc gia.

42. NGUYỄN QUANG TRUNG: Mối nguy hiểm cháy, nổ từ các gara lưu trữ phương tiện giao thông tại Việt Nam.

45. ĐÀO ANH TUẤN: Thiết kế và xây dựng phần mềm hỗ trợ giảng dạy chỉ huy chữa cháy đám cháy lớn, phức tạp.

48. CHU TAM HƯNG - NGHIÊM HẢI VŨ - NGUYỄN XUÂN TỨ - ĐỖ MINH ĐẠI - NGUYỄN THỊ HOA - TRẦN THỊ THÚY THÀNH - PHẠM THỊ LỰU - NGUYỄN HOÀNG MAI: Chế tạo nguồn hơi thuốc nổ nhân tạo TNT dùng cho huấn luyện chó nghiệp vụ.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL

Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VAN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

EDITORIAL DIRECTOR
Dr. PHAM VAN NAM

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed by International Trading Advertisement and Printing Company Limited
Address: 4G/116, Nhan Hoa street, Nhan Chinh ward, Thanh Xuan district, Hanoi City

Publishing License
No.287/GP-BTTTT date 01/10/2024

Cover image:
Marking the 77th anniversary of Uncle Ho's six teachings for the public Security Force (March 11, 1948-2025)

INDEX Issue no 188, 3/2025

GUIDELINES - POLICIES

5. PHAM VAN LONG: The application of scientific - technological measures to the work of the Fire and Rescue Police Force.

MARKING THE 77th ANNIVERSARY OF UNCLE HO'S SIX TEACHINGS FOR THE PUBLIC SECURITY FORCE (MARCH 11, 1948 - 2025)

7. DO MINH THAO: Innovating English teaching methods through learner-centered approaches at the University of Fire prevention and fighting.

10. HA THI HUE: Enhancing awareness among Women's Union members at the University of Fire Prevention and Fighting in the implementation of politburo's Resolution no. 12-NQ/TW dated March 16, 2022.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING

12. NGUYEN QUOC MINH: Professional training for the grassroots fire brigade at broadcast facilities to meet current requirements.

14. NGUYEN VAN CAN – NGO VAN ANH: Enhancing the effectiveness of fire and rescue education at historical and cultural relics in Hanoi City.

17. NGUYEN NGOC DUONG – VU XUAN HUNG – NGUYEN VAN SON: Ensuring fire safety at temples, pagodas, and shrines during the 2025 post-Lunar New Year festival season.

LAWS – PROFESSIONS

19. NGUYEN NGOC CHUNG: Challenges in the inspection and impositions of fines for administrative violations of fire safety in high-rise buildings.

21. DUONG XUAN KHIEM: Lessons learned from the practical implementation of fire safety law and knowledge education in Ha Dong District, Hanoi City.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING

24. NGUYEN THANH KIEN: Enhancing the effectiveness of preventing administrative violations in accordance with the current functions of the Fire and Rescue Police Force.

27. TRUONG THI HONG NHUNG: A discussion on the role and significance of rescue operations in ensuring security and order in the contemporary context.

30. TRINH THE TUAN: Proactive implementation of advisory on fire and rescue at the grassroots level, contributing to early prevention of fire and explosions.

33. LE THANH HONG: Coordination between stakeholders in the state management of fire prevention and fighting for industrial clusters.

RESEARCH – EXCHANGE

35. NGUYEN DUC ANH: Promoting the role of social media in responding to natural disasters, fires, and explosions.

38. VU VAN THUY – NGUYEN LE DUY: Search formation strategies in small compartments and rooms at fire scenes: insights from the fire and rescue forces of various countries.

42. NGUYEN QUANG TRUNG: Fire and explosion hazards in vehicle storage garages in Vietnam.

45. DAO ANH TUAN: Design and development of software to support teaching the module of fire command in large and complex fires.

48. CHU TAM HUNG – NGHIEM HAI VU – NGUYEN XUAN TU – DO MINH DAI – NGUYEN THI HOA – TRAN THI THUY THANH – PHAM THI LUU – NGUYEN HOANG MAI: Study on marking the fabrication of TNT explosive scent formulation for canine training.

VẬN DỤNG BIỆN PHÁP KHOA HỌC - KỸ THUẬT VÀO CÔNG TÁC CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thiếu tướng, PGS, TS PHẠM VĂN LONG
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Biện pháp khoa học - kỹ thuật là một trong những biện pháp công tác Công an. Bài viết phân tích thực trạng vận dụng biện pháp này của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng biện pháp này trong thời gian tới.*

Từ khóa: *biện pháp, khoa học - kỹ thuật; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *The article examines the utilization of scientific and technological measures, one of the police professional techniques, within the Fire and Rescue Police force's state management of fire and rescue operations. Based on this assessment, a series of solutions aimed at enhancing the efficacy of this work in the future are recommended.*

Keywords: *measures, scientific and technological; fire prevention and fighting; rescue.*

Ngày nhận bài: *20/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Biện pháp khoa học - kỹ thuật là cách thức lực lượng Công an nhân dân sử dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ, các hệ thống, phương tiện kỹ thuật vào công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh chống các thế lực thù địch, các loại tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Cùng với các lực lượng khác, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã sử dụng các thành tựu của khoa học - kỹ thuật, công nghệ cùng với các hệ thống và phương tiện kỹ thuật là công cụ phục vụ các hoạt động nghiệp vụ. Biện pháp khoa học - kỹ thuật mà lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vận dụng, bao gồm: việc ứng dụng những tri thức khoa học, công nghệ phục vụ công tác PCCC&CNCH; sử dụng những trang thiết bị phương tiện kỹ thuật vào trong công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH. Theo đó, việc nghiên cứu, vận dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật trong công tác Công an vào công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là cần thiết.

2. Thời gian qua, cùng với các lực lượng khác, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã vận dụng có hiệu quả biện pháp khoa học - kỹ thuật vào công tác. Cụ thể:

Trong công tác phòng cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã sử dụng App 114 hoặc mã QR code; tin nhắn SMS, Zalo, Facebook; hệ thống màn hình thang máy DP, LCD trong các tòa nhà, văn phòng, chung cư, siêu thị; hệ thống màn hình LED ngoài trời tại các thành phố lớn; hệ thống màn hình và wifi maketing tại các sân bay trên toàn quốc để tra cứu pháp luật về PCCC&CNCH; trải nghiệm, thực hành PCCC&CNCH cho người dân, học sinh, sinh viên; trải nghiệm cứu người, di chuyển thoát nạn trong môi trường có nhiều khói; thực hành di chuyển người tay không... qua mô hình thực tế ảo. Các đơn vị, địa phương đã sử dụng linh hoạt, đa dạng công nghệ để truyền tải pháp luật, kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH. Tính đến hết năm 2023, nội dung tuyên truyền được phát trên 4.446 màn hình DP tại 2.102 tòa nhà, siêu thị; 5.780 màn hình LCD tại 1.767 tòa nhà, siêu thị; 16 màn hình LED tại 14 địa điểm ngoài trời; 250 màn hình LCD tại sân bay Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất; phát trên hệ thống wifi marketing tại 06 sân bay như: Nội Bài, Cát Bi, Vinh, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh. Ngoài ra, người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu các kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH ngay trên điện thoại có kết nối internet. Qua đó, đã nâng cao hiểu biết về pháp luật, kiến thức PCCC&CNCH, nhất là các kiến thức về bảo đảm an toàn cháy, nổ; biết sử dụng phương tiện chữa cháy, CNCH tại chỗ; kỹ năng phòng ngừa, thoát nạn khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra; phát huy vai trò, trách nhiệm, hiệu quả của các lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ.

Bên cạnh việc vận dụng khoa học - kỹ thuật trong công tác tuyên truyền thì đối với công tác kiểm tra, thẩm duyệt về PCCC, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu và truyền tin báo sự cố ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thu thập, số hóa, lưu trữ, xử lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các thông tin, dữ liệu; phát hiện và truyền tin báo cháy, sự cố, hỗ trợ thông tin chỉ huy điều hành chữa cháy và CNCH từ cơ sở đến trung tâm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ cấp huyện, cấp tỉnh đến cấp Trung ương. Bên cạnh đó, số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin vụ cháy, nổ, vụ tai nạn, sự cố góp phần thực hiện dự báo tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn được chính xác, kịp thời; ứng dụng thông tin số hóa cho hoạt động điều tra cơ bản, nắm bắt tình hình cơ sở, đối tượng thuộc diện quản lý; nắm bắt thông tin về PCCC&CNCH của từng cơ sở, khu vực, địa bàn; thông tin hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; thông tin các phương tiện của cơ sở, của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH; thông tin lực lượng; ứng dụng mô hình quản lý đô thị thông minh, mô hình B.I.M vào công tác thiết kế, thi công, thẩm duyệt, nghiệm thu, vận hành hệ thống PCCC của dự án, công trình. Việc vận dụng công nghệ này giúp cho xây dựng phương án chữa cháy, CNCH, giả định tình huống cháy, mô phỏng quá trình hình thành và phát triển đám cháy, khói, mô phỏng quá trình thoát nạn cho người trong công trình... qua đó đưa ra các giải pháp phòng ngừa cháy, nổ và giải pháp chữa cháy, CNCH khi có sự cố, cháy, nổ xảy ra. Đặc biệt, việc sử dụng cảm biến khói, vật liệu chống cháy, rèm ngăn cháy tự động, van ngăn cháy tự động, hệ thống cảnh báo và quản lý cháy, nổ thông minh hỗ trợ quản lý an toàn về PCCC trong quá trình sử dụng; phát hiện cháy sớm thông qua thiết bị truyền tin báo hoặc kết nối camera; phát hiện các

tín hiệu bất thường của hệ thống báo cháy, chữa cháy tại cơ sở: báo lỗi, báo sự cố, báo thời gian bảo trì, bảo dưỡng phương tiện PCCC; quản lý bảo hiểm cháy, nổ; quản lý các thiết bị kết nối ngoại vi, liên động với hệ thống PCCC; quản lý lực lượng PCCC&CNCH của cơ sở; duy trì hoạt động của các phương tiện PCCC.... Nhờ vận dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật, công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ngày càng có chiều sâu và hiệu quả.

Trong công tác chữa cháy và CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được quan tâm, đầu tư trang thiết bị phương tiện ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công tác chữa cháy và CNCH. Tính đến nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được trang bị Robot chữa cháy, CNCH; hơn 1.000 xe chữa cháy; gần 200 xe CNCH; khoảng 200 xe thang chữa cháy và CNCH;... Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được đầu tư mua sắm nhiều trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác chữa cháy và CNCH như: tàu, cano, xuồng, moto, máy bơm.... Cùng với đó là những thiết bị, phương tiện hiện đại như: thiết bị CNCH thủy lực, thiết bị lặn, flycam.... Trên cơ sở các trang thiết bị, phương tiện về chữa cháy và CNCH được đầu tư, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được tổ chức nghiên cứu, học tập, sử dụng thuần thục và có hiệu quả. Nhờ đó, trong giai đoạn 2013 - 2023 lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chữa cháy có hiệu quả trên 21.000 vụ; tham gia CNCH gần 9.000 vụ, tổ chức dập tắt đám cháy, chống cháy lan, ngăn chặn được nhiều vụ cháy lớn, cứu được trên 7.000 người và giảm thiểu thấp nhất thiệt hại xảy ra.

Bên cạnh kết quả đạt được từ việc vận dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật vào công tác của lực lượng Cảnh sát CNCH vẫn còn một số hạn chế như: trang thiết bị, phương tiện về PCCC&CNCH còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu; một số phương tiện thiết bị đặc chủng chưa được đầu tư, mua sắm, ứng dụng rộng rãi ở tất cả các đơn vị địa phương mà mới chỉ tập trung ở thành phố, đô thị lớn;...

Những hạn chế trên do các quy định pháp luật về PCCC&CNCH liên quan đến công tác đầu tư, kinh phí còn đang trong quá trình hoàn thiện; việc bố trí nguồn kinh phí để đầu tư nghiên cứu, sản xuất, chuyển giao công nghệ còn chậm; hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ chưa được quan tâm thường xuyên...

3. Để nâng cao hiệu quả vận dụng biện pháp khoa học - kỹ thuật trong công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

Hoàn thiện chính sách, pháp luật về biện pháp khoa học - kỹ thuật cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trong đó, khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật PCCC nhằm phát huy tối đa tiềm lực khoa học của các ngành, địa phương, cơ sở vào công tác phòng ngừa cháy, nổ và tổ chức chữa cháy, CNCH có hiệu quả. Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định quy định cụ thể về biện pháp vận động quần chúng trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; biện pháp pháp luật; biện pháp kinh tế, tuy nhiên, chưa có Nghị định về biện pháp khoa học - kỹ thuật trong công tác Công an nhân dân và Bộ Công an chưa có Thông tư quy định về biện pháp này. Do đó, Chính phủ, Bộ Công an cần nghiên cứu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật cụ thể về biện pháp khoa học - kỹ thuật và nội dung vận dụng biện pháp này đối với Công an nhân dân, trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC. Bên cạnh đó, để đa dạng các trang thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ công tác PCCC, cần có quy định cụ thể của pháp luật về công tác này. Trong đó, ban hành chính sách khuyến khích đầu tư cho hoạt động PCCC&CNCH như: chính sách ưu đãi về thuế đối với tổ chức, cá nhân tổ chức sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH; chính sách huy động các nguồn vốn trong xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật về PCCC; quy định về tiếp nhận nguồn thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ của các nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho PCCC&CNCH; quy định về các hạng mục ưu tiên đầu tư cho PCCC&CNCH ...

Đầu tư kinh phí nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của khoa học - công nghệ PCCC&CNCH tiên tiến trên thế giới. Nghiên cứu sản xuất ở trong nước một số phương tiện, dụng cụ, hóa chất chữa cháy để giải quyết có hiệu quả các vấn đề về PCCC&CNCH mới nảy sinh trong thực tiễn công tác PCCC hiện nay. Phương tiện PCCC&CNCH được sản xuất trong nước phải được quản lý về chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa; phương tiện PCCC&CNCH phải được đánh giá về sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước khi lưu thông trên thị trường. Nhà nước tiếp tục bảo đảm ngân sách để đầu tư cho hoạt động PCCC&CNCH; được sử dụng kinh phí thường xuyên cho các nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư cho hoạt động PCCC&CNCH; khắc phục những bất cập trong PCCC&CNCH của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Hoạt động khoa học và công nghệ trong PCCC&CNCH cần được nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ số, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ cũng như các hoạt động dịch vụ khoa học - công nghệ nhằm nâng cao chất lượng công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Đặc biệt, cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ AI một cách tối ưu nhất trong tất cả các mặt công tác PCCC&CNCH, điển hình như trong thiết kế hệ thống PCCC; thực hiện công tác chữa cháy nhằm bảo đảm an ninh, an toàn cho người, tài sản trong quá trình chữa cháy và CNCH.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật công nghệ, phương tiện tiên tiến với các nước phát triển trên thế giới như: Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore.... Trên cơ sở đó, nghiên cứu, phổ biến, ứng dụng phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của Việt Nam. Nhà nước cần có chế độ khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư tại nước người, cá nhân, tổ chức quốc tế đầu tư, tài trợ, chuyển giao khoa học công nghệ trong công tác PCCC&CNCH. Ưu tiên trong các quan hệ hợp tác quốc tế đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài khi đầu tư sản xuất, phát triển công nghệ, phương tiện PCCC&CNCH. Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ quốc tế trong ứng dụng công nghệ AI phục vụ cho lãnh đạo, chỉ huy chữa cháy cũng như cán bộ, chiến sĩ thực thi nhiệm vụ chữa cháy, CNCH khi có cháy, nổ xảy ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Thống kê phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (kèm theo Công văn số 3345/C07-P1, ngày 30/11/2022)*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2024), *Báo cáo số 26/BC-C07-P1, ngày 08/01/2024 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổng kết công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3. Cao Ngọc Oánh (2011), *Biện pháp khoa học - kỹ thuật trong công tác Công an*, Viện Chiến lược và khoa học Công an.

4. Quốc hội (2013), *Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH THEO HƯỚNG TÍCH CỰC LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Thiếu tá, ThS ĐỖ MINH THẢO
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, lĩnh vực cải tiến giáo dục đang được triển khai quyết liệt, việc đổi mới phương thức giảng dạy ngoại ngữ tại các trường đại học tại Việt Nam là yêu cầu tất yếu. Bài viết đánh giá việc áp dụng phương thức giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm trong giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC).*

Từ khóa: *giảng dạy tích cực, người học làm trung tâm, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *In the context of the Fourth Industrial Revolution, educational innovation is being vigorously implemented, necessitating the renewal of foreign language teaching methods at Vietnamese universities. This article evaluates the application of learner-centered teaching approaches in teaching English at the University of Fire Prevention and Fighting.*

Keywords: *active teaching, learner-centered approach, the University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *05/12/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học ở Trường Đại học PCCC là một tất yếu khách quan, xuất phát từ việc tiếp thu thành tựu khoa học giáo dục hiện đại về phương pháp dạy học tiên tiến hiện nay. Đặc biệt, môi trường giảng dạy ở Trường Đại học PCCC là môi trường đặc thù, có những nét khác biệt với các học viện, trường đại học nói chung. Vì vậy, việc xác định đổi mới phương pháp dạy học nói chung và phương pháp giảng dạy tiếng Anh nói riêng, sử dụng phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại là vấn đề then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo (GDĐT) ở Trường Đại học PCCC [1,2]. Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT trong Công an nhân dân (CAND); Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; ngày 25/5/2022, Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA để cụ thể hóa Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị và quán triệt triển khai thực hiện trong toàn lực lượng. Đến nay, hoạt động giảng dạy của các học viện, trường đại học CAND nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng đã có nhiều đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp, phương tiện dạy học theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện và áp dụng những kỹ năng vào hoạt động thực tiễn. Các phương pháp giảng dạy nói chung và phương pháp giảng dạy tiếng Anh nói riêng đó đã làm thay đổi cách dạy và cách học truyền thống ở các học viện, trường đại học, từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Phương pháp giảng dạy tiếng Anh lấy người học làm trung tâm đơn giản được hiểu là "học viên và khả năng học của họ là trung tâm của tất cả công việc của giáo viên". Phương pháp này nhằm chú trọng đến "nhu cầu thực sự của người học, năng lực, trách nhiệm của họ trong việc tự đề ra mục đích học tập riêng và các bước tiến để đạt đến mục tiêu đó; tính linh hoạt trong nội dung, mục đích học tập và sự tự đánh giá của người học đối với việc học của mình" [3]. Tuy nhiên, để áp dụng tốt phương pháp này vào việc giảng dạy và tạo ra một môi trường dạy và học tích cực lấy người học làm trung tâm, ngoài việc hiểu khái niệm thì giảng viên cần phải hiểu kỹ đặc trưng của phương pháp này. Theo tác giả Weimer, Maryellen (2013), phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm về cơ bản sẽ có những đặc trưng. Thứ nhất là "active participation". Đặc tính này nhấn mạnh đến vai trò của người học trong việc chủ động tham gia vào quá trình học thông qua các hoạt động thảo luận, làm dự án và tham gia vào các hoạt động giải quyết vấn đề. Đặc trưng thứ hai "personalized learning" là chương trình giảng dạy được thiết kế phù hợp với nhu cầu, sở thích và năng lực của người học. Đặc trưng tiếp theo là "critical thinking development" thể hiện ở việc học viên được khuyến khích phân tích, đánh giá và sáng tạo, nhằm nuôi dưỡng tư duy phản biện ở mức độ cao hơn. Ngoài ra, "collaborative learning" cũng là đặc trưng của phương pháp này. Người học sẽ hợp tác làm việc chung theo cặp, nhóm để thúc đẩy công việc và chia sẻ trách nhiệm để đạt được mục tiêu chung. Các nghiên cứu chỉ ra rằng làm việc theo nhóm khiến mỗi thành viên phải nỗ lực cao hơn để hoàn thành công việc, có động cơ học tập thực sự, phát huy tinh thần tập thể, phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội, kỹ năng đàm thoại, tăng khả năng ghi nhớ, và tăng cường tính thi

đua tích cực, tăng khả năng ứng phó với sự đối kháng và áp lực. Do đó, học tập hợp tác cũng là một bộ phận quan trọng của một lớp học trong đó người học đóng vai trò trung tâm [4]. "learner autonomy" là một đặc trưng khác của phương pháp này. Học viên được khuyến khích tự chịu trách nhiệm cho việc học của mình, thiết lập mục tiêu và tự mình hoàn thành. Đặc trưng tiếp theo là "role of the teacher". Giảng viên sẽ đóng vai trò là người hỗ trợ hoặc hướng dẫn thay vì là trung tâm kiến thức. "Intergration of real-world problems" là một trong số những đặc trưng nổi bật của phương pháp giảng dạy này khi nó thể hiện việc xây dựng nội dung giảng dạy nên gắn với ứng dụng thực tiễn nhằm khiến việc học trở nên ý nghĩa thiết thực hơn, thu hút sự quan tâm của người học hơn [5].

Trường Đại học PCCC là trường đại học duy nhất tại Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn sâu về PCCC, cứu nạn, cứu hộ (CNCH) với các cấp độ đào tạo trình độ đại học, sau đại học; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về PCCC, CNCH cho các đối tượng trong và ngoài lực lượng CAND. Đến nay, hoạt động giảng dạy của Trường Đại học PCCC đã có nhiều đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp, phương tiện dạy học theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện và áp dụng những kỹ năng vào hoạt động thực tiễn; bám sát sự phát triển của thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng người học. Việc đổi mới phương pháp dạy học nói chung và phương pháp dạy học tiếng Anh nói riêng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo của nhà trường, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy Tiếng Anh trong Trường Đại học PCCC được thể hiện rõ nhất qua việc áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm trong từng lớp học. Giảng viên lên lớp sẽ dựa trên các đặc trưng và nguyên tắc của phương pháp giảng dạy này để tạo ra một lớp học mà ở đó người học sẽ đóng vai trò trung tâm của quá trình học. Cụ thể, đối với chương trình học, hiện tại học viên nhà trường sẽ học 3 học phần tiếng Anh. Trong đó, 2 học phần Tiếng Anh tổng quát và 1 học phần Tiếng Anh chuyên ngành. Đối với học phần Tiếng Anh chuyên ngành, nội dung chương trình học được xây dựng dựa trên những chủ đề liên quan trực tiếp đến chuyên ngành PCCC&CNCH, đáp ứng đúng nhu cầu thực tiễn về việc học tập và sử dụng tiếng Anh trong đúng lĩnh vực làm việc của học viên sau khi ra trường. Từ đó, tăng sự hứng thú của học viên đối với môn học. Về phía giảng viên tiếng Anh, khi áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực lấy người học làm trung tâm, khi lên lớp sẽ sẽ thực hiện công việc ít hơn, ít trình bày hơn. Thay vào đó, giảng viên sẽ đóng vai trò người hướng dẫn, làm mẫu, giúp đỡ để tạo cơ hội để học viên khám phá nhiều hơn; giao nhiệm vụ nhiều hơn và cụ thể hơn để học viên thực hành kỹ năng giải quyết vấn đề; hướng dẫn học viên kỹ năng làm việc theo nhóm để học tập với nhau và lẫn nhau, phát huy tính tự chủ, sáng tạo. Giảng viên sẽ không truyền thụ một chiều mà sẽ thiết kế bài học sao cho học viên có thể tham gia cấu tạo nội dung bài học; sử dụng các phương tiện hỗ trợ; áp dụng công nghệ thông tin vào bài giảng để học viên dễ dàng quan sát, tiếp thu và tham gia vào bài giảng. Trong khi đó, học viên sẽ chủ động học tập, không dựa vào người thầy. Học viên chủ động quan sát, nghe, nói, nhìn, hành động và hợp tác với nhau trong học tập. Học viên tham gia vào các hoạt động liên quan đến chủ đề học như: thảo luận, đóng vai, giải quyết vấn đề, thuyết trình, viết thư, viết nhật ký hay tham gia các trò chơi.... Có thể kể đến hoạt động Think-Pair- Share. Với hoạt động này, học viên sẽ tự nghĩ một chủ đề ví dụ như sự khác biệt văn hóa, sau đó sẽ thảo luận với bạn trong nhóm và chia sẻ với cả lớp. Đối với hoạt động Role-plays, học viên sẽ đóng vai để diễn các tình huống có thật trong thực tế như hoạt động một học viên sẽ đóng vai khách du lịch, người còn lại sẽ đóng vai hướng dẫn viên du lịch. Hoạt động này giúp học viên thực hành kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngôn ngữ tự nhiên hơn. Trong hoạt động Debates, học viên được chia thành hai đội để tranh biện về một luận điểm. Điều này kích thích tư duy phản biện và tư duy logic. Đối với kỹ năng nghe, đọc, giảng viên có thể tiến hành hoạt động Jigsaw Reading/ Listening. Với hoạt động này, giáo viên sẽ chia bài đọc hoặc bài nghe thành từng phần và chia cho từng nhóm học viên. Sau đó, các nhóm học viên sẽ chia sẻ lại phần đọc/ nghe của mình và ghép với các nhóm còn lại để tạo thành môt nội dung hoàn chỉnh. Ngoài ra còn có những hoạt động như: Peer Teaching, Problem-Solving Activities, Storytelling Chain, hay Project-based learning. Những hoạt động này góp phần làm gia tăng tính chủ động, khả năng hoạch định và tư duy phản biện của học viên. Các kỹ năng ngôn ngữ của học viên được cải thiện rõ rệt thông qua việc chủ động giao tiếp, trình bày quan điểm và thuyết trình.

Bên cạnh những thuận lợi trên, thực tế trong quá trình giảng dạy tiếng Anh vẫn có không ít thách thức đặt ra cho giảng viên và học viên khi áp dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm.

Đối với giảng viên, ngoài việc đòi hỏi đầu tư nhiều thời gian công sức hơn thì giảng viên còn cần có chuyên môn cao để có thể xây dựng được những hoạt động phù hợp với trình độ học viên và đảm bảo các tiêu chí của phương pháp này. Ngoài ra, giảng viên phải có kỹ năng tốt trong việc hướng dẫn thảo luận, giám sát hoạt động và điều chỉnh phương pháp cho phù hợp với phong cách học tập và tốc độ học tập khác nhau của học viên nhằm khuyến khích sự tham gia đồng đều của học viên. Một khó khăn khác khi áp dụng phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm đó là phụ thuộc vào động lực của học viên. Phương pháp này đòi hỏi tính tự giác và tích cực của học viên. Tuy nhiên, học viên tại Trường Đại học PCCC lại chưa có động lực lớn khi học tiếng Anh do đặc thù ngành học kỹ thuật nên học viên có thiên hướng thích học các môn khoa học tự nhiên hơn, quen với phong cách học tập truyền thống hơn. Điều này dẫn đến động lực học ngoại ngữ chưa cao. Nếu không có sự hướng dẫn chặt chẽ, học viên khó có thể giữ tập trung vào nhiệm vụ, dẫn đến các buổi học không hiệu quả hoặc chưa hoàn thành. Do đó,

mục tiêu học viên là trung tâm của quá trình học đôi khi trở nên chưa khả thi.

Mặc dù phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm đã được chứng minh là có những ưu điểm vượt trội, không phải toàn bộ học viên tại Trường Đại học PCCC đều yêu thích phương pháp này. Nguyên nhân của hiện tượng này có thể kể đến như: việc phải chịu trách nhiệm cho việc học của mình đôi khi là quá sức đối với những học viên năm thứ nhất khi mà các em vẫn đang quen với phong cách học truyền thống thời phổ thông. Một số em có tính hướng nội, ngại thể hiện ý kiến cá nhân sẽ cảm thấy khó tham gia tích cực vào các hoạt động thảo luận nhóm hoặc các nhiệm vụ đòi hỏi tính tương tác. Ngoài ra, phương pháp này đôi khi khiến học viên cảm thấy thiếu tự tin. Vì là trường không chuyên ngữ nên học viên có trình độ tiếng Anh không đồng đều. Học viên có trình độ yếu hơn có thể cảm thấy bối rối trong các hoạt động đòi hỏi nhiều kỹ năng nghe, nói hoặc viết. Ngược lại, những học viên tự tin hoặc nói nhiều hơn có thể chiếm ưu thế trong các hoạt động nhóm dẫn đến các em khác ít tham gia hơn hoặc thậm chí gây thất vọng và giảm động lực học của các em.

3. Từ thực tế giảng dạy và những khó khăn gặp phải, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết những khó khăn mà giảng viên và học viên gặp phải khi áp dụng phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm trong quá trình giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học PCCC như sau:

***Đối với giáo viên:**

Lập kế hoạch hiệu quả: Giảng viên nên xây dựng kế hoạch bài học có cấu trúc nhưng linh hoạt, kết hợp cả hoạt động lấy học viên làm trung tâm và phần hướng dẫn của giáo viên.

Chuyển đổi dần dần: Giảng viên nên giới thiệu các hoạt động lấy học viên làm trung tâm một cách từ từ, giúp cả giảng viên và học viên thích nghi với phương pháp mới. Có thể bắt đầu với các nhiệm vụ đơn giản, có hướng dẫn trước khi tiến đến các hoạt động mở hoặc phức tạp hơn.

Kỹ năng quản lý lớp học và phản hồi hỗ trợ: Giảng viên cần đặt ra kỳ vọng và quy tắc rõ ràng cho các hoạt động nhóm để đảm bảo sự tham gia đồng đều và tránh sự lấn át từ một số học viên. Phân vai trò (thí dụ: ghi chép, phát biểu, quản lý thời gian) trong các hoạt động nhóm để khuyến khích sự tham gia cân bằng. Đối với lớp đông, sử dụng các hoạt động theo cặp hoặc nhóm nhỏ thay vì nhiệm vụ cá nhân để quản lý thời gian và tài nguyên hiệu quả. Giảng viên nên thường xuyên xoay vòng các nhóm học viên để đảm bảo tất cả học viên đều được chú ý và thực hành. Ngoài ra, giảng viên cần cung cấp phản hồi mang tính xây dựng để hướng dẫn học viên mà không làm mất động lực của các em, đưa ra đánh giá nhận xét kịp thời để đảm bảo học viên cảm thấy có trách nhiệm.

Phát triển chuyên môn: Giảng viên nên tích cực tham gia các khóa đào tạo hoặc hội thảo về phương pháp giảng dạy lấy học viên làm trung tâm để nâng cao kỹ năng hướng dẫn và hợp tác với giáo viên khác để trao đổi ý tưởng, chiến lược và tài liệu.

Ứng dụng công nghệ: Giảng viên nên tích hợp công nghệ như các ứng dụng tương tác hoặc công cụ trực tuyến, để hỗ trợ các hoạt động học tập đa dạng. Có thể tận dụng các tài nguyên miễn phí như video, trò chơi và bảng bài tập kỹ thuật số để tiết kiệm thời gian và tăng tính tương tác.

***Đối với học viên:**

Xây dựng sự tự tin và tạo động lực cho học viên: Giảng viên nên tạo môi trường hỗ trợ, sử dụng các hoạt động làm quen và trò chơi vui nhộn để giảm căng thẳng và khuyến khích học viên tham gia. Bắt đầu với các hoạt động đóng vai hoặc thảo luận có hướng dẫn trước khi chuyển sang các nhiệm vụ độc lập hơn. Khuyến khích học viên đặt ra các mục tiêu nhỏ, dễ đạt được cho việc học của mình. Kết hợp các chủ đề và hoạt động phù hợp với sở thích của học viên để duy trì sự hứng thú.

Kỹ năng hợp tác: Giảng viên nên hướng dẫn học viên cách hợp tác, chiến lược làm việc nhóm hiệu quả như lắng nghe tích cực và tôn trọng ý kiến của người khác. Nên thay đổi thành viên nhóm thường xuyên để khuyến khích các tương tác đa dạng. Ghép cặp học viên mạnh hơn với học viên yếu hơn để hỗ trợ học tập, đảm bảo cơ hội học hỏi lẫn nhau. Xây dựng văn hóa hợp tác giúp học viên cảm thấy được hỗ trợ bởi bạn bè.

Huấn luyện quản lý thời gian: Giảng viên hướng dẫn học viên cách quản lý thời gian trong các hoạt động bằng cách đặt thời hạn rõ ràng và chia nhiệm vụ thành các bước nhỏ.

Hỗ trợ ngôn ngữ: Giảng viên nên khuyến khích học viên sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động, nhưng cho phép thỉnh thoảng sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ để làm rõ, đặc biệt ở trình độ thấp hơn. Có thể cung cấp các cụm từ hoặc biểu đạt chính liên quan đến nhiệm vụ.

Khuyến khích tự đánh giá: Yêu cầu học viên suy ngẫm về kinh nghiệm học tập của mình và xác định các lĩnh vực cần cải thiện. Giới thiệu các công cụ đơn giản như nhật ký học tập hoặc biểu mẫu tự đánh giá để khuyến khích tinh thần trách nhiệm.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo, Đinh Thị Kim Thoa, Đỗ Quốc Anh (2008), *Cẩm nang nâng cao năng lực và phẩm chất đội ngũ giáo viên*, Nxb Lý luận chính trị.

2. Đặng Thành Hưng,(2002), *Dạy học hiện đại: Lý luận-Biện pháp- Kỹ thuật*", Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Đinh Thị Kim Thoa (2011), *Tài liệu học tập bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm*, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Fink, Dee L (1999), *Active learning*, Reprinted with permission of Oklahoma Instructional Developmental Program, July 1, Đại học Quốc gia Hà Nội 9, 1999.

5. Weimer, Maryellen (2013), *Learner-centered teaching: five key changes to practice,* San Francisco, CA: Jossey-Bas, A Willey Imprint.

NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA HỘI VIÊN HỘI PHỤ NỮ TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 12-NQ/TW NGÀY 16/3/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Đại úy, ThS HÀ THỊ HUỆ
Khoa Luật, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết khái quát công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC); đánh giá vai trò của Hội Phụ nữ nhà trường trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết và đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức của Hội viên Hội Phụ nữ nhà trường trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị.*

Từ khóa: *Công an nhân dân, Hội Phụ nữ, Trường Đại học PCCC, Nghị quyết số 12.*

Abstract: *This article examines the implementation of Politburo's Resolution No. 12-NQ/TW, dated March 16, 2022, at the University of Fire Prevention and Fighting. It highlights the pivotal role of the university's Women's Union in executing the resolution and proposes several strategies to enhance the awareness of its members in effectively fulfilling their responsibilities related to the Resolution.*

Keywords: *People's Police, Women's Union, Resolution No. 12.*

Ngày nhận bài: *17/9/2024;* ***Ngày thẩm định***: *25/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng Công an nhân dân (CAND) trong tình hình mới, hội nhập quốc tế, bảo đảm môi trường hoà bình, ổn định, đất nước bước vào giai đoạn phát triển cao hơn, ngày 16/3/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 12 về "xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới". Đây là một Nghị quyết quan trọng, toàn diện và mang tính chiến lược nhằm xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để đưa đất nước ta ngày càng phát triển.

Để Nghị quyết đi vào đời sống, hiện thực hóa, việc quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc tinh thần Nghị quyết thì nghiên cứu, làm rõ những điểm mới, nội hàm, nội dung, xác định tiêu chí, lượng hóa để lãnh đạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá trong thực tiễn là rất cần thiết. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, Đảng uỷ Công an Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 118- KH/ĐUCA, ngày 25/5/2022 về việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 12. Thực hiện Kế hoạch 118, Đảng ủy Trường Đại học PCCC đã ban hành Kế hoạch số 1276-KH/ĐU ngày 18/8/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12.

Với mục tiêu tổ chức quán triệt sâu rộng, làm cho đảng viên trong toàn Đảng bộ nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng, tính cấp thiết của Nghị quyết số 12, từ đó có kế hoạch cụ thể nhằm xây dựng, phát triển nhà trường trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng ủy Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã tổ chức Hội nghị Học tập, quán triệt Nghị quyết số 12 rộng khắp ở cả 03 cơ sở đào tạo của nhà trường và các tổ chức quần chúng. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 12 có trọng tâm, trọng điểm, bài bản, khoa học, bám sát mục tiêu, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

Trên cơ sở Kế hoạch của Đảng ủy Công an Trung ương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12 của Bộ Chính trị, cấp ủy các cấp xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện đồng bộ trong toàn Đảng bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tinh thần chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong triển khai thực hiện của cán bộ, đảng viên ở mỗi đơn vị, cụ thể như sau:

(1) Ban hành Nghị quyết chuyên đề về "đẩy mạnh công tác chính trị, tư tưởng trong Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới".

(2) Ban hành Kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện, phân công cụ thể và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết chuyên đề về "nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong giai đoạn hiện nay".

(3) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Thông báo số 279-TB/ĐUCA, ngày 24/10/2020 về Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an về các định hướng trong công tác giáo dục, đào tạo của Trường Đại học PCCC.

(4) Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo trong Trường Đại học PCCC.

(5) Báo cáo Đảng ủy Công an Trung ương phê duyệt Đề án "Phát triển Trường Đại học PCCC đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", mở rộng quy mô và loại hình đào tạo, đào tạo chuyên sâu và trình độ cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH, đảm bảo phù hợp với từng ngành học, hệ học.

(6) Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 12 về xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên gắn với tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng ủy trường về "Phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới" đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết 12 của Bộ Chính trị đã đề ra.

(7) Nâng cao mối quan hệ hợp tác với cơ sở đào tạo của các đối tác truyền thống như: Liên bang Nga, Belarus; tiếp tục phát triển, mở rộng quan hệ hợp tác với cơ sở đào tạo của một số

quốc gia: Nhật Bản, Pháp, Úc, Hàn Quốc... trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về PCCC&CNCH.

(8) Đẩy mạnh cải cách tư pháp, cải cách hành chính, cải tiến lề lối, tác phong làm việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Xây dựng và triển khai Đề án "Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng nhà trường thông minh" đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học phù hợp với sự phát triển của thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0.

(9) Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH; nghiên cứu, chế tạo, sản xuất thử nghiệm một số trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH theo chủ trương của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an.

(10) Tiến hành tổng rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, mô hình luyện tập, thực nghiệm, huấn luyện về nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để xây dựng Đề án hiện đại hóa hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học.

Hội Phụ nữ Trường Đại học PCCC là tổ chức cơ sở Hội 3 cấp trực thuộc Hội Phụ nữ Bộ Công an. Tính đến tháng 02/2025, Hội có trên 300 hội viên, sinh hoạt tại 08 Chi hội và 18 Tổ Phụ nữ thuộc khối cán bộ, giáo viên, lao động hợp đồng và khối học viên. Hội Phụ nữ Trường Đại học PCCC luôn xác định công tác giáo dục đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

2. Trong những năm vừa qua, Hội Phụ nữ Trường Đại học PCCC đã thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho hội viên. 100% cán bộ, giảng viên, học viên được tuyên truyền, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Cán bộ, hội viên Phụ nữ nhà trường yên tâm công tác, tin tưởng và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, hăng hái thi đua học tập, lao động, khắc phục khó khăn, trở ngại, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt và có hiệu quả việc nhận chăm sóc các di tích lịch sử, công trình văn hóa của địa phương; thăm và tìm hiểu các di tích lịch sử. 100% cán bộ, giảng viên và học viên trong các nhà trường tích cực, tình nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo, các hoạt động tập thể. Tăng cường giao lưu, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm và tổ chức các hoạt động hội với Hội Phụ nữ Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, các hội trong cụm thi đua và các Hội Phụ nữ địa phương.

3. Để nâng cao nhận thức của hội viên Hội Phụ nữ Trường Đại học PCCC trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 12 cần tập trung vào một số nội dung như sau:

Thứ nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phấn đấu triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ mà Nghị quyết số 12 đặt ra; trong đó chú trọng phát huy vai trò của cấp ủy, người đứng đầu đơn vị trong quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết số 12, xác định đây là nội dung quan trọng để "soi chiếu" chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác trọng tâm của đơn vị trong các nhiệm kỳ và hàng năm của Chi bộ; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị trước Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 12.

Thứ hai, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy trong việc triển khai học tập, nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết; gắn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng để cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của nghị quyết; nắm vững quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy Ban Giám hiệu nhà trường, các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động để thực hiện Nghị quyết số 12 đạt hiệu quả cao

Thứ ba, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; nâng cao nhận thức của hội viên về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của ngành Công an; giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp, ứng xử, Điều lệnh CAND, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, vi phạm kỷ luật của cán bộ, học viên.

Thứ tư, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có năng lực, trình độ về nghiệp vụ, pháp luật và nắm vững quy trình công tác, áp dụng được khoa học, công nghệ trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin trong các khâu quản lý đào tạo, khảo thí, xây dựng hồ sơ bài giảng, khai thác có hiệu quả thư viện điện tử của nhà trường…

Thứ năm, tổ chức hiệu quả các phong trào của Hội Phụ nữ để giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho các hội viên. Tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng những đồng chí có thành tích học tập, rèn luyện tốt; tổ chức giao lưu, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về công tác giáo dục đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng.

Thứ sáu, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, hội viên phụ trách công tác Hội Phụ nữ trong các Chi hội, Tổ Phụ nữ. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, phối hợp với các học viện, trường CAND để đẩy mạnh hơn nữa phong trào học tập, rèn luyện, giáo dục đạo đức, lối sống, nhân cách nghề nghiệp, văn hóa giao tiếp, ứng xử cho hội viên.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, mỗi cán bộ chiến sỹ CAND nói chung, Hội viên Hội Phụ nữ Trường Đại học PCCC nói riêng cần tiếp tục nhận thức thật đầy đủ, sâu sắc mục đích, yêu cầu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, ý nghĩa tầm quan trọng và nội dung của Nghị quyết 12. Nhận thức đúng đắn về vai trò, nhiệm vụ chính trị của cá nhân, đơn vị mình. Rèn luyện bản lĩnh chính trị; tu dưỡng đạo đức; không ngừng bồi đắp tri thức, kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; sẵn sàng nhận và quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng ủy Công an Trung ương (2022), *Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA, ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc "Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII"*.

2. Trường Đại học PCCC (2022), *Kế hoạch số 1276-KH/ĐU, ngày 18/8/2022 thực hiện "Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"*.

3. Trường Đại học PCCC, *Báo cáo Công tác Hội Phụ nữ năm học 2021 - 2022; 2022 - 2023; 2023 - 2024,* Hà Nội.

CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CHO ĐỘI PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CƠ SỞ TẠI CÁC CƠ SỞ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HIỆN NAY

Thiếu tá, ThS NGUYỄN QUỐC MINH
Phòng Quản lý học viên, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội Phòng cháy và chữa cháy (PCCC) cơ sở tại các cơ sở phát thanh, truyền hình theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH).*

Từ khoá: *Đội PCCC cơ sở, huấn luyện, bồi dưỡng, cơ sở phát thanh, truyền hình, Cảnh sát PCCC&CNCH.*

Abstract: *The article examines and assesses the current state of professional training for the grassroots fire brigade at broadcast facilities. It further proposes a set of strategies to enhance the effectiveness of this activity in alignment with the functions and responsibilities of the Fire and Rescue Police force.*

Keywords: *the grassroots fire brigade, professional training, at broadcast facilities Fire and Rescue Police.*

Ngày nhận bài: *10/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *25/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Đến hết năm 2024, hệ thống cơ sở phát thanh, truyền hình của Việt Nam hiện có 72 đơn vị cấp tỉnh và Trung ương, 666 Đài Phát thanh, truyền hình cấp huyện và 10.041 Đài Truyền thanh cấp xã [3]. Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến hết năm 2024, các cơ sở phát thanh, truyền hình trên cả nước để xảy ra 04 vụ cháy, 03 vụ CNCH, trong đó có những vụ việc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như ngày 24/10/2019, Phạm Xuân Chiến cắt điện vô hiệu hóa hệ thống camera an ninh, leo rào vào trụ sở Đài Truyền thanh huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, dùng xăng đổ qua khe cửa đốt lầu 1, nơi làm việc tạm thời của bộ phận Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện trong trụ sở Đài Phát thanh huyện nhằm phi tang hồ sơ chứng cứ vụ án có liên quan; ngày 01/8/2024, xảy ra sập trụ anten phát sóng Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh Kiên Giang khiến 01 người bị thương... [1]. Điều đó cho thấy cần thiết phải tổ chức Đội PCCC cơ sở thực hiện công tác PCCC&CNCH tại các cơ sở phát thanh, truyền hình bài bản, khoa học hơn bởi đây là lực lượng giữ vai trò then chốt trong công tác PCCC&CNCH, là lực lượng xung kích, phản ứng đầu tiên khi có sự cố xảy ra, là lực lượng chủ động thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC&CNCH đến toàn thể cán bộ, nhân viên của cơ sở phát thanh, truyền hình.

2. Cơ sở phát thanh, truyền hình là nơi tập trung nhiều chất cháy, nguồn nhiệt, tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình liên tục, không có khung giờ cố định, nhân sự làm việc theo ca, kíp, nhiều khung giờ khác nhau, có thể ảnh hưởng đến việc tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cũng như bố trí thành viên Đội PCCC cơ sở thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH nói riêng và tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH tại cơ sở phát thanh, truyền hình nói chung. Tại các cơ sở sở này còn tổ chức nhiều sự kiện, chương trình trực tiếp, đòi hỏi công tác PCCC&CNCH phải linh hoạt, chủ động, kịp thời. Chính bởi lẽ đó, các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH đã quy định nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở, phù hợp với thực tiễn theo chức năng, nhiệm vụ của người đứng đầu và của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Cụ thể, Khoản 2, Điều 48, Luật PCCC quy định việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC cho Đội PCCC cơ sở; Khoản 4, Điều 31, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định cơ quan Công an có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở; Khoản 2, Điều 11, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 quy định cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH cấp tỉnh, Công an cấp tỉnh bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở.

Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến hết năm 2024, với 72 cơ sở phát thanh, truyền hình cấp tỉnh và Trung ương bố trí thành lập 111 Đội PCCC cơ sở tại các trụ sở chính cũng như văn phòng đại diện, trạm phát sóng với tổng số 2.860 đội viên; đã tổ chức 712 lượt lớp tuyên truyền phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH, trong đó có 65 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH, cấp chứng chỉ mới cho tất cả đội viên Đội PCCC cơ sở bao gồm cả những đội viên có chứng chỉ PCCC&CNCH hết hạn và những đội viên mới được quyết định giao nhiệm vụ [1]. Hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hướng dẫn cơ sở phát thanh, truyền hình mà trực tiếp là Đội PCCC cơ sở treo băng, khẩu hiệu, pa-nô PCCC, phát cẩm nang và tài liệu tập huấn PCCC&CNCH, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH.

Quy trình lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở thuộc các cơ sở phát thanh, truyền hình bắt đầu từ Công văn đề nghị của các cơ sở. Sau khi nhận được Công văn, đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH thống nhất về thời gian, địa điểm và sau đó tổ chức thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng. Quá trình tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức PCCC&CNCH có thể phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH. Theo thống kê, trong khoảng thời gian từ năm 2018

đến hết năm 2024 đã tổ chức 1.072 lượt thực tập phương án phối hợp [1], tuy nhiên chủ yếu tổ chức vào dịp cuối năm, có thực tập phun nước theo tình huống giả định, song chủ yếu tiến hành ở sân, vườn, bên ngoài công trình. Vào dịp cuối năm, các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức lớp tập huấn kiến thức PCCC&CNCH cho người đứng đầu cơ sở và các cơ sở phát thanh, truyền hình thường cử Đội trưởng Đội PCCC cơ sở tham dự.

Với đặc thù tổ chức hoạt động cũng như kiến trúc của cơ sở phát thanh, truyền hình và thực tế công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở của cơ sở phát thanh, truyền hình cho thấy mặc dù số vụ cháy, tai nạn, sự cố và mức độ thiệt hại đã được kiềm chế song bên cạnh đó còn một số tồn tại như: việc huấn luyện, bồi dưỡng chưa thường xuyên, chưa sâu sát, chưa bám sát đặc thù hoạt động của cơ sở; hình thức tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở chưa phong phú, thiếu hấp dẫn, chưa phù hợp với trình độ, đối tượng làm việc ở những vị trí khác nhau trong cơ sở. Việc thực tập phương án chữa cháy theo mẫu PC17 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP còn nhiều bất cập như chưa sát với thực tế từng vị trí sản xuất tiền kỳ, khu tổng khống chế, trạm phát sóng,... chưa được tiến hành thường xuyên.

Nguyên nhân dẫn đến những tồn tại trong huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với Đội PCCC cơ sở của các cơ sở phát thanh, truyền hình là do: (1) nhận thức của người đứng đầu cơ sở chưa đầy đủ về vai trò của Đội PCCC cơ sở; (2) nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với Đội PCCC cơ sở chưa rõ ràng; (3) hình thức bồi dưỡng, huấn luyện của lực lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với Đội PCCC cơ sở chưa linh hoạt; (4) quy trình huấn luyện, bồi dưỡng chưa đầy đủ các bước và nhiệm vụ thực hiện; (5) phương tiện huấn luyện chưa đảm bảo, chưa ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt các phần mềm chuyên dụng; (6) lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng.

3. Nâng cao hiệu quả huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở của các cơ sở phát thanh, truyền hình là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đòi hỏi sự chung tay, góp sức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, do đó, một số giải pháp trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở phát thanh, truyền hình trong việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở thực hiện công tác PCCC&CNCH. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến như tập huấn cho người đứng đầu cơ sở về Luật PCCC (tới đây là Luật PCCC&CNCH [2]), các Nghị định, Thông tư, Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam liên quan đến PCCC&CNCH tại cơ sở và trách nhiệm thực hiện của người đứng đầu và của đội viên Đội PCCC cơ sở; hướng dẫn người đứng đầu cơ sở xây dựng và ban hành các quy định nội bộ trong đó quy định rõ trách nhiệm của các phòng ban, cá nhân trong công tác PCCC&CNCH nói chung, duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở nói riêng. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tăng cường hướng dẫn người đứng đầu cơ sở phát thanh, truyền hình trang bị phương tiện PCCC&CNCH đầy đủ, đảm bảo chất lượng, phù hợp với đặc điểm từng khu vực; kiện toàn Đội PCCC cơ sở, đảm bảo số lượng, thành phần, bố trí phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động làm cơ sở đánh giá việc duy trì nhiệm vụ PCCC&CNCH của Đội PCCC cơ sở.

Thứ hai, xây dựng nội dung huấn luyện, bồi dưỡng trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện. Để thực hiện giải pháp này cần hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở nói chung của cơ sở phát thanh, truyền hình nói riêng, trong đó áp dụng riêng đối với cơ sở này cần chú ý đối với những đội viên làm việc tại khu vực cột phát sóng, hệ thống kỹ thuật truyền dẫn phát sóng, khu vực trường quay, khu sản xuất tiền kỳ...; cập nhật, bổ sung các hướng dẫn kỹ thuật về vận hành hệ thống PCCC, trang bị phương tiện PCCC&CNCH phù hợp với đặc thù của cơ sở phát thanh, truyền hình. Đây là các văn bản quan trọng làm căn cứ để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH sát hợp, chủ động các nhiệm vụ phòng ngừa tại từng vị trí trong cơ sở cũng như sẵn sàng chữa cháy, CNCH khi có vụ việc xảy ra, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Thứ ba, đa dạng hình thức huấn luyện, bồi dưỡng, bao gồm cả lý thuyết và thực hành, cả trực tiếp lẫn gián tiếp, gắn với thực tiễn yêu cầu công tác PCCC&CNCH của cơ sở phát thanh, truyền hình. Để thực hiện được cần thiết phải phân loại từng đối tượng huấn luyện, xây dựng chương trình, tài liệu huấn luyện phù hợp như đối với cán bộ, nhân viên làm việc hành chính, kỹ thuật viên, phóng viên.... Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành các quy định PCCC&CNCH, tình trạng hoạt động của hệ thống, phương tiện PCCC&CNCH trên cơ sở đó giả định tình huống cháy xảy ra trong cơ sở để đánh giá năng lực tổ chức thực hiện của lực lượng này. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động huấn luyện, bồi dưỡng theo hình thức trực tiếp, trong trường hợp tổ chức hình thức gián tiếp như thông qua văn bản hướng dẫn hoặc giảng dạy qua các phần mềm cần chủ động đặt các câu hỏi kiểm tra nhằm đạt chất lượng cao nhất đối với mỗi đội viên Đội PCCC cơ sở.

Thứ tư, hoàn chỉnh quy trình huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở tại các cơ sở phát thanh, truyền hình theo các bước: (1) xây dựng kế hoạch thực hiện và phương án chữa cháy bài bản, sát với thực tế hoạt động cũng như cơ sở hạ tầng hiện có; (2) lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức cho Đội PCCC cơ sở với các tiêu chí như nâng cao năng lực, kỹ năng thực hành, sử dụng phương tiện PCCC&CNCH, nâng cao tính chủ động trong xử lý tình huống; (3) tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH của Đội PCCC cơ sở thường xuyên, sát hợp với yêu cầu công tác PCCC&CNCH tại mỗi vị trí trong cơ sở phát thanh, truyền hình. Việc thực hiện quy trình cần chú ý nâng cao chất lượng các khu vực khó hoặc không thể diễn tập trong thực tế do liên quan đến việc dừng phát sóng hoặc giá trị tài sản lớn, không thể di chuyển.

Thứ năm, ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở của cơ sở phát

(Xem tiếp trang 16)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trung tá, TS NGUYỄN VĂN CẦN
Phó trưởng Khoa Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC
Thượng tá, TS NGÔ VĂN ANH
Phó trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Hà Nội

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại trong công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên địa bàn Thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác này đối với cơ sở di tích lịch sử, văn hóa.*

Từ khóa: *tuyên truyền; di tích lịch sử, văn hóa.*

Abstract: *The article evaluates the outcomes, limitations, and challenges of fire safety education in Hanoi City. Accordingly, it proposes several solutions aimed at enhancing the effectiveness of this practice at historical and cultural relics.*

Keywords: *education; historical and cultural relics.*

Ngày nhận bài: *11/11/2024;* ***Ngày thẩm định***: *20/12/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Hà Nội là Thủ đô của đất nước, nằm ở phía Tây Bắc vùng Đồng bằng châu thổ sông Hồng; phía Bắc giáp Thái Nguyên, Vĩnh Phúc; phía Nam giáp Hà Nam, Hoà Bình; phía Đông giáp Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên; phía Tây giáp Hoà Bình, Phú Thọ; là trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế, xã hội và giao dịch quốc tế của cả nước; là nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội, trụ sở các đại sứ quán, tổ chức quốc tế, các văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài.... và là nơi thường xuyên diễn ra các hoạt động đối nội, đối ngoại và sự kiện trọng đại, quan trọng của Thủ đô và đất nước.

Hà Nội có nhiều lợi thế trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội đồng thời cũng là những thách thức trong công tác PCCC&CNCH của Thủ đô: tình hình cháy, nổ dự báo sẽ vẫn diễn biến phức tạp tại các khu dân cư cũ, tồn tại lâu đời, các chợ, trung tâm thương mại, nhà chung cư, nhà cao tầng, khu công nghiệp, cơ sở xăng dầu, vật liệu nổ công nghiệp, cơ sở có tập trung đông người, rừng, loại hình nhà dân vừa để ở vừa kết hợp sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ, nhà ở nhiều căn hộ, các công trình trọng điểm di tích lịch sử, văn hóa trên đại bàn thành phố... vẫn là các đối tượng cần tập trung để phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn xảy ra.

2. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCCC&CNCH trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã chủ động tham mưu cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND), Công an thành phố (CATP) triển khai nhiều biện pháp đồng bộ thực hiện công tác PCCC&CNCH; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác PCCC&CNCH, kiềm chế các vụ cháy, nổ và thiệt hại do cháy gây ra góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội. Trong đó, công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH đóng vai trò rất quan trọng. Tính riêng năm 2023, CATP đã xây dựng, cung cấp 1.580 tin, bài tuyên truyền về PCCC&CNCH cho cơ quan báo chí; biên soạn 1.557 tài liệu tuyên truyền về PCCC&CNCH phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của quận, huyện, thị xã; đăng tải 2.668 tin bài, khuyến cáo, cảnh báo an toàn PCCC trên Cổng Thông tin điện tử CATP, Cổng Thông tin điện tử của UBND cấp huyện; phối hợp xây dựng 427 phóng sự tuyên truyền về PCCC&CNCH. [1]

Bên cạnh đó, CATP đã thành lập nhóm Zalo chung phục vụ việc cung cấp thông tin các vụ cháy, nổ, sự cố CNCH, tuyên truyền, khuyến cáo, cảnh báo an toàn PCCC&CNCH và hình ảnh lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thủ đô với các thành viên là đại diện các đơn vị trong CATP và đơn vị báo chí, truyền thông, các phóng viên của các báo đài, phát thanh, truyền hình có uy tín trên địa bàn Thành phố. Trong năm 2023, đã có hàng trăm bài báo, phóng sự phản ánh về các vụ cháy, nổ, sự cố CNCH được đăng trên các báo điện tử chính thống đang hoạt động trên địa bàn Thành phố.[1]

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tuyên truyền, khuyến cáo, cảnh báo an toàn về PCCC&CNCH qua 50 triệu lượt tin nhắn SMS đến hơn 10 triệu thuê bao đang sử dụng dịch vụ viễn thông (Viettel, Vinaphone, Mobifone, Vietnamobile); thông qua mạng xã hội Zalo và trên ứng dụng của điện thoại thông minh đã gửi hơn 2.400.000 lượt tin nhắn tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH đến tài khoản sử dụng Zalo. [1]

Tuyên truyền trên màn hình tại nơi công cộng, phương tiện giao thông công cộng (xe buýt): 07 tuyến xe buýt của Thành phố với hơn 56.000 lượt phương tiện di chuyển/tháng. [1]

Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới [2], Công an Thành phố đã chủ động tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 16/02/2023 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật và xây dựng mô hình phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH cho cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hà Nội,

mục tiêu làm tốt công tác phòng cháy để giảm công tác chữa cháy với phương châm "Từng nhà an toàn - Từng nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp an toàn - Từng khu phố an toàn - Từng xã, phường, thị trấn an toàn", huy động tối đa các lực lượng tại chỗ và nhân dân tham gia chữa cháy với phương châm "Lực lượng ở trong dân - Phương tiện ở trong dân - Hậu cần ở trong dân - Chỉ huy ở trong dân". Công an Thành phố đã chủ động biên soạn, xây dựng 02 clip hướng dẫn triển khai xây dựng mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", mô hình "Điểm chữa cháy công cộng", 10 clip tuyên truyền, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng an toàn về PCCC&CNCH đối với các hộ gia đình để triển khai được thuận lợi, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đã thành lập, duy trì hoạt động 7.983/7.983 tổ liên gia an toàn PCCC; đã xây dựng, lắp đặt 22.153 điểm chữa cháy công cộng. [2]

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố nói chung thì trong công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân về PCCC&CNCH đối với các loại hình, cơ sở trong đó có cơ sở di tích, lịch sử văn hóa còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, điển hình như: (1) vướng mắc trong việc áp dụng thực hiện Luật PCCC, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn: chưa có quy định bao quát, toàn diện đến các loại hình, đối tượng cơ sở phát sinh thực tế trong những năm gần đây; dẫn đến nhiều trường hợp cùng mức độ về nguy cơ cháy, nổ hoặc có nguy cơ cháy, nổ cao hơn nhưng không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật và các quy định của pháp luật về PCCC. Nghị định số 136/2020/ NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC trong đó quy định danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ tuy nhiên các di tích lịch sử, văn hóa lại không có trong danh mục kể trên. Do vậy, thiếu cơ sở pháp lý trong việc thực hiện các mặt công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với công trình di tích lịch sử, văn hóa. (2) Nội dung tuyên truyền về PCCC&CNCH chưa xây dựng đối tượng cụ thể, chưa đi sâu giải thích, chỉ rõ nguy cơ tiềm ẩn sự cố, tai nạn, nguy cơ xảy ra cháy, nổ trong đó có cơ sở di tích lịch sử, văn hóa; nội dung còn mang tính chung chung. (3) Tuy đa dạng các hình thức tuyên truyền về PCCC&CNCH nhưng việc đưa tin, viết bài, quay phóng sự về an toàn PCCC&CNCH tại các cơ sở di tích lịch sử, văn hóa thực hiện còn sơ sài, chưa trọng tâm, chưa chuyên sâu. (4) Ngoài ra, các cơ sở nói chung, các cơ sở di tích lịch sử, văn hóa nói riêng còn thiếu đội ngũ tuyên truyền viên về PCCC&CNCH, còn phụ thuộc và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; người đứng đầu cơ sở chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác PCCC&CNCH dẫn đến hạn chế trong công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH, chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên, là do: (1) Một bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, còn tình trạng giao khoán, coi công tác PCCC&CNCH là của lực lượng Công an. (2) Nhận thức về vai trò, trách nhiệm trong thực hiện công tác PCCC&CNCH của một số người đứng đầu cơ sở chưa đầy đủ; còn tình trạng làm cho có, làm để đối phó với cơ quan quản lý (3) Ý thức, nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận người dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa cao, còn tình trạng chủ quan, lơ là, xem nhẹ công tác PCCC&CNCH; chưa nhận thức hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC&CNCH; chưa nắm chắc các biện pháp, cách thức PCCC&CNCH nên việc chấp hành các quy định của pháp luật còn hạn chế; còn chủ quan, thiếu ý thức trong việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị điện trong sinh hoạt và sản xuất dẫn đến cháy, nổ.

3. Theo Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hà Nội, Hà Nội có gần 5.922 di tích lịch, sử văn hóa trong đó có 01 di sản văn hóa thế giới, 11 di tích quốc gia đặc biệt, 1.182 di tích cấp Quốc gia, 1.202 di tích cấp Thành phố, 3.487 di tích chưa xếp hạng. Các công trình di tích lịch sử, văn hóa có giá trị vô cùng to lớn, là nơi để mọi người dân có thể đến để tưởng nhớ, hiểu biết về công lao to lớn của các thế hệ của dân tộc ta, suy nghĩ về bản thân để tu dưỡng, rèn luyện và làm việc nhiều việc tốt. Mỗi khu di tích lịch sử, văn hóa như một "địa chỉ đỏ", "một trường học lớn" tiếp đón các Bộ, Ban, Ngành Trung ương, địa phương, các tổ chức đoàn thể, cán bộ, đảng viên, quần chúng trong nước, bạn bè quốc tế đến tham quan, nghiên cứu, học tập, sinh hoạt chính trị.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo tồn và phát huy tác dụng của các khu di tích lịch sử, văn hóa thì bên cạnh công tác bảo quản, gìn giữ lâu dài các di tích, tài liệu, hiện vật, thì công tác đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH cần được quan tâm, trong đó cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với các di tích lịch sử, văn hóa, cụ thể:

Một là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần tham mưu cho Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để tham mưu lãnh đạo Bộ Công an đề xuất, bổ sung cơ sở di tích, lịch sử văn hóa có trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ từ đó tạo cơ sở pháp lý trong việc thực hiện các mặt công tác PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với công trình di tích lịch sử, văn hóa.

Hai là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH riêng đối với loại hình cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa, trọng tâm là: khái quát đặc điểm, vị trí tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ tại cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa; khái quát các nguyên nhân có thể dẫn đến cháy, nổ cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa, trong đó cần làm rõ những nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan; hướng dẫn sử dụng các dụng cụ, phương tiện, hệ thống PCCC&CNCH được trang bị tại cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa; quy trình xử lý các sự cố cháy, nổ có thể xảy ra tại cơ sở là di tích, lịch sử văn hóa.

Ba là, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người đứng đầu, người quản lý các cơ sở di tích lịch sử, văn hóa và cán bộ nhân viên làm việc trong các cơ sở di tích lịch sử, văn hóa: cần tập trung nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH ở ngay chính đơn vị mình quản lý. Chính họ phải có nghĩa vụ

và trách nhiệm tổ chức và duy trì thường xuyên, có hiệu quả việc thực hiện các quy định an toàn, trước hết là người đứng đầu đơn vị. Nâng cao sự hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực lãnh đạo, chỉ huy xử lý an toàn các tình huống sự cố xảy ra. Đảm bảo kinh phí để xây dựng, trang bị, huấn luyện lực lượng và phương tiện PCCC&CNCH của cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nguyên tắc 4 tại chỗ theo quy định của pháp luật; thường xuyên quan tâm, bảo đảm nguồn kinh phí tổ chức hoạt động PCCC&CNCH tại di tích lịch sử, văn hóa mình quản lý, trong đó có hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH.

Bốn là, chủ động phối hợp với các cơ quan: báo, đài phát thanh, truyền hình, báo điện tử tuyên truyền, hướng dẫn thường xuyên, liên tục và theo từng đợt cao điểm. Trên sóng truyền hình Hà Nội cần có chuyên mục về PCCC&CNCH phát hàng ngày, nội dung là đưa các tin, bài, phóng sự hướng dẫn, phổ biến kiến thức phổ thông về các sự cố, tai nạn thường gặp và kiến thức pháp luật về CNCH thông qua những hình thức thể hiện phong phú, sinh động, thích hợp với các lứa tuổi và nghề nghiệp khác nhau trong đó có chuyên đề về an toàn PCCC&CNCH tại các di tích lịch sử, văn hóa.

Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, các đơn vị thuộc ngành Công an và lực lượng tuyên truyền viên cơ sở di tích lịch sử, văn hóa. Trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên truyền thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đây là lực lượng nòng cốt, có vai trò quan trọng trong công tác PCCC&CNCH. Trên cơ sở được trang bị những kiến thức về PCCC&CNCH trong quá trình đào tạo, việc bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, giáo dục là rất quan trọng. Do đó, Công an Thành phố Hà Nội cần chú ý chủ động bồi dưỡng lực lượng này để việc tuyên truyền cụ thể, có hiệu quả cao.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công an Thành phố Hà Nội (2023), *Báo cáo Tổng kết công tác PCCC&CNCH năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH năm 2024*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCHcủa lực lượng PCCC*, Hà Nội.

4. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/ NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

5. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2001, 2013), *Luật PCCC*; *Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC 2001.*

CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ... *(Tiếp theo trang 13)*

thanh, truyền hình thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH. Đó là số hóa hồ sơ, dữ liệu PCCC&CNCH các cơ sở trong đó có cơ sở phát thanh, truyền hình, từ đó ứng dụng công nghệ 3D thực tế ảo mô phỏng các tình huống cháy, tai nạn, sự cố tại cơ sở phát thanh, truyền hình ở các vị trí làm việc khác nhau trên cơ sở đó tổ chức huấn luyện kỹ năng PCCC&CNCH trực quan sinh động cho Đội PCCC cơ sở. Đối với các khu vực không thể thực tập phun chất chữa cháy như bột, nước hay xả khí chữa cháy thì cần thiết tổ chức ở khu vực lân cận, liền kề nhằm đảm bảo mỗi đội viên Đội PCCC cơ sở sử dụng thành thạo hệ thống, khai thác được hệ thống này, sẵn sàng tham gia chữa cháy, CNCH khi có vụ việc xảy ra.

Thứ sáu, tăng cường phối hợp liên ngành giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các đơn vị chức năng trong huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Đội PCCC cơ sở của cơ sở phát thanh, truyền hình. Phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với ngành chủ quản cơ sở phát thanh, truyền hình xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung huấn luyện, bồi dưỡng; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên cơ sở phát thanh, truyền hình. Phối hợp với các sở, ban, ngành khác trong huy động nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật, trang thiết bị, phương tiện cho công tác PCCC&CNCH tại cơ sở phát thanh, truyền hình, đặc biệt trong tổ chức lập, thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH có huy động nhiều lực lượng, phương tiện nhằm đảm bảo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cao nhất.

Nâng cao hiệu quả huấn luyện, bồi dưỡng cho Đội PCCC cơ sở của cơ sở phát thanh, truyền hình PCCC&CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là nhiệm vụ quan trọng, góp phần đảm bảo an toàn cho cơ sở, hạn chế thiệt hại về người và tài sản khi có cháy, tai nạn, sự cố xảy ra. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, cần sự chung tay, góp sức của các cơ quan, ban, ngành, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với cơ sở phát thanh, truyền hình trong việc triển khai đồng bộ các giải pháp đề xuất nêu trên.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2018 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác năm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2018 - 2024*, Hà Nội.

2. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH,* Hà Nội.

3. Thủ tướng Chính phủ (2024), *Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Hà Nội.

ĐẢM BẢO AN TOÀN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ ĐÌNH, CHÙA, MIẾU MẠO TRONG DỊP LỄ HỘI SAU TẾT NGUYÊN ĐÁN ẤT TỴ 2025

Đại úy, ThS NGUYỄN NGỌC DƯƠNG - Thượng úy VŨ XUÂN HÙNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC
Đại úy NGUYỄN VĂN SƠN
Phòng Hành chính tổng hợp ,Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo tập trung phân tích tình hình, nguy cơ và đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy (PCCC) trong dịp lễ hội sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 đối với các cơ sở đình, chùa, miếu mạo.*

Từ khóa: *Lễ hội, Tết Nguyên đán, đình, chùa, miếu mạo, PCCC.*

Abstract: *This paper examines the current state of fire safety, assesses potential risks, and presents recommended solutions to enhance fire safety during the 2025 festival season.*

Keywords: *Festival, Lunar New Year, temples, pagodas, shrines, fire safety.*

Ngày nhận bài: *10/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *06/02/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Lễ hội sau Tết Nguyên đán là một trong những truyền thống văn hóa đặc sắc của người Việt Nam, mang những giá trị tâm linh và cộng đồng sâu sắc. Đây là khoảng thời gian mà nhiều người dân và du khách cùng nhau tham gia vào các hoạt động phong phú và đa dạng. Các cơ sở tôn giáo như: đình, chùa, miếu mạo thường trở thành điểm đến không thể thiếu, thu hút hàng triệu du khách từ khắp nơi đổ về. Trong không khí tưng bừng của lễ hội, mọi người sẽ tham gia vào các hoạt động tín ngưỡng đầy ý nghĩa như: dâng hương, cầu nguyện cho sức khỏe, bình an, tài lộc và hạnh phúc trong năm mới. Những lễ hội này không chỉ mang ý nghĩa tâm linh, mà còn là dịp để mọi người gắn kết, giao lưu và chia sẻ những giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc. Những phong tục tập quán như: thả đèn trời, rước kiệu hay trò chơi dân gian cũng được tổ chức, tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi. Qua đó, lễ hội sau Tết Nguyên đán không chỉ là dịp cầu may mà còn là cách để tri ân tổ tiên và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng lượng người tham gia, nguy cơ về cháy, nổ cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn bao giờ hết. Nguyên nhân một phần đến từ việc sử dụng các nguồn lửa trong các nghi lễ, cũng như sự tập trung đông đúc của người dân.

2. Theo thống kê, Việt Nam có trên 26,5 triệu tín đồ tôn giáo (chiếm 27% dân số cả nước), hơn 54.000 chức sắc, 135.000 chức việc và 29.658 cơ sở thờ tự. Nhà nước Việt Nam đã công nhận 36 tổ chức tôn giáo thuộc 16 tôn giáo khác nhau như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Hồi giáo, Tôn giáo Baha'i.... Trong đó Phật giáo chiếm số lượng nhiều nhất với trên 14 triệu tín đồ và 18.544 cơ sở thờ tự vào năm 2021.

Các cơ sở đình, chùa, miếu mạo là những công trình mang giá trị văn hóa, tâm linh đặc biệt, thường chứa nhiều vật liệu dễ cháy như: gỗ, giấy vàng mã, nến và dầu đốt. Do đó, công tác PCCC tại đây đòi hỏi sự chú trọng và quản lý đặc biệt để bảo vệ di sản và an toàn cộng đồng. Trên thực tế đã xảy ra rất nhiều các vụ cháy tại các cơ sở đình, chùa, miếu mạo như: vụ hỏa hoạn tại Chùa Phổ Quang 800 năm tuổi (xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ) xảy ra ngày 23/10/2024 đã gây thiệt lớn về tài sản, trong đó có Bảo vật Quốc gia. Qua thống kê, Bảo vật Quốc gia - bàn thờ Phật bằng đá (bệ đá hoa sen) bị vỡ 2 góc cánh hoa sen tầng thứ 5 (tầng trên cùng) và 1 góc cánh hoa sen tầng thứ 4. Toàn bộ phần gỗ, mái ngói âm, hệ thống điện bị cháy hỏng, hệ thống các pho tượng bằng đất và bằng gỗ trong ngôi tam bảo bị nhiệt tác động hư hại. Cơ sở vật chất trong chùa thiệt hại hoàn toàn. Tổng giá trị vật chất thiệt hại sơ bộ khoảng 25 tỷ đồng. Vụ cháy khu vực giảng đường Chùa Phật Quang, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 20/01/2024 đến nay vẫn là nỗi ám ảnh cho các Tăng ni Phật tử và người dân. Toàn bộ diện tích khu giảng đường của cổ tự hơn trăm tuổi này rộng hơn 200m^2 được xây dựng bằng tường gạch ximăng có ốp nhựa, cao khoảng 4,5m, trên lợp mái tôn xốp, xung quanh tường có mành che. Trong giảng đường có nhiều thiết bị như âm ly, loa đài, điều hòa, bàn ghế, máy tính, sách và 5 pho tượng. Vụ cháy may mắn không gây thiệt hại về người; thiệt hại về tài sản ước tính 500 - 600 triệu đồng và nguyên nhân được xác định là do chập điện.

Nguy cơ cháy nổ tại các cơ sở đình, chùa và miếu mạo thường do nguyên nhân chính sau:

Về chất cháy, các công trình đình, chùa, miếu mạo này thường được xây dựng từ những vật liệu rất dễ bắt lửa như: gỗ, tranh, tre.... Bên trong các công trình này còn tồn chứa lượng lớn chất cháy khác là: nến, dầu đốt, vàng mã, các pho tượng, nội thất bằng gỗ.... Vào các dịp lễ hội, lượng rác thải từ hoạt động thắp hương, đốt vàng mã và các vật liệu khác như: giấy, vải, bã nhang tăng cao. Những vật liệu này khi tiếp xúc với nguồn nhiệt rất gây ra cháy.

Về nguồn nhiệt, nguồn nhiệt chủ yếu là ngọn lửa trần xuất phát từ hoạt động thắp hương, đốt nến, đốt vàng mã. Nếu các hoạt động này không được giám sát chặt chẽ rất dễ gây ra cháy, nổ. Ngoài ra, các cơ sở này phần lớn đều có niên đại lớn, gắn với đó là hệ thống, thiết bị điện lâu năm không được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ; các phụ tải, thiết bị điện được sử dụng ngày một nhiều theo sự phát triển của xã hội, dễ dẫn đến các sự cố về điện như: quá tải, ngắn mạch, điện trở chuyển tiếp làm phát sinh các nguồn nhiệt.

Vào mùa lễ hội, rất nhiều người dồn về các cơ sở đình, chùa, miếu mạo, ý thức mỗi người dân không đồng đều, sự thiếu ý thức của một số người cũng có thể dẫn đến cháy, nổ. Việc tập trung đông người này cũng gây khó khăn không nhỏ trong công tác sơ tán, thoát nạn và cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố xảy ra.

Những cơ sở đình chùa, miếu mạo thường có diện tích không lớn, nhưng bên trong bố trí rất nhiều các khu vực như: khu vực chính điện (Đại hùng bảo điện, Chính cung), khu vực tiền đường (Tiền điện, Nhà tiền tế), hậu cung (Hậu điện), khu vực thờ Mẫu (Điện thờ Mẫu), khu vực thờ các vị anh hùng hoặc tổ sư,… ở mỗi khu vực này đều tồn chứa nhiều chất cháy, nguồn nhiệt nhưng khoảng cách lại nhỏ nhiều vị trí chỉ vừa đủ cho một người di chuyển dẫn đến việc cháy lan nhanh khi có sự cố xảy ra.

Do các cơ sở này có lịch sử lâu đời nên việc trang bị, lắp đặt các hệ thống, phương tiện PCCC không đảm bảo theo quy định hiện hành gây khó khăn trong việc phát hiện và cứu chữa các sự cố cháy, nổ.

Về vị trí, địa lý, các cơ sở đình chùa, miếu mạo thường ở các vị trí có ý nghĩa phong thủy tốt, "tọa sơn hướng thủy", ở cách xa những nơi ồn ào, tạo không gian yên tĩnh cho việc tu tập và hành lễ… ở những vị trí này xe chữa cháy thường khó tiếp cận gần công trình, khó khăn trong việc tìm nguồn nước chữa cháy, việc triển khai các đội hình chữa cháy cũng gặp nhiều khó khăn.

3. Để giảm thiểu rủi ro và bảo vệ an toàn cho nhân dân, tín đồ và bảo vệ tài sản văn hóa thiêng liêng, việc triển khai các biện pháp an toàn PCCC là vô cùng cần thiết. Bài viết đề xuất một số biện pháp cụ thể về PCCC mà các cơ sở tín ngưỡng cần thực hiện nhằm giảm thiểu rủi ro và bảo vệ tâm linh trong mùa lễ hội sau Tết Nguyên đán 2025:

Một là, chính quyền địa phương, người đứng đầu cơ sở, cơ quan chức năng và Ban Quản lý tại những nơi này cần tuyên truyền các quy định, nội quy, biện pháp an toàn PCCC và thoát nạn trên hệ thống loa truyền thanh, trong đó chú trọng việc nhắc nhở, hướng dẫn người dân cẩn trọng trong việc sử dụng lửa, điện, khí đốt hóa lỏng; thắp hương thờ cúng, đốt vàng mã đúng nơi quy định, cách xa các vật dụng dễ cháy; bình tĩnh tuân theo hướng dẫn của Ban Quản lý khi có sự cố xảy ra…

Hai là, thành lập Đội PCCC cơ sở và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC, trang bị phương tiện cho lực lượng này; phân công thường trực hợp lý để kịp thời phát hiện và tổ chức dập tắt cháy ngay từ khi mới phát sinh.... Xây dựng các phương án chữa cháy và thoát nạn cho những tình huống phức tạp; phương án chữa cháy những nơi thờ tự, tại nơi có rừng cần có sự phối hợp với phương án chữa cháy rừng và thoát nạn cho người khi có cháy xảy ra…

Tổ chức cho các tăng ni, phật tử, lực lượng bảo vệ các thao tác, sử dụng các phương tiện chữa cháy, thoát nạn, nắm được phương án chữa cháy, thoát nạn phù hợp thực tế; tăng cường công tác tuần tra canh gác trong thời điểm khách đến lễ, cúng và sau khi kết thúc công việc trong ngày.

Thường xuyên phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức thực tập các phương án chữa cháy và CNCH đã được phê duyệt.

Ba là, việc sử dụng hệ thống điện phải bảo đảm an toàn, có thiết bị bảo vệ như: rơle, công tắc, cầu chì, cầu dao, aptomat.... Không bố trí các thiết bị điện, dây dẫn điện gần khu vực thắp hương, hóa vàng mã. Thường xuyên kiểm tra hệ thống điện, các thiết bị tiêu thụ điện, điện chiếu sáng, dây dẫn điện để đảm bảo không có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Bốn là, hạn chế đến mức thấp nhất thắp hương và việc hóa vàng. Khi tiến hành việc cúng tế, thắp hương, đốt vàng mã cần có người trông coi; không bày bán hàng hóa, để vật tư chiếm lối đi, cửa ra vào gây cản trở việc di chuyển và thoát nạn; phải có các biện pháp bảo đảm an toàn đối với kho bảo quản, nơi cất giữ để nhang, đèn cầy, vàng mã; dụng cụ đỡ nhang, đèn cần chắc chắn, tránh ngã, đổ.

Năm là, trang bị bổ sung các hệ thống, thiết bị PCCC như: hệ thống báo cháy tự động, hệ thống cấp nước chữa cháy, hệ thống chữa cháy tự động…. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. Đặc biệt là việc lắp đặt thiết bị truyền tin báo cháy bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu tại với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH và cập nhật dữ liệu về PCCC thường xuyên.

Sáu là, tại bãi giữ xe, tuyệt đối không sử dụng ngọn lửa trần, hút thuốc lá, đun nấu hoặc những hành vi có khả năng làm xuất hiện nguồn nhiệt gây cháy tại nơi này; sắp xếp xe ngăn nắp, không khóa cổ để thuận tiện sơ tán khi có cháy; phải trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu (bình chữa cháy, cát chữa cháy, trụ nước chữa cháy…) và được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng; nhân viên trông giữ xe phải được huấn luyện thực tập các phương án, kỹ năng sử dụng phương tiện chữa cháy ban đầu, biện pháp xử lý các tình huống cháy, nổ xảy ra...

Bảy là, đối với người tham gia tại các nơi thờ tự, khi gặp phải những sự cố bất ngờ cần bình tĩnh để kiểm soát sự sợ hãi, ngẩng cao đầu để lấy thêm không khí; cố gắng xem xét những thông tin về sự cố (cháy, nổ hay sập đổ công trình) để đưa ra các quyết định chính xác về thoát nạn; nghe theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức qua hệ thống loa truyền thanh; quan sát xung quanh để tìm kiếm những nhân viên cứu hộ, nhân viên của Ban Tổ chức…. Khi bị kẹt trong đám đông, không cố gắng di chuyển ngược dòng người mà hướng theo chiều của dòng người.

Việc PCCC tại các cơ sở đình, chùa, miếu mạo không chỉ bảo vệ tính mạng, tài sản mà còn giữ gìn các giá trị văn hóa, tâm linh quý báu của dân tộc. Ý thức cao và sự phối hợp chặt chẽ giữa cộng đồng, Ban Quản lý và cơ quan chức năng là yếu tố then chốt để đảm bảo an toàn cho các công trình linh thiêng này.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2001), *Luật PCCC*, Hà Nội.

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ CAO TẦNG

Thiếu tá, NCS NGUYỄN NGỌC CHUNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Một trong những nội dung quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. Bài viết tập trung khái quát tình hình công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và từ đó chỉ ra những vấn đề đặt ra trong công tác này thời gian tới.*

Từ khóa: *nhà cao tầng; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính.*

Abstract: *One of the key responsibilities of the Fire and Rescue Police force in state management is the inspection and imposition of fines for administrative violations related to fire safety in high-rise buildings. This article provides an overview of inspecting and sanctioning these violations, while also identifying the emerging issues and challenges in this activity in the future.*

Keywords: *high-rise buildings; fire and rescue; inspection and impositions of fines for administrative violations.*

Ngày nhận bài: *15/11/2024;* ***Ngày thẩm định***: *31/12/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được hiểu là việc xem xét, đánh giá của cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH trong quá trình hoạt động tại các công trình có chiều cao từ 25m trở lên (tương đương từ 10 tầng trở lên), nhằm phát hiện những sơ hở, thiếu sót cũng như các hành vi vi phạm pháp luật hành chính và áp dụng các hình thức, biện pháp xử phạt theo quy định của pháp luật, góp phần bảo đảm các yêu cầu về an toàn PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không chỉ kiểm tra thực hiện các quy định an toàn về PCCC&CNCH tại các công trình nhà cao tầng mà còn kiểm tra trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân như Ban Quản lý, Ban Quản trị tòa nhà trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ về PCCC&CNCH, đồng thời thực hiện việc kiểm tra tại các nhà cao tầng nhằm phát hiện các hành vi vi phạm, từ đó áp dụng các hình thức xử phạt cũng như biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm về PCCC&CNCH của các chủ thể có liên quan như Ban Quản lý, Ban Quản trị, người đứng đầu các cơ sở hoạt động tại các nhà cao tầng, nhằm mục tiêu cuối cùng là bảo đảm an toàn tại nhà cao tầng. Với những đặc điểm đa dạng phong phú của các loại hình nhà cao tầng như: chung cư cao tầng, khách sạn cao tầng, văn phòng cao tầng, nhà hỗn hợp cao tầng... thì tính chất, mức độ nguy hiểm về cháy, nổ rất đáng lo ngại và luôn tiềm ẩn. Việc kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH là một trong những biện pháp quan trọng, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tình hình cháy cũng như thiệt hại do cháy gây ra.

2. Theo thống kê hiện nay, cả nước có 4.417 cơ sở nhà cao tầng tại 61/63 địa phương, trong đó, phân chia theo công năng sử dụng có 1.900 nhà chung cư, chiếm 43%; 1288 khách sạn, chiếm 29,16%; 831 nhà văn phòng, chiếm 18,8%; 242 nhà hỗn hợp, chiếm 5,48%; 81 cơ sở giáo dục, chiếm 1,83%; 75 bệnh viện, chiếm 1,7%.... Về quy mô xây dựng có 4.088 nhà cao từ 25m đến 100m (từ 10 đến 30 tầng), chiếm 92,31%; 329 nhà cao từ 31 tầng trở lên hoặc cao trên 100m, chiếm 7,45%. Nhà cao tầng luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy cao, là nơi thường xuyên tập trung đông người, công năng đa dạng, việc bố trí mặt bằng, lối, đường thoát nạn phức tạp, tồn tại lượng chất cháy lớn như: rèm vải, đồ gỗ, cao su, nhựa tổng hợp, dụng cụ, trang thiết bị nội thất. Nguồn nhiệt gây cháy trong nhà cao tầng đa dạng, hình thành do nhiều nguyên nhân khác nhau như: sử dụng các thiết bị tiêu thụ điện không đảm bảo an toàn; thắp hương thờ cúng… Theo số liệu thống kê về tình hình cháy nhà cao tầng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2024, trên cả nước xảy ra 381 vụ cháy, làm 85 người tử vong, 180 người bị thương, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 574,42 tỷ đồng.

Đứng trước tình hình đó, các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị rất quan tâm, trong đó vai trò nòng cốt trong tổ chức thực hiện là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Chính phủ, Bộ Công an đã có nhiều văn bản, công điện mang tính cấp bách về công tác PCCC&CNCH, trong đó có công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, nơi tập trung đông người.... Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức thực hiện cơ bản, có hiệu quả các mặt công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, trong đó có quyết liệt công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, với phương châm "không có vùng cấm", 100% cơ sở nhà cao tầng được kiểm tra phải được xử phạt.... Chính các động thái quyết liệt vào cuộc của các cấp, các ngành, sự quyết tâm của hệ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nên tình hình cháy, nổ tại các nhà cao tầng cũng đã dần dần được ngăn chặn, nhất là tình hình cháy lớn và không để thiệt hại nghiêm trọng khi cháy nhà cao tầng. Trong công tác kiểm tra về PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chú trọng đến các nội dung kiểm tra, nhất là các yêu cầu, điều kiện cũng như việc chấp hành của Ban Quản lý, Ban Quản trị tòa nhà, người đứng đầu quản lý tòa nhà,... trong đó đặc biệt chú ý đến hệ thống PCCC, thoát nạn, các tầng hầm để xe... và những vị trí nguy hiểm cháy có nhiều khả năng nguy cơ cháy xảy ra; việc chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện tại chỗ, nhất

là kiến thức tự kiểm tra về PCCC&CNCH của cơ sở. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, thiếu sót như: quá trình tổ chức kiểm tra chưa chủ động, kịp thời; việc xử phạt vi phạm hành chính còn chưa nghiêm, chưa quyết liệt; các phương tiện kiểm tra còn ít, có nơi còn chưa được trang bị đầy đủ; ý thức của Ban Quản lý, Ban Quản trị, người đứng đầu tòa nhà chưa cao, còn ỉ lại lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.... Nguyên nhân của những hạn chế trên là do: (1) các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH đang từng bước hoàn thiện; (2) trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý địa bàn thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xử phạt còn hạn chế; (3) việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị cũng như giám sát, theo dõi của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn chưa thường xuyên; (4) trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra chưa được đầu tư; (5) quan hệ phối hợp trong công tác kiểm tra, xử phạt chưa được thống nhất, đồng bộ và chặt chẽ...

3. Trong thời gian tới, tình hình phát triển loại hình nhà cao tầng tiếp tục sẽ gia tăng, tình hình cháy, nổ cũng như nguy cơ tiềm ẩn gây cháy, nổ phức tạp, tình hình tổ chức bộ máy, phân công, phân cấp quản lý sẽ có nhiều thay đổi... Theo đó, trong công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH sẽ đặt ra một số vấn đề sau:

(1) Về phương diện lý luận, pháp lý: Cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện lý luận về nhà cao tầng dưới góc độ PCCC&CNCH, trong đó cần nghiên cứu, xây dựng khái niệm nhà cao tầng dưới cách tiếp cận về PCCC&CNCH, nhất là dưới khía cạnh quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Theo đó, cần xác định độ cao là từ 25m trở lên (tương đương 10 tầng trở lên), không nên giới hạn đến 100m (tương đương 30 tầng), vì hiện nay chưa có các quy định cụ thể đối với nhà siêu cao tầng. Thực tiễn cho thấy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn quản lý đối với loại nhà cao tầng này. Cùng với việc xây dựng, hoàn thiện khái niệm là làm rõ các đặc điểm của nhà cao tầng có liên quan đến công tác PCCC&CNCH nói chung và công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH nói riêng. Mặt khác, cần tiếp tục nghiên cứu, xây dựng khái niệm, đặc điểm kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, trên cơ sở đó, đặt ra những vấn đề cần hoàn thiện về nội dung, hình thức, phương tiện, quy trình, thủ tục cũng như các điều kiện bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trên cơ sở Luật PCCC&CNCH năm 2024 mới được Quốc hội thông qua, các cơ quan chức năng tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện, trong đó cần có các quy định đối với loại hình nhà cao tầng. Bởi lẽ Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), ngoài yêu cầu về phòng cháy đối với cơ sở là quy định yêu cầu về phòng cháy đối với cơ sở đặc thù, trong đó có quy định đối với công trình cao tầng. Tuy nhiên, Luật PCCC&CNCH năm 2024 chưa quy định cụ thể, theo đó, cần có những quy định cụ thể vấn đề này ở các văn bản hướng dẫn thi hành. Cùng với đó, tiếp tục nghiên cứu Sửa đổi 1:2023 (QCVN 06:2022); nghiên cứu sửa đổi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.... Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng.

(2) Về phương diện thực tiễn: Cần tiếp tục chủ động làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, trình các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ về công tác PCCC&CNCH nói chung và công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng nói riêng. Trong đó, cần nắm tình hình, rà soát, điều tra cơ bản, trên cơ sở đó báo cáo sơ kết, tổng kết công tác PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này, từ đó lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị địa phương rút kinh nghiệm, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH.

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC&CNCH quản lý loại hình cơ sở nhà cao tầng, trong đó, cần đặc biệt quan tâm đến đội ngũ làm công tác phòng cháy. Không chỉ nâng cao trình độ về tham mưu, đề xuất, mà còn có trình độ, chuyên môn chuyên sâu về PCCC&CNCH nhà cao tầng. Cùng với việc nâng cao trình độ, năng lực là phẩm chất chính trị, tư tưởng, dám chịu trách nhiệm trong quản lý nếu để xảy ra vi phạm. Thực tế qua công tác kiểm tra nghiệp vụ hàng năm, vẫn còn một bộ phận cán bộ, chiến sỹ chưa đạt yêu cầu đề ra, do đó, cần được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên để nâng cao tay nghề, vững kiến thức, chuyên môn. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Trường Đại học PCCC cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác PCCC&CNCH, trong đó có đội ngũ cán bộ kiểm tra.

Tiếp tục chú trọng và nâng cao hiệu quả các mặt công tác kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Để công tác này có chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, lãnh đạo, chỉ huy cũng như cán bộ kiểm tra cần chú trọng đến những nội dung chủ yếu cần kiểm tra đối với nhà cao tầng và tùy từng loại nhà cao tầng như chung cư cao tầng, khách sạn cao tầng, văn phòng hay nhà hỗn hợp cao tầng... để triển khai các nội dung phù hợp. Cùng với đó là làm tốt công tác chuẩn bị như kế hoạch, các điều kiện bảo đảm khác, các tài liệu, văn bản... để đối chiếu, so sánh và tiến hành kiểm tra thực tế một cách nghiêm túc, kiến nghị, đề xuất cũng như xử phạt một cách triệt để, khách quan. Các cấp lãnh đạo, chỉ huy cần theo dõi, giám sát công tác thực hiện kiến nghị, đề xuất cũng như việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ sở.

Nghiên cứu trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác kiểm tra thực tế tại nhà cao tầng. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý công tác PCCC&CNCH đối với các loại hình cơ sở thuộc diện quản lý, trong đó có nhà cao tầng. Kiến nghị, hướng dẫn Ban Quản lý tòa nhà, Ban Quản trị cũng như người đứng đầu chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện tại chỗ bảo đảm các yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC&CNCH, góp phần bảo đảm an ninh, an toàn cho mọi người sinh sống, làm việc, sinh hoạt tại các nhà cao tầng hiện nay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2015 - 2024), *Báo cáo công tác năm, từ năm 2015 đến 2024.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, *Hệ thống các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo có liên quan đến công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng.*

3. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH năm 2024.*

BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT, KIẾN THỨC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, TS DƯƠNG XUÂN KHIÊM
Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao,
Học viện An ninh nhân dân

Tóm tắt: *Bài viết khái quát thực trạng công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó, rút ra bài học kinh nghiệm để áp dụng trong công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong điều kiện không tổ chức Công an cấp huyện hiện nay.*

Từ khóa: *phòng cháy, chữa cháy; tuyên truyền pháp luật, kiến thức về phòng cháy, chữa cháy.*

Abstract: *The article examines the current status of educational efforts related to fire safety laws and knowledge in Ha Dong District, Hanoi City. Based on this analysis, it draws lessons for enhancing the fire safety education undertaken by the Fire and Rescue Police Force, particularly in the context lacking district-level police organization.*

Keywords: *fire prevention and fighting, fire safety law and knowledge education.*

Ngày nhận bài: *10/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *17/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Từ năm 2019 đến hết năm 2024, trên địa bàn quận Hà Đông đã xảy ra 161 vụ cháy, làm 06 người chết, bị thương 08 người, thiệt hại trên 3,8 tỷ đồng [1]. Quận Hà Đông có diện tích rộng, dân số đông, tốc độ đô thị hóa nhanh, đa dạng về mô hình nhà ở và loại hình kinh doanh, sản xuất. Hiện nay, trên địa bàn quận Hà Đông có trên 7.800 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, gồm: công trình cao tầng, trụ sở làm việc của cơ quan hành chính các cấp, doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội; cơ sở giáo dục; cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa (karaoke, vũ trường, bar,...); cơ sở thương mại và dịch vụ (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại); cơ sở kinh doanh kho bãi, xưởng sản xuất; cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; nhà ở kết hợp với kinh doanh [1]. Các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC nêu trên tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ, nhất là vào thời điểm nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao, hoặc khi người dân, người lao động mất cảnh giác trong phòng ngừa cháy, nổ.

Trước tình hình trên, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận Hà Đông đã chủ động thực hiện nhiều công tác, biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguyên nhân, điều kiện dẫn đến cháy, nổ nhằm bảo đảm an toàn về tính mạng, tài sản cho người dân, tổ chức kinh tế, xã hội và chính quyền. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận. Trên thực tiễn, công tác này được tiến hành như sau:

Thứ nhất, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông để đăng tải, phát bản tin có nội dung tuyên truyền về pháp luật, kiến thức về PCCC. Thông qua kênh thông tin truyền thông đại chúng gửi yêu cầu đến toàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên sinh sống, làm việc, học tập, công tác trên địa bàn quận Hà Đông nâng cao ý thức cảnh giác, phòng ngừa cháy, nổ, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về PCCC trong sinh hoạt, lao động và sản xuất hàng ngày. Từ năm 2019 đến hết năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã cung cấp trên 400 tin, bài viết cho cơ quan báo chí để phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; đã cung cấp 350 thông tin, bài viết để tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh của quận Hà Đông và 17 phường trên địa bàn; cung cấp trên 400 tin, bài viết bài tuyên truyền an toàn PCCC đăng trên trang thông tin điện tử của Công an Thành phố; biên tập gần 200 tin, bài đăng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các quận, phường về các vụ cháy trên địa bàn quản lý, lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC [1]. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã biên tập, đăng tải hàng trăm tin tuyên truyền nâng cao ý thức người dân về PCCC, chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về PCCC trên kênh Facebook, Cổng Thông tin điện tử quận Hà Đông. Các tin, bài viết tích cực, tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC còn được chia sẻ tại các nhóm trên facebook do lực lượng Công an 17 phường lập, sử dụng trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự. Từ năm 2019 đến năm 2024, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã biên tập, in khoảng 450.000 tài liệu tuyên truyền về PCCC để phát đến các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và các khu dân cư để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông [1]. Thực hiện tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC bằng hình thức tuyên truyền rộng rãi đã giúp đưa thông tin đến nhiều người dân, cán bộ, đảng viên, tiết kiệm thời gian, phương tiện triển khai. Qua đó, đã góp phần hình thành phong trào Toàn dân tham gia PCCC trên địa bàn quận, nâng cao hiệu quả phòng ngừa cháy, nổ.

Thứ hai, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện tuyên truyền tập trung hướng vào đối tượng cụ thể thuộc một địa bàn, khu vực nhất định, theo từng khu dân cư. Từ năm 2019 đến năm 2024, đã phối hợp tổ chức được trên 750 buổi tuyên truyền pháp luật theo hình thức tuyên truyền tập trung thực hiện ở các khu dân cư trên địa bàn quận Hà Đông, thu hút sự tham gia của trên 75.000 lượt người [1]. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC theo hình thức tập trung được thực hiện theo từng nhóm cơ sở

thuộc diện quản lý về PCCC, như: tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH với 115 trụ sở làm việc của cơ quan hành chính các cấp, doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội; tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH với 153 cơ sở giáo dục trên địa bàn; tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH với 118 cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa (karaoke, vũ trường, bar…); tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH với 62 cơ sở thương mại và dịch vụ (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại); tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH với 556 cơ sở kinh doanh kho bãi, xưởng sản xuất; tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH với 33 cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng [1]. Nội dung buổi tuyên truyền đã truyền tải kiến thức cơ bản về PCCC&CNCH, khuyến cáo những hành vi không được làm, dễ gây mất an toàn cháy, nổ tại trường và ở nhà, cách xử lý tình huống khi gặp cháy nổ, sự cố tai nạn đuối nước, điện giật.... Đồng thời, tổ chức giới thiệu và hướng dẫn các em học sinh thực hành thoát nạn trong tình huống có khói khí độc trong phòng, cách sử dụng bình chữa cháy dập tắt đám cháy ban đầu... Các nội dung kiến thức, kỹ năng, trải nghiệm về PCCC&CNCH được thiết kế phù hợp với từng độ tuổi, cấp học, bảo đảm gắn với nội dung học tập theo quy định. Đặc biệt, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu cho UBND quận, phối hợp với Phòng Giáo dục, Trường Trung học cơ sở Lê Lợi tổ chức giảng dạy thí điểm kỹ năng PCCC&CNCH vào chương trình học của nhà trường.

Thứ ba, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC theo hình thức cá biệt với những người sau: lãnh đạo đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quận; Tổ trưởng Tổ dân phố; Bí thư Chi bộ Tổ Dân phố; Trưởng Ban Quản lý khu đô thị, tòa chung cư cao tầng; Tổ trưởng Tổ Dân phòng…. Hàng năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã trực tiếp hoặc phối hợp với lực lượng Công an phường xuống địa bàn gặp gỡ, tiếp xúc với 100% Tổ trưởng Tổ Dân phố thuộc 17 phường của quận Hà Đông. Thông qua buổi gặp gỡ, tiếp xúc để tuyên truyền về vai trò của công tác phòng ngừa cháy, nổ, đề nghị họ giúp đỡ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tuyên truyền, vận động người dân trong Tổ Dân phố (đặc biệt là chủ hộ) nêu cao tinh thần, trách nhiệm chấp hành quy định của pháp luật về PCCC. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn tiến hành tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC theo hình thức cá biệt với chủ cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ thông qua công tác kiểm tra trực tiếp tại địa bàn. Từ năm 2019 đến năm 2024, đã tổ chức trên 10.000 lượt kiểm tra về công tác PCCC với các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông [1]. Tổ công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện kiểm tra trực tiếp, khi phát hiện vi phạm sẽ ghi nhận, lập biên bản để xử lý theo quy định. Đồng thời, đã trực tiếp tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật, kiến thức về PCCC, giải thích cho chủ hộ, chủ cơ sở kinh doanh, sản xuất họ vi phạm vào quy định nào của pháp luật về PCCC, đồng thời yêu cầu khẩn trương khắc phục vi phạm để bảo đảm sự an toàn trong kinh doanh, sản xuất, chủ động phòng ngừa cháy, nổ.

Công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông đã được quan tâm thực hiện, đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần phòng ngừa nguy cơ xảy ra cháy, nổ; huy động sức mạnh của người dân, người lao động sinh sống và làm việc trên địa bàn tham gia giúp đỡ lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH khi xảy ra vụ việc cháy, nổ trên địa bàn. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông vẫn tồn tại hạn chế. Phối hợp lực lượng thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC đôi khi chưa thật sự nhịp nhàng, chưa phát huy hết sự tham gia tích cực của các đơn vị ngoài ngành Công an vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông. Thu thập thông tin, nắm tình hình trong công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC có lúc chưa thực sự chủ động, chưa kịp thời phát hiện dấu hiệu, biểu hiện vi phạm pháp luật, kiến thức về PCCC để tập trung tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, ngăn chặn vi phạm pháp luật về PCCC. Một số buổi tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC ở Tổ Dân phố, khu dân cư trên địa bàn chưa thu hút được sự tham gia đông đảo của người dân, còn một bộ phận người dân chưa thật sự quan tâm đến công tác PCCC, thờ ơ với kênh tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Việc chấp hành quy định của pháp luật về PCCC tại một số khu dân cư, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh còn yếu, chủ quan, chưa chủ động trong công tác phòng ngừa, chưa đầu tư đúng mức về các trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy tại chỗ.

Hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân; trong đó, nguyên nhân khách quan là: quận Hà Đông có diện tích tương đối rộng, số lượng cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC lớn, gây khó khăn với thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông; nhận thức về công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị thuộc hệ chính trị trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội còn hạn chế; một bộ phận quần chúng nhân dân trên địa bàn quận Hà Đông chưa có ý thức và trách nhiệm cao về thực hiện quy định của pháp luật về PCCC; một số công trình trên địa bàn quận Hà Đông đã được đưa vào khai thác sử dụng từ lâu nên bị xuống cấp, thực hiện tiêu chuẩn về PCCC ở một số công trình còn hạn chế nên đã gây ra ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Nguyên nhân chủ quan: số lượng cán bộ trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH còn thiếu về số lượng, kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác; trong một số thời điểm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an quận chưa chủ động phối hợp với một số cơ quan, đơn vị ngoài ngành Công an, như cơ quan thông tin truyền thông để thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; cách thức triển khai tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC còn chậm đổi mới, chủ yếu được thực hiện theo một số cách thức truyền thống, chưa tận dụng triệt để không gian mạng để tiến hành tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; phương tiện, thiết bị sử dụng tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC còn chưa đáp ứng được yêu cầu công tác. Chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC còn hạn chế.

2. Thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy trong ngành Công an, theo đó, trong thời gian tới Công an các địa phương sẽ triển khai mô hình Công an hai cấp (cấp tỉnh, cấp xã), không tổ chức Công an cấp huyện. Như vậy, các mặt công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, trong đó có công tác tuyên truyền pháp luật,

kiến thức về PCCC sẽ do Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an cấp xã thực hiện theo phân cấp. Từ thực tiễn công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn quận Hà Đông có thể khái quát thành bài học kinh nghiệm áp dụng cho các quận, huyện, thị xã (cấp huyện) trên địa bàn Thành phố Hà Nội như sau:

Thứ nhất, nâng cao kỹ năng tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có ý nghĩa quyết định đến nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Trong đó, tập trung nâng cao kỹ năng tuyên truyền trực tiếp; kỹ năng biên tập tin, tài liệu phục vụ tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC thông qua phương tiện thông tin và truyền thông; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Để nâng cao các kỹ năng nêu trên, đã tham mưu cho lãnh đạo Công an cấp trên tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH; mỗi cá nhân cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không ngừng tự học tập, rèn luyện kỹ năng tuyên truyền trực tiếp, kỹ năng biên tập tin, tài liệu phục vụ tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC thông qua phương tiện thông tin và truyền thông, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; lãnh đạo Công an cấp trên phải thường xuyên chú ý quán triệt, yêu cầu mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH nâng cao kỹ năng tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; tổ chức cuộc thi về tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC giúp chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC.

Thứ hai, nâng cao nhận thức về công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn cấp huyện. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn cấp huyện cần nâng cao nhận thức về: ý nghĩa, vai trò của công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị với công tác PCCC; kiến thức, kỹ năng thực hiện tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; trách nhiệm tham gia phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực hiện tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu với lãnh đạo Công an cấp trên kiến nghị với cấp ủy, chính quyền ban hành văn bản chỉ đạo tăng cường vai trò của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn cấp huyện về công tác PCCC tại cơ quan, đơn vị. Trong đó, nhấn mạnh đề cập đến nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Tham mưu với lãnh đạo Công an cấp trên nghiên cứu, soạn thảo tài liệu hướng dẫn người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn Công an cấp huyện thực hiện tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; kiến nghị với cấp ủy, chính quyền tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng về PCCC cho người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị.

Thứ ba, đẩy mạnh đổi mới cách thức tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Đổi mới cách thức tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC theo hướng: khai thác triệt để các ứng dụng, phần mềm trên mạng Internet sử dụng để đăng tải, chia sẻ rộng rãi tin, tài liệu có nội dung tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; tăng tính tự chủ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong thực hiện đăng tải, chia sẻ bài viết có nội dung tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; đa dạng hình thức tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thiết lập sử dụng kênh riêng để tiến hành tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC trên không gian mạng. Nâng cao chất lượng biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện pháp luật, kiến thức về PCCC. Tăng cường tổ chức các hoạt động hội thảo, cuộc thi, diễn đàn, chương trình giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC tại cộng đồng dân cư nhằm tạo ra môi trường tương tác và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng. Khi thực hiện tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC, cần kết hợp lý thuyết với hình ảnh, clip minh họa để công tác tuyên truyền trở nên trực quan hơn, dễ hiểu hơn. Nghiên cứu, xuất bản sổ tay và cẩm nang tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả phối hợp lực lượng thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC trên địa bàn cấp huyện. Về nội dung phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC: phối hợp thu thập thông tin, nắm tình hình làm căn cứ, cơ sở xác định địa bàn, đối tượng và nội dung tuyên truyền pháp luật về PCCC; phối hợp tham mưu với cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức về PCCC cho nhân dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tăng cường phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an cấp xã trên địa bàn cấp huyện tổ chức buổi tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC; phối hợp với UBND cấp xã trên địa bàn cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC dưới hình thức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, gặp gỡ tiếp xúc trực tiếp, tập huấn, tư vấn pháp luật, kiến thức về PCCC cho cộng đồng dân cư; phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông nâng cao chất lượng, cường độ đưa tin, bài, phóng sự có nội dung tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC trên các phương tiện thông tin chính thức; phối hợp lồng ghép kiến thức pháp luật, kiến thức về PCCC vào chương trình giảng dạy, ngoại khóa trong nhà trường.

Thứ năm, tăng cường đầu tư kinh phí, trang bị phương tiện tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC và chế độ, chính sách với cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Kiến nghị với Công an Thành phố hỗ trợ nguồn kinh phí phục vụ mua sắm phương tiện, thiết bị và hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện về kinh phí để hỗ trợ mua sắm phương tiện, thiết bị sử dụng tuyên tuyền pháp luật, kiến thức về PCCC và hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ tiến hành công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC. Thực hiện xã hội hóa nguồn kinh phí sử dụng trong công tác tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đội Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an quận Hà Đông (2019 - 2024), *Báo cáo Tổng kết công tác các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 và năm 2024*, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA VI PHẠM HÀNH CHÍNH THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ HIỆN NAY

Thượng tá, TS NGUYỄN THÀNH KIÊN
Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận phòng ngừa vi phạm hành chính theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC;CNCH); phân tích, đánh giá thực trạng, chỉ rõ kết quả đạt được, hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót đó và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này góp phần bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH thời gian tới.*

Từ khóa: *phòng ngừa; vi phạm hành chính; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *The article aims to clarify key theoretical issues related to the prevention of administrative violations within the scope of the Fire and Rescue Police Force's functions. It analyzes and evaluates the current situation, highlighting achieved results, identifying limitations and shortcomings, and examining the underlying causes in order to propose solutions to enhance the effectiveness of these efforts, thereby contributing to ensuring fire safety in the future.*

Keywords: *prevention; administrative violations; fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *06/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *20/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính [3]. Khái niệm này mang tính khái quát và tổng thể nhận thức chung về "Vi phạm hành chính", đây cũng là nền tảng, cơ sở pháp lý quan trọng bảo đảm sự thống nhất khi nghiên cứu về vấn đề này. Vi phạm hành chính về PCCC, CNCH đó là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về PCCC, CNCH mà không phải là tội phạm mà theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, khi xác định vi phạm hành chính về PCCC, CNCH trước hết đó là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, "lỗi" này vi phạm quy định của pháp luật về PCCC, CNCH mà không phải là tội phạm thì bị xử phạt vi phạm hành chính; hiện nay các hành vi vi phạm hành chính về PCCC, CNCH bị xử phạt theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, cụ thể tại Mục 3 từ Điều 29 đến Điều 51 [2].

Trong ngôn ngữ tiếng Việt, "phòng ngừa có nghĩa là phòng trước, không để cho cái xấu, cái không hay có thể xảy ra" [4, tr.319]. Theo đó, phòng ngừa có thể được thể hiện bởi rất nhiều chủ thể khác nhau, trong lĩnh vực PCCC, CNCH cũng vậy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH áp dụng các biện pháp nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự phòng ngừa hoặc tổ chức các hoạt động phòng ngừa theo hướng dẫn của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Về cơ bản, có hai biện pháp phòng ngừa chủ yếu đó là phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội, những biện pháp này được nghiên cứu, vận dụng linh hoạt nhưng phải trong khuôn khổ pháp luật quy định đối với từng loại đối tượng trong phạm vi quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, từ những phân tích trên có thể hiểu: *Phòng ngừa vi phạm hành chính theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là hệ thống các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội áp dụng trong lĩnh vực PCCC, CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hướng đến mục tiêu không để phát sinh các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến vi phạm hành chính nhằm ngăn chặn, hạn chế, làm giảm và từng bước loại trừ hành vi vi phạm hành chính về PCCC, CNCH.*

Các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội được xác định trong khái niệm trên về bản chất đó chính là các biện pháp công tác Công an được áp dụng trong lĩnh vực PCCC, CNCH; các biện pháp nghiệp vụ được thể hiện rõ qua việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ Công an nhân dân nói chung, nòng cốt là cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH, có thể kể đến như: nắm tình hình, điều tra cơ bản, tham mưu, đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật; tổ chức thẩm định thiết kế, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC, CNCH.... Có thể thấy, biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ thể hiện tính nguyên tắc trên cơ sở các quy phạm pháp luật, quá trình thực hiện mang tính quyền lực của cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH được thực hiện nghiêm minh.

Bên cạnh đó, các biện pháp phòng ngừa xã hội hướng đến nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, cá nhân, tổ chức về pháp luật, kiến thức, kỹ năng PCCC, thoát nạn, cứu nạn; từ đó, mỗi cá nhân, người dân đều có kiến thức, kỹ năng cơ bản để có thể tự bảo vệ mình và những người xung quanh mình trước sự cố về cháy, nổ, tai nạn có thể xảy ra bất cứ lúc nào; đồng thời có những kiến thức pháp luật để chấp hành và không vi phạm quy định về PCCC, CNCH. Theo đó, các biện pháp phòng ngừa xã hội được sử dụng phổ biến, đó là: truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến

thức và kỹ năng; hướng dẫn, giải thích, khuyến cáo các hành vi nghiêm cấm, các hành vi vi phạm, các biện pháp, giải pháp phòng ngừa cháy, nổ, tai nạn, sự cố; thuyết phục, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, nhân dân xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH; xây dựng các mô hình an toàn PCCC để lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng kiến thức và kỹ năng về công tác này đến mọi tầng lớp nhân dân.... Hiện nay, các biện pháp phòng ngừa xã hội đã và đang được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an các địa phương phối hợp cùng các cơ quan phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương triển khai ngày càng đa dạng, phong phú, có chiều sâu, đặc biệt là những ứng dụng mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang góp phần tích cực trong tổ chức thực hiện hiệu quả biện pháp này.

Mục tiêu của phòng ngừa vi phạm hành chính theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hướng đến đó là không để phát sinh các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến những hành vi vi phạm hành chính, nhất là những hành vi có thể trực tiếp dẫn đến cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra; đồng thời, nhằm ngăn chặn, hạn chế, làm giảm và từng bước loại trừ hành vi vi phạm hành chính; qua đó, góp phần bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH, đem lại cuộc sống an toàn cho nhân dân, phục vụ phát triển bền vững kinh tế, xã hội của đất nước.

2. Trong những năm qua, pháp luật về PCCC&CNCH ngày càng được chỉnh lý, bổ sung, xây dựng và hoàn thiện theo hướng thống nhất, phù hợp và khả thi trong thực tiễn. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH luôn chủ động tham mưu và áp dụng hiệu quả các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, kết quả áp dụng các biện pháp phòng ngừa xã hội của lực lượng trong năm 2024 điển hình như: đã hướng dẫn 71.490 lượt người quét mã QR Code với các nội dung khuyến cáo về PCCC và kỹ năng thoát nạn; duy trì hoạt động của 54.045 mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC", 59.938 mô hình "Điểm chữa cháy công cộng"; xây dựng, đăng phát 73.301 phóng sự, tin bài; phát hành 3.749.224 tờ rơi, tài liệu, khuyến cáo; tổ chức 83.669 buổi tuyên truyền miệng thu hút 6.144.375 lượt người nghe; tổ chức 8.777 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC với 428.939 học viên, cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho 359.417 người; tổ chức 2.301 lớp huấn luyện nghiệp vụ với 210.452 học viên, cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho 89.884 người; tổ chức 1.389 lớp huấn luyện nghiệp vụ CNCH với 63.469 học viên, cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho 47.273 người. Xây dựng mới 653 Đội Dân phòng với 3.867 thành viên, 689 Đội PCCC cơ sở với 3.653 thành viên. Củng cố 34.241 Đội Dân phòng với 473.913 thành viên, 219.566 Đội PCCC cơ sở với 782.173 thành viên, 281 Đội PCCC chuyên ngành với 6.659 thành viên; xây dựng mới 23.455 mô hình phong trào Toàn dân PCCC&CNCH;...[1].

Bên cạnh đó, các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng được củng cố, tăng cường và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả. Theo đó, năm 2024 lực lượng đã triển khai nghiêm túc và đạt được một số kết quả nổi bật như: đã tổ chức thẩm duyệt và cấp 11.601 giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC, 8.127 văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC, 3.741 văn bản góp ý thiết kế cơ sở, 578 văn bản góp ý quy hoạch, 7.467 văn bản kiến nghị thẩm duyệt PCCC, 156 văn bản chấp thuận địa điểm xây dựng; đã tổ chức kiểm tra về PCCC 253.354 lượt cơ sở; lập 16.433 biên bản vi phạm hành chính; phát hiện 75.801 tồn tại, thiếu sót và kiến nghị khắc phục. Ra quyết định phạt tiền 16.376 trường hợp, 57 quyết định phạt cảnh cáo, 1.192 quyết định có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; tạm đình chỉ 2.122 trường hợp; đình chỉ hoạt động 2.114 trường hợp, phục hồi hoạt động 846 trường hợp.;...[1].

Kết quả trên cho thấy, sự nỗ lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong điều kiện kinh tế của đất nước còn gặp nhiều khó khăn, sự quan tâm đầu tư cho lực lượng còn nhiều hạn chế. Theo đó, nhận thức, ý thức, trách nhiệm và việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH của các cơ quan, tổ chức, cơ sở, hộ gia đình và cá nhân ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai các biện pháp phòng ngừa vi phạm hành chính còn một số hạn chế, điển hình như: (1) Đối với việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ: công tác thẩm định thiết kế về PCCC chưa có sự thống nhất và đồng bộ trong tổ chức thực hiện, còn có địa phương thực hiện chưa đầy đủ nội dung thẩm định; công tác kiểm tra về PCCC đã được triển khai theo trình tự, thủ tục luật định, tuy nhiên, nội dung biên bản còn chưa chặt chẽ và đầy đủ, lỗi vi phạm còn chưa được xác định cụ thể; bên cạnh đó, còn tình trạng không xử lý hết các hành vi vi phạm được phát hiện; các hành vi vi phạm khi được phát hiện và xử phạt nhưng thiếu sự theo dõi, giám sát, kiểm tra tiến độ khắc phục....(2) Đối với việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa xã hội: ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các hành vi vi phạm còn hạn chế; có nơi, có lúc tổ chức tuyên truyền còn mang tính hình thức, chưa đầu tư chuyên sâu, bài bản, tính thuyết phục và lan tỏa không cao; việc xây dựng và thống nhất chương trình, nội dung, đối tượng phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật chưa được thực hiện bài bản, thống nhất; phong trào Toàn dân tham gia PCCC, CNCH còn nhiều nơi chưa thực chất và đem lại hiệu quả; các mô hình an toàn PCCC còn mang tính tự phát và hiệu quả không cao....

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế chủ yếu do: pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC, CNCH đang từng bước được hoàn thiện và chưa theo kịp được tốc độ đô thị hóa hiện nay, do đó, quá trình áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm hành chính còn có những khó khăn, vướng mắc nhất định; trình độ, năng lực về nghiệp vụ, công nghệ thông tin của cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương không đồng đều dẫn đến việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm hành chính chưa thống nhất và bảo đảm quy định; lãnh đạo, chỉ huy Công an các cấp còn thiếu sự theo dõi, giám sát, kiểm tra dẫn đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cán bộ thuộc quyền quản lý chưa nghiêm túc, đúng quy định; chưa quan tâm, tập trung nghiên cứu, đánh giá, tổng kết lý luận và thực tiễn việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm hành chính về PCCC, CNCH, do đó, chưa thống nhất được khung lý thuyết, chưa có các bài học kinh nghiệm từ thực tiễn để lan tỏa, nhân rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực chất trong quá trình thực hiện. Ngoài ra, nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, người đứng đầu các cơ quan,

doanh nghiệp, tổ chức đối với các quy định về PCCC, CNCH còn hạn chế, chưa coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; ý thức trách nhiệm của một bộ phận quần chúng nhân dân đối với các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH chưa cao, chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác này; còn chủ quan, lơ là trong việc sử dụng chất cháy, nguồn lửa, nguồn nhiệt, đặc biệt là thiết bị điện trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh.

3. Thời gian tới, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa vi phạm hành chính theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH góp phần làm giảm nguy cơ cháy, nổ, bảo đảm an toàn thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế, xã hội của đất nước; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các cấp cần tập trung, nghiên cứu, tổ chức thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

(1) Tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, soi chiếu lý luận và thực tiễn khách quan để bổ sung, hoàn thiện lý luận phòng ngừa vi phạm hành chính theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; đồng thời, tham mưu, đề xuất Chính phủ, Bộ Công an hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, CNCH, trong đó đặc biệt quan tâm chỉnh lý, bổ sung, đề xuất các hành vi vi phạm mới, hình thức xử phạt, mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về PCCC, CNCH nhằm tăng sức răn đe, phòng ngừa đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm, chây ỳ không thực hiện yêu cầu, kiến nghị của cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, tiếp tục phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các đơn vị chức năng của các Bộ, Ban, Ngành có liên quan để rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC, CNCH nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, khả thi tạo điều kiện thuận lợi để lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các cấp tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ phòng ngừa vi phạm hành chính được giao.

(2) Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) để tổ chức triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa xã hội góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất từ nhận thức đến hành động của cá nhân, tổ chức trong công tác phòng ngừa vi phạm hành chính về PCCC, CNCH, cụ thể:

Bên cạnh những hình thức "truyền thống" như: mở các lớp tuyên truyền trực tiếp; phát thanh; phát tờ rơi; sử dụng băng rôn, khẩu hiệu;… công tác tuyên truyền cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thiết thực, dễ tiếp cận; tăng cường nghiên cứu, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong mô phỏng các hành vi vi phạm hành chính về PCCC, CNCH để lan tỏa mạnh mẽ các hành vi pháp luật nghiêm cấm; bảo đảm việc tuyên truyền tác động sâu, rộng, làm chuyển biến ý thức, trách nhiệm, tinh thần tự giác trong công tác phòng ngừa vi phạm hành chính của các cơ quan, tổ chức và nhân dân.

Sử dụng đa dạng các kênh truyền thông, báo chí, mạng xã hội, mạng viễn thông;… để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục để nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng PCCC, CNCH, thoát nạn cho người dân, trong đó quan tâm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm hành chính về PCCC, CNCH để cá nhân, tổ chức biết, hiểu rõ hành vi vi phạm, từ đó nghiêm túc chấp hành và không để vi phạm xảy ra.

Tiếp tục đổi mới, bảo đảm phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, đoàn thể, xã hội, cơ sở, doanh nghiệp, hộ gia đình và đông đảo quần chúng nhân dân hưởng ứng và tham gia phòng ngừa vi phạm hành chính về PCCC, CNCH tại nơi ở, nơi làm việc; quan tâm biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, những gương điển hình tiên tiến trong thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH.

(3) Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các cấp để loại trừ các nguyên nhân, điều kiện dẫn đến vi phạm hành chính về PCCC, CNCH, cụ thể như:

Làm tốt công tác nắm tình hình, thường xuyên rà soát, thống kê, tập hợp thông tin, tài liệu, văn bản, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC, CNCH; tuyệt đối không bỏ trống, bỏ lọt địa bàn, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài lực lượng Công an trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là theo dõi, giám sát việc chấp hành yêu cầu, kiến nghị về PCCC, CNCH của cơ quan chức năng đối với các cơ sở có tồn tại, thiếu sót, vi phạm quy định của pháp luật về PCCC, CNCH.

Tổ chức thẩm định thiết kế về PCCC và nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC theo đúng quy định của pháp luật, xử lý nghiêm các công trình thi công không đúng theo thiết kế đã được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH phê duyệt; các công trình không bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình thi công. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ hơn nữa công nghệ thông tin phục vụ công tác thẩm định thiết kế về PCCC, không ngừng hoàn thiện, cải cách thủ tục hành chính trong công tác này bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, liên thông trên phạm vi cả nước.

Tổ chức hiệu quả, trách nhiệm, đúng quy định của pháp luật trong công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC nhằm kịp thời phát hiện những sơ hở, tồn tại, thiếu sót về PCCC, CNCH; trên cơ sở đó, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở khắc phục và xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi vi phạm hành chính về PCCC, CNCH đối với các cơ sở vi phạm. Ngoài ra, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC, cán bộ thực hiện nhiệm vụ cần giải thích rõ các hành vi vi phạm hành chính về PCCC, CNCH và các biện pháp phòng ngừa cụ thể, từ đó, người đứng đầu cơ sở tiếp thu và tổ chức thực hiện.

(4) Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các đơn vị, địa phương cần tiếp tục nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng ngừa vi phạm hành chính, nhất là cách thức tổ chức triển khai phù hợp, hiệu quả trên phạm vi địa bàn quản lý. Lãnh đạo Công an các cấp thường xuyên quan tâm, giám sát việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm hành chính về PCCC, CNCH thuộc phạm vi được phân cấp, quản lý; tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH. Đồng thời, duy trì công tác huấn luyện, bồi dưỡng, đào tạo (trong nước và nước ngoài), nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ PCCC, CNCH cho cán bộ chiến sỹ, đặc biệt là nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về PCCC, CNCH; tiếp tục chủ động nghiên cứu, học tập, trao đổi với các đơn vị có liên quan để phát huy những cách làm hay, sáng tạo và hiệu quả trong phòng ngừa vi phạm hành chính về PCCC, CNCH.■

(Xem tiếp trang 29)

BÀN VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thượng tá, TS TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG
Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao,
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: *Bài viết đánh giá vị trí, vai trò của công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) trong lĩnh vực đảm bảo an ninh, trật tự; tình hình, kết quả trong các hoạt động CNCH trong thời gian qua và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CNCH trong tình hình mới.*

Từ khoá: *cứu nạn, cứu hộ; an ninh, trật tự.*

Abstract: *The article assesses the role and significance of rescue operations in maintaining security and order, examines the current status and outcomes of these activities recently, and offers recommendations to enhance the quality and effectiveness of this area in the evolving context.*

Keywords: *rescue, security, order.*

Ngày nhận bài: *20/12/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Cứu nạn là hoạt động cứu người thoát khỏi nguy hiểm đang đe dọa đến tính mạng, sức khỏe trong các vụ cháy, tai nạn, sự cố và hoạt động tìm kiếm nạn nhân. Cứu hộ là hoạt động cứu phương tiện, tài sản thoát khỏi nguy hiểm trong các vụ cháy, tai nạn, sự cố [3]. Mục đích của hoạt động CNCH là bảo vệ tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân.

Công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là một bộ phận cấu thành thiết yếu của lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Quy định về nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự của Bộ Công an, Nghị định số 01/2018/NĐ-CP của Chính phủ nêu rõ: Bộ Công an "Thực hiện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH và tham gia khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra theo quy định của pháp luật" [1]. Theo Luật số 55/2024/QH15 Luật PCCC&CNCH quy định, tình huống CNCH gồm 3 tình huống: (1) CNCH trong đám cháy; (2) CNCH trong tình huống tai nạn, sự cố bao gồm: có người đuối nước; sập, đổ nhà, công trình, cây cối; tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra; sạt lở đất, đá; tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; các tai nạn, sự cố khác khi có yêu cầu; (3) Tìm kiếm nạn nhân. Ngoài ra còn phối hợp thực hiện hoạt động CNCH, phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố khác, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh theo quy định của pháp luật [3].

Cũng theo quy định tại Điều 36 của Luật PCCC&CNCH năm 2024, lực lượng PCCC thực hiện nhiệm vụ CNCH, gồm: "1. Lực lượng Cảnh sát Cảnh sát PCCC&CNCH; 2. Lực lượng PCCC&CNCH cơ sở; 3. Lực lượng PCCC&CNCH chuyên ngành; 4. Lực lượng Dân phòng"[3]. Ngoài ra, hoạt động CNCH của lực lượng Công an nói chung, của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng còn là một bộ phận của công tác tìm kiếm cứu nạn quốc gia. Theo Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, có 12 tình huống sự cố, tai nạn, thảm họa cơ bản cần tổ chức tìm kiếm cứu nạn, trong đó, Bộ Công an được Chính phủ giao chủ trì xử lý tình huống thảm họa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư [2].

Như vậy, công tác CNCH của lực lượng Công an nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng là một bộ phận cấu thành thiết yếu của lĩnh vực công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong việc phòng ngừa sự cố, tai nạn, cứu người, phương tiện, tài sản khỏi nguy hiểm do sự cố, tai nạn, rủi ro và thảm họa, góp phần khắc phục hậu quả do sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm họa gây ra.

2. Là bộ phận cấu thành thiết yếu của lĩnh vực bảo đảm an ninh, trật tự, công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH giữ vai trò quan trọng.

Với mục đích ứng cứu kịp thời người, phương tiện và tài sản thoát khỏi nguy hiểm do sự cố, tai nạn, rủi ro và thảm họa, công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH góp phần vào mục tiêu "bảo đảm an toàn về tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân" trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Mục tiêu "bảo đảm an toàn về tài sản của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân" trong lĩnh vực an ninh, trật tự được thực hiện bởi nhiều hoạt động khác nhau, như: phòng, chống tội phạm; phòng, chống tai nạn giao thông, tai nạn lao động, tai nạn do cháy, nổ, thiên tai và các rủi ro khác gây ra.... Trong các hoạt động đó, việc loại trừ nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm họa, hướng tới làm giảm và không để xảy ra sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm họa là mục tiêu cao nhất. Tuy nhiên, trong hoạt động hàng ngày của xã hội, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cả nước là một đại công trường như hiện nay và nước ta đang phải gánh chịu hậu quả ngày càng nặng nề của vấn đề ô nhiễm môi trường cũng như hiện tượng biến đổi khí hậu, nước biển dâng, để xảy ra các sự cố, tai nạn, rủi ro, thậm chí là thảm họa là điều không thể tránh khỏi. Vì vậy, hạn chế thấp nhất hậu quả do sự cố, tai nạn, rủi ro và thảm họa của thiên tai, dịch bệnh gây ra, nhất là những bất ổn về an ninh, trật

tự ở các địa bàn để xảy ra sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm họa, cũng là một yêu cầu rất quan trọng. Đây là nhiệm vụ chủ yếu của công tác CNCH. Do đó, công tác CNCH ngày càng giữ vai trò quan trọng đối với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong môi trường xã hội sôi động và đầy rủi ro ở nước ta hiện nay.

Các tình huống tai nạn, sự cố, rủi ro và thảm họa ở nước ta hiện nay có xu hướng gia tăng, đe dọa mục tiêu phát triển bền vững của đất nước và sinh kế của người dân, đòi hỏi các tổ chức, cá nhân phải tăng cường các biện pháp chủ động, tích cực phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố, làm giảm tai nạn, rủi ro, thảm họa. Đây là những nhân tố có tác dụng trực tiếp làm giảm các nguyên nhân và điều kiện phát sinh, phát triển các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự. Dưới góc độ này, công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH giữ vai trò trực tiếp tác động làm giảm, tiến tới mục tiêu triệt tiêu nguyên nhân, điều kiện của tình hình phức tạp về an ninh, trật tự, nhất là nguyên nhân, điều kiện để xảy ra sự cố, tai nạn hoặc thảm họa gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Với mục đích ứng cứu kịp thời, làm giảm thiệt hại tối đa về tài sản của nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân, công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có vai trò củng cố bản chất chính trị, tính nhân dân, giá trị nhân văn, nhân đạo của công tác Công an nói chung, công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói riêng.

Khi có sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm họa xảy ra, công tác CNCH được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả sẽ có tác dụng lớn, góp phần ổn định tình hình chính trị, bảo đảm hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, tổ chức kinh tế và ổn định cuộc sống, sinh hoạt của người dân, ngăn chặn việc phát sinh các phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn. Đặc biệt, trong trường hợp xảy ra các sự cố, tai nạn nghiêm trọng, có tính chất nhạy cảm, lây lan rộng, tác động đến nhiều tổ chức, cá nhân hoặc để xảy ra thảm họa, công tác CNCH được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, có hiệu quả còn có tác dụng quan trọng ngăn chặn âm mưu, hoạt động lợi dụng để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động gây rối an ninh của các thế lực thù địch và hoạt động của các loại tội phạm ở địa bàn.

3. Trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã ứng cứu nhanh chóng, kịp thời, thành công, làm giảm tối đa mức độ thiệt hại về người, phương tiện, tài sản do sự cố, tai nạn, rủi ro, thảm họa gây ra có ý nghĩa nhân đạo, nhân văn sâu sắc. Hoạt động CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, đặc biệt là hình ảnh người chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH mưu trí, dũng cảm, hy sinh, quên mình vì sự sống của con người, vì sự an toàn của xã hội góp phần tăng cường, củng cố vững chắc niềm tin của xã hội vào trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân vô điều kiện của Công an nhân dân trên tinh thần "vì nước quên thân, vì dân phục vụ".

Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã chủ động phối hợp với các lực lượng khác có liên quan trong triển khai đồng bộ hoạt động quản lý trong CNCH từ Trung ương xuống địa phương tổ chức tốt nhiều hoạt động. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và Bộ Công thương trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ vũ khí, khí tài, vật liệu nổ… bảo đảm đúng nguyên tắc, chức trách nhiệm vụ được giao để các nguồn vũ khí vật liệu nổ luôn được quản lý bảo đảm sử dụng đúng mục đích, không để xảy ra tình trạng hư hỏng, sử dụng trái phép trong quần chúng nhân dân; phối hợp với các cơ quan của Ủy ban Tìm kiếm, cứu nạn quốc gia trong quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong CNCH và phối hợp thực hiện các hoạt đông CNCH, ứng cứu thiên tai; phối hợp với lực lượng CNCH trong Quân đội nhân dân, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trong ứng cứu thiên tai, những sự cố, tai nạn nghiêm trọng, thảm họa, cháy rừng theo quy định của pháp luật; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH gắn với phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để tuyên truyền, phổ biến giáo dục học sinh luôn nâng cao ý thức cảnh giác, đề phòng và cách xử lý cháy, nổ sự cố, tai nạn, trang bị kiến thức cơ bản phòng chống tai nạn, sự cố xảy ra và cách xử lý khi gặp sự cố, tai nạn trong nhà trường cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

4. Trong giai đoạn tới, trước các yếu tố tác động từ mặt trái của quá trình phát triển, như vấn đề đô thị hóa, công nghiệp hóa, bùng nổ dân số, dịch bệnh diễn ra phức tạp trên phạm vi toàn cầu, bất bình đẳng xã hội, xung đột văn hóa... và các yếu tố tác động từ thiên nhiên do biến đổi khí hậu, như: bão, lụt, lũ quét, sóng thần, động đất,... tình hình sự cố, tai nạn, rủi ro và thảm họa ở nước ta ngày càng có xu hướng gia tăng. Công tác CNCH ngày càng trở nên cấp bách, chịu nhiều sức ép và đứng trước nhiều khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự cống hiến và hy sinh cao hơn bao giờ hết đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Để củng cố vững chắc vị trí, phát huy vai trò của công tác CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tình hình mới, đáp ứng nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp cần tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả một số nội dung công tác, cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục làm tốt công tác tham mưu chiến lược, trọng tâm là tham mưu Đảng ủy Công an trung ương báo cáo Ban Bí thư tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; đồng thời tham mưu đề xuất Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị mới về công tác PCCC&CNCH. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kế hoạch của Đảng, Chính phủ và Bộ Công an trong công tác PCCC&CNCH.

Hai là, hoàn thiện hành lang pháp lý, tham mưu xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trọng tâm là: (1) Tham mưu Chính phủ xây dựng 02 Nghị định, gồm: Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều và biện pháp thi hành của Luật PCCC&CNCH; Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH. (2) Tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an ban hành 03 Thông tư, gồm: Thông

tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC&CNCH; Thông tư quy định về nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH của lực lượng CAND; Thông tư quy định về việc thực hiện dân chủ trong công tác PCCC&CNCH của lực lượng CAND. (3) Phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu 04 Thông tư, gồm: Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 15/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn ăn đối với cán bộ, chiến sỹ đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm; bị thương, ốm đau điều trị, điều dưỡng tại bệnh viện, bệnh xá, nhà nghỉ dưỡng, trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng trong CAND; Thông tư quy định về trách nhiệm chữa cháy đối với công trình, cơ sở, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 258/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế PCCC và Thông tư 02/2021/TT-BTC Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện PCCC; Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. (4) Phối hợp tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về trang bị phương tiện, thiết bị PCCC và giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các công trình không bảo đảm yêu cầu PCCC. (5) Tiếp tục rà soát, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH.

Ba là, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, lãnh đạo đơn vị trong công tác nghiệp vụ cơ bản; tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH của Công an các cấp, nhất là tại các địa bàn, cơ sở trọng điểm, có nguy hiểm về cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Tiếp tục xử lý dứt điểm các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC, không để phát sinh công trình chưa nghiệm thu đã đưa vào hoạt động, hướng dẫn người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư các giải pháp kỹ thuật để khắc phục các hạn chế, thiếu sót về PCCC. Tăng cường phối hợp với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành liên quan trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH.

Bốn là, tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo Công an các địa phương tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH. Xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH ở cơ sở rộng khắp, chất lượng, hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng 02 mô hình "Tổ liên gia an toàn PCCC" và "Điểm chữa cháy công cộng" phát huy hiệu quả công tác bảo đảm an toàn PCCC tại khu dân cư. Tổ chức các điểm tuyên truyền, trải nghiệm thực hành kỹ năng chữa cháy và thoát nạn tại 63 địa phương, tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Giáo dục cộng đồng về PCCC&CNCH và nhân rộng tại Công an các địa phương.

Năm là, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023 phê duyệt quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tổ chức triển khai hoạt động của Tổ Cảnh sát chữa cháy và CNCH đặc biệt tinh nhuệ. Tổ chức tập huấn về các mặt công tác nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Sáu là, tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH; nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực PCCC&CNCH, nhất là tìm hiểu và nghiên cứu, đề xuất trang cấp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH các trang thiết bị chữa cháy và CNCH hiện đại, công nghệ tiên tiến, phù hợp với Việt Nam như: các thiết bị hỗ trợ quan sát, trinh sát các vị trí có người bị nạn dưới nước hoặc bị vùi lấp, các phương tiện ô tô chở trang thiết bị phục vụ CNCH tại nơi giao thông hiểm trở, đường hẹp, đèo cua dốc, trơn trượt.... Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC&CNCH; nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về PCCC và truyền tin báo sự cố phục vụ công tác quản lý, thông tin, chỉ huy, điều hành chữa cháy, CNCH trực tuyến từ Trung ương đến cơ sở. Tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân các cấp tận dụng các nguồn kinh phí phục vụ công tác PCCC&CNCH, trọng tâm việc đầu tư trang thiết bị, phương tiện chữa cháy, CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2018), *Nghị định 01/2018/NĐ-CP, ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.*

2. Chính phủ (2017*), Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn,* Hà Nội, 2017.

3. Quốc hội (2024), *Luật số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về PCCC&CNCH.*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG NGỪA... *(Tiếp theo trang 26)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo số 12/BC-C07-P1 ngày 03/01/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH Tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2021), *Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội;PCCC;CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2012), *Luật Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.

4. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.

CHỦ ĐỘNG LÀM TỐT CÔNG TÁC THAM MƯU VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ NGAY TỪ CẤP CƠ SỞ GÓP PHẦN PHÒNG NGỪA CHÁY, NỔ TỪ SỚM, TỪ XA

Đại úy, ThS TRỊNH THẾ TUẤN
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội

Tóm tắt: *Tham mưu về phòng cháy, chữa cháy (PCCC), cứu nạn, cứu hộ (CNCH) là biện pháp nghiệp vụ quan trọng góp phần định hướng và tổ chức triển khai hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân (CAND) ngay từ cấp cơ sở. Bài viết trên cơ sở làm rõ lý luận và thực tiễn công tác tham mưu về PCCC, CNCH ở cấp cơ sở hiện nay; từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới, góp phần chủ động phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa.*

Từ khóa: *công tác tham mưu; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; cấp cơ sở.*

Abstract: *Advisory on fire and rescue is a critical professional measure in guiding the organization and effective implementation of the functions and tasks of the People's Public Security force, starting at the grassroots level. This article aims to clarify the theoretical and practical foundations of advisory in the field of fire and rescue at the grassroots level, which is grounded in to propose solutions to enhance the effectiveness of these advisory services, contributing to the early and proactive prevention of fires and explosions.*

Keywords: *advisory; fire and rescue; grassroots level.*

Ngày nhận bài: *04/01/2025*; ***Ngày thẩm định***: *06/01/2025*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Trong những năm qua, triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, tổ chức bộ máy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ Trung ương đến địa phương được kiện toàn, sắp xếp tinh gọn theo hướng "Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở", tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, tập trung của Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an, Công an các đơn vị, địa phương đối với công tác PCCC&CNCH. Theo đó, ngày 24/11/2020, Chính phủ ký ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, trong đó xác định cụ thể danh mục các cơ sở do UBND cấp xã quản lý tại Phụ lục IV của Nghị định này (nay là Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ).

Từ khi triển khai Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đến nay, bên cạnh việc thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý được quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 52, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP [1], UBND cấp xã trực tiếp quản lý các cơ sở thuộc Phụ lục IV "danh mục các cơ sở do UBND cấp xã quản lý" Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ [2]. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết năm 2024, cả nước có 1.020.901 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC; trong đó, 204.151 cơ sở do cơ quan Công an quản lý (chiếm 20%), 816.746 cơ sở do UBND cấp xã quản lý (chiếm 80%) [3]. Xác định bảo đảm an toàn PCCC, CNCH là một nhiệm vụ trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thời gian qua, lực lượng CAND với vai trò là lực lượng nòng cốt, đặc biệt là lực lượng Công an cấp xã đã chủ động tham mưu giúp UBND cấp xã tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý, tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, việc tổ chức thực hiện của UBND cấp xã còn bị động, hiệu quả chưa cao, đòi hỏi công tác tham mưu cần chủ động làm tốt hơn nữa, có những biện pháp, giải pháp căn cơ hơn nữa góp phần giúp UBND cấp xã thực hiện hiệu quả trách nhiệm trong quản lý nhà nước về PCCC, CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý thời gian tới.

2. Công tác tham mưu về PCCC&CNCH ở cấp cơ sở được xác định là cấp xã, với mục tiêu mỗi xã làm tốt công tác này thì huyện đó làm tốt, các huyện làm tốt thì tỉnh đó làm tốt và cứ như vậy thì tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn sẽ được kiểm soát, không có những sự vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây thiệt hại nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng xảy ra. Nghiên cứu Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ và thực tiễn hoạt động tại các xã, phường, thị trấn trên cả nước hiện nay thấy rằng, hoạt động của đời sống, sinh hoạt, kinh doanh, sản xuất, trao đổi, mua bán hàng hóa tại đây là rất đa dạng, phong phú, mỗi khu vực, mỗi địa bàn cấp xã đều có sự khác biệt về văn hóa, con người, hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau. Nhưng nhìn một cách tổng thể thì các cơ sở kinh doanh dịch vụ tư nhân nhỏ lẻ, hộ gia đình kết hợp sản

xuất, kinh doanh thường tập trung số lượng lớn ở địa bàn trung tâm, khu vực đông dân cư, khu vực phát triển du lịch, dịch vụ, các làng nghề truyền thống.... Đây là những đặc điểm tình hình khái quát có liên quan trực tiếp đến công tác PCCC, CNCH mà khi tham mưu mỗi cán bộ được giao nhiệm vụ cần phải nghiên cứu và nắm vững những đặc điểm này.

Bên cạnh đó, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao của Công an cấp xã có thể thấy, đây là lực lượng gần với nhân dân nhất, nắm bắt sâu sát nhất mọi hoạt động, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... liên quan đến an ninh, trật tự và cả những vấn đề về PCCC, CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý. Nghiên cứu ở phạm vi quản lý về PCCC, CNCH của UBND cấp xã thấy rằng, lực lượng Công an cấp xã chính là lực lượng nòng cốt trong tham mưu cho UBND cấp xã về quản lý công tác PCCC, CNCH, là lực lượng trực tiếp giúp UBND cấp xã triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên về công tác này trên phạm vi địa bàn quản lý. Qua đó cho thấy, vị trí, vai trò của Công an cấp xã đối với việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC, CNCH của UBND cấp xã mà pháp luật đã quy định.

Từ những phân tích trên, có thể khái quát một số nội dung trọng tâm trong công tác tham mưu về PCCC, CNCH của Công an cấp xã, như: tham mưu xây dựng, triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan cấp trên, lưu ý trong đó cần cụ thể hóa những nội dung mang tính đặc thù tại khu vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý; tham mưu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật phù hợp với đặc điểm, tình hình, chủ thể, đối tượng thuộc diện quản lý về PCCC, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của UBND cấp xã trên phạm vi địa bàn quản lý; tham mưu xây dựng lực lượng dân phòng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, bảo đảm đầu tư trang bị phương tiện, nguồn kinh phí tổ chức hiệu quả "phương châm bốn tại chỗ" trong công tác PCCC, CNCH.... Quá trình thực hiện công tác tham mưu, cán bộ Công an cấp xã được giao nhiệm vụ cần tuân thủ quy trình thực hiện tham mưu, báo cáo về những nội dung liên quan đến công tác PCCC, CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý; Chỉ huy Công an cấp xã có trách nhiệm thống nhất nội dung để tham mưu UBND cấp xã, có thể bằng văn bản hoặc tham mưu trực tiếp tùy theo nội dung, tính chất vấn đề cần tham mưu. Việc tuân thủ và chấp hành tuyệt đối quy trình, trình tự tham mưu, báo cáo sẽ góp phần tạo nên sự chính quy, chuyên nghiệp, thống nhất trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của lực lượng Công an cấp xã khi được cấp trên giao nhiệm vụ.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, năm 2024, toàn quốc xảy ra 4.112 vụ cháy, làm chết 100 người, làm bị thương 89 người, về tài sản ước tính sơ bộ thành tiền khoảng 657,45 tỷ đồng và 637,08ha rừng [3]. Số vụ cháy tập trung chủ yếu tại khu vực nhà dân, nhà ở kết hợp kinh doanh (xảy ra 1.708 vụ cháy, chiếm 41,58%), đây là khu vực, cơ sở chủ yếu do UBND cấp xã quản lý; trong đó đã xảy ra một số vụ cháy nhà dân, nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất làm thiệt hại nghiêm trọng về người, như: vụ cháy nhà ở gia đình và cho thuê để ở, địa chỉ: số 1, ngõ 43/98/31 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 24/5/2024 làm 14 người chết, 03 người bị thương; vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh vật tư, điện nước, địa chỉ: 207 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội ngày 16/6/2024 làm 04 người chết; vụ cháy hộ gia đình của bà Đào Thị Hường, địa chỉ: số nhà 43 đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang ngày 16/6/2024 làm 03 người chết; vụ cháy nhà dân, địa chỉ: số nhà 92 Thánh Mẫu, đường Nguyên Phi Ỷ Lan, phường 7, Thành phố Đà Lạt ngày 24/6/2024 làm 03 người chết; vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh, địa chỉ: số 101 Phương Sài, phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa ngày 28/11/2024 làm 04 người chết [3]. Các vụ cháy có nguyên nhân từ sự cố thiết bị điện (sau công tơ) tại các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh vẫn chiếm tỷ lệ cao. Qua đó cho thấy, nhận thức của người dân trong việc quản lý, lắp đặt và sử dụng điện còn nhiều hạn chế. Thực tiễn, trong những năm qua, nhất là từ khi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ ban hành và có hiệu lực, lực lượng Công an cấp xã trên toàn quốc đã tham mưu UBND cùng cấp tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC, CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý, đặc biệt là đối với các loại hình cơ sở do UBND cấp xã quản lý, hiện nay được xác định cụ thể tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ, một số kết quả nổi bật như: tham mưu UBND cấp xã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của UBND cấp huyện trong công tác này; thực hiện công tác điều tra cơ bản và kiểm tra về PCCC đối với các cơ sở do UBND cấp xã quản lý khi được giao nhiệm vụ; phối hợp với Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an cấp huyện hoặc Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an cấp huyện (nơi chưa thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trực thuộc) tổ chức các hoạt động PCCC, CNCH tại khu dân cư và các cơ sở thuộc Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.... Qua đó đã góp phần quan trọng từng bước đưa công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH của UBND cấp xã vào nền nếp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tham mưu về PCCC, CNCH ở cấp cơ sở còn chưa được chủ động, chuyên sâu; chưa tham mưu được cho UBND cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai những biện pháp, giải pháp mang tính trọng tâm, trọng điểm xử lý dứt điểm các hạn chế, thiết sót, khó khăn, vướng mắc về PCCC, CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý. Nguyên nhân chủ yếu đó là lực lượng Công an cấp xã còn mỏng, chuyên môn về PCCC, CNCH còn hạn chế, phải đảm nhiệm và xử lý nhiều công việc khác; ngoài ra, đánh giá một cách khách quan, công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về PCCC đối với địa bàn, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC chưa được lực lượng Công an cấp xã thực hiện nghiêm túc, bài bản và khoa học, do đó, chưa có cơ sở để phân tích, đánh giá đầy đủ, chính xác, khách quan những vấn đề về PCCC, CNCH thuộc phạm vi quản lý, từ đó, chưa tham mưu được UBND cùng cấp tập trung nghiên cứu lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH đối với các cơ sở được phân cấp quản lý.

3. Có thể khẳng định, nắm bắt thông tin, tình hình về PCCC, CNCH một cách toàn diện, đầy đủ, kịp thời và chính xác ngay từ cấp cơ sở là căn cứ quan trọng để các cấp có thẩm quyền chủ động lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ từ sớm, từ xa. Do đó, để khắc phục những hạn chế trên và nâng cao hiệu quả công tác tham mưu về PCCC, CNCH ở cấp cơ sở, thời gian tới lực lượng Công an các cấp cần làm tốt một số nội dung sau:

**Đối với Công an cấp tỉnh*

Tăng cường công tác huấn luyện, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ cán bộ Công an cấp xã trong công tác PCCC, CNCH. Công việc này thời gian qua đã được Công an các địa phương triển khai, tuy nhiên hiệu quả còn chưa cao. Theo đó, Công an các địa phương cần đánh giá lại tổng thể quá trình tổ chức thực hiện và nội dung huấn luyện, bồi dưỡng cho Công an cấp xã. Trong đó cần lưu ý nghiệp vụ về điều tra cơ bản, lập hồ sơ quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC, CNCH, tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân PCCC, CNCH.... Tài liệu hướng dẫn cần rõ nội dung, nhiệm vụ, quy trình, các bước thực hiện để cán bộ Công an cấp xã đọc tài liệu có thể hiểu và triển khai ngay công việc theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở thực tiễn, Công an cấp tỉnh cần tham mưu Bộ Công an để thống nhất hoặc Công an địa phương tham mưu Ban Giám đốc Công an cấp tỉnh xem xét quyết định trong lực lượng Công an cấp xã nên có 01 biên chế cán bộ tốt nghiệp trình độ Trung cấp hoặc Đại học ngành PCCC&CNCH, đây sẽ được xác định là hạt nhân nòng cốt trực tiếp tham mưu về PCCC, CNCH ở cấp xã giúp Trưởng Công an cấp xã, UBND cấp xã tổ chức triển khai hiệu quả các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý.

Xây dựng các văn bản mang tính khuôn mẫu phục vụ công tác tham mưu như: chương trình, kế hoạch, báo cáo,... về công tác PCCC, CNCH của UBND cấp xã để thống nhất, khoa học và hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong đó lưu ý, các văn bản tham mưu cần bảo đảm nội dung rõ ràng, dễ thực hiện, rõ chủ thể có trách nhiệm triển khai, rõ thời gian lộ trình thực hiện và báo cáo; tham mưu xây dựng báo cáo cần làm rõ kết quả đạt được, những cách làm hay, hiệu quả trong quá trình thực hiện, có đánh giá, so sánh chất lượng và hiệu quả; các hạn chế, thiếu sót cần chỉ rõ nội dung, khối lượng còn lại và ai là người chịu trách nhiệm chính; các giải pháp, phương hướng cần xác định cụ thể giải pháp trọng tâm để giải quyết dứt điểm các hạn chế, thiếu sót; những nhiệm vụ cần phải duy trì thường xuyên, liên tục;... và kiến nghị, đề xuất (nếu có).

**Đối với lực lượng Công an cấp xã, là lực lượng nòng cốt trong công tác tham mưu về PCCC&CNCH ở cấp cơ sở.*

Làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình về PCCC tại cơ sở, khu vực, địa bàn, thu thập thông tin, tài liệu, số liệu để phân tích, đánh giá và đưa ra các phương án, giải pháp để tham mưu UBND cấp xã tổ chức thực hiện hiệu quả trách nhiệm trong quản lý nhà nước về PCCC, CNCH theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, chủ động báo cáo các cấp có thẩm quyền khi trên địa bàn xuất hiện các loại hình cơ sở mới xét thấy loại hình cơ sở đó có tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ mà không nằm trong danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ để có biện pháp, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH cho phù hợp, hiệu quả, hướng đến mục tiêu không để xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng về người.

Chủ động trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác PCCC, CNCH trên phạm vi địa bàn quản lý; quá trình quản lý cơ sở, địa bàn, kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở được phân cấp, giao nhiệm vụ quản lý, khi phát hiện những vấn đề mới phát sinh, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện cần kịp thời tham mưu, báo cáo UBND cùng cấp để thống nhất trong tổ chức thực hiện và bảo đảm việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC.

Mỗi cán bộ Công an cấp xã được giao nhiệm vụ tham mưu công tác PCCC, CNCH cần có ý thức, trách nhiệm trong việc tự tìm hiểu, nghiên cứu, nâng cao năng lực, trình độ của bản thân trong công tác PCCC, CNCH, đặc biệt là các nhiệm vụ được cấp trên giao trực tiếp như tham mưu triển khai văn bản của cấp trên; tham mưu các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH trên địa bàn quản lý; lập hồ sơ quản lý địa bàn, cơ sở thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.... Đồng thời, nghiên cứu và tham mưu UBND cấp xã triển khai đầy đủ, toàn diện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan cấp trên, các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH có liên quan, chú ý lồng ghép các nội dung, biện pháp giải quyết những vấn đề đặc thù liên quan đến công tác bảo đảm an toàn về PCCC, CNCH thuộc phạm vi quản lý.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Quy định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC*, Hà Nội.

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2025), *Báo cáo số 12/BC-C07-P1 ngày 03/01/2025 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH Tổng kết công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CHỦ THỂ TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Trung tá, TS LÊ THANH HỒNG
Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao,
Trường Đại học Cảnh sát Nhân dân

***Tóm tắt**: Bài viết tập trung phân tích nội dung về mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong quản lý nhà nước (QLNN) về phòng cháy chữa cháy (PCCC) đối với cụm công nghiệp (CCN); chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân về công tác này trong thời gian qua; đồng thời, đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: quan hệ phối hợp, chủ thể, quản lý nhà nước, cụm công nghiệp, PCCC.*

***Abstract**: The article focuses on analyzing the practices of the coordination mechanisms among stakeholders involved in the state management of fire prevention and fighting for industrial clusters, highlighting the limitations and underlying causes of inefficiencies observed in recent years. Furthermore, it proposes a range of solutions aimed at enhancing the effectiveness of these coordination efforts in the future.*

***Keywords**: coordination, stakeholders, state management, industrial clusters, fire prevention and fighting.*

***Ngày nhận bài**: 18/12/2024; **Ngày thẩm định**: 10/01/2025; **Ngày duyệt đăng**: 05/3/2025.*

1. Quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực của nhà nước trên cơ sở Luật PCCC đối với hoạt động PCCC trong CCN của các chủ thể có thẩm quyền, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra góp phần bảo vệ tính mạng, bảo vệ tài sản của nhà nước, của tổ chức và cá nhân, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

Điều 58 Luật PCCC đã xác định rõ các chủ thể được giao nhiệm vụ thực hiện và phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC. Theo đó, "Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về PCCC; Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về PCCC; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an tổ chức thực hiện các quy định về PCCC; Chính phủ quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện PCCC đối với cơ sở quốc phòng và giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tổ chức thực hiện PCCC rừng; UBND các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về PCCC tại địa phương" [1].

Thực tiễn cho thấy, trong từng lĩnh vực, sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có sự gắn kết, phối hợp thì sẽ đem lại được hiệu quả cao. Trong lĩnh vực PCCC cũng vậy, cần có sự phối hợp, trước hết là các cơ quan, Bộ, Ban, Ngành, UBND các cấp được nhà nước giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC có sự thống nhất, gắn kết chặt chẽ trong quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác PCCC trong phạm vi quản lý của mình.

2. Quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN và các cơ sở trong CCN cũng vậy, để tổ chức quản lý đạt được hiểu quả thì cần có sự phối hợp, xây dựng kế hoạch, phân công nội dung, nhiệm vụ cụ thể đối với các chủ thể có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN và các cơ sở trong CCN. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương với vai trò là lực lượng nòng cốt, cần chủ động tham mưu, xây dựng và phối hợp chặt chẽ với các chủ thể có liên quan trong quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN và các cơ sở trong CCN, trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

**Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với CCN và các cơ sở trong CCN*

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở các cấp, theo phân công, phân cấp xây dựng kế hoạch hàng năm phối hợp với các đơn vị thuộc các báo, đài phát thanh và truyền hình ở Trung ương, địa phương, các đơn vị trong lĩnh vực văn hóa, tư tưởng … mở các chuyên trang, chuyên mục trên báo chí, phát thanh, truyền hình, tăng cường thời lượng đưa tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; kịp thời phát hiện, đưa tin, bài về những tấm gương "Người tốt, việc tốt" trong công tác PCCC đối với CCN và các cơ sở trong CCN. Từ đó, tạo hiệu ứng, lan tỏa kiến thức cơ bản, phổ thông về PCCC đến mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có các cán bộ, công nhân viên và người lao động làm việc tại các CCN và các cơ sở trong CCN trên phạm vi toàn quốc.

Đối với các đơn vị quản lý CCN, chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, người đứng đầu các cơ sở trong CCN phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng PCCC cơ sở tại CCN và các cơ sở trong CCN do mình quản lý. Bảo đảm về địa điểm, nội dung, thời lượng và các điều kiện để tổ chức buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC được thực hiện chất lượng, hiệu quả.

**Phối hợp trong công tác xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC*

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương chủ động phối hợp với đơn vị quản lý CCN và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp

vụ PCCC đối với lực lượng PCCC cơ sở tại CCN và các cơ sở trong CCN. Chú trọng xây dựng các mô hình, nhân rộng các điển hình tiên tiến theo hướng tự nguyện, tự phòng, tự quản theo cụm doanh nghiệp an toàn về PCCC trong CCN.

**Phối hợp trong công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC tại CCN và các cơ sở trong CCN*

Sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương với người đứng đầu các cơ sở trong xây dựng kế hoạch, nội dung, chuẩn bị các điều kiện cần thiết, dụng cụ, phương tiện, sân, bãi,… phục vụ công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC đối với CCN và các cơ sở trong CCN. Sự phối hợp những nội dung công việc trên góp phần quan trọng làm nên thành công, chất lượng tổ chức thực hiện công tác này đối với CCN và các cơ sở trong CCN.

**Phối hợp trong công tác kiểm tra an toàn về PCCC; xử lý vi phạm quy định về PCCC*

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý CCN, Sở Công thương; UBND địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC của cơ sở, việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCCC của người đúng đầu cơ sở. Trong đó, tập trung kiểm tra các nội dung cụ thể như sau: việc quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt trong các cơ sở sản xuất kinh doanh; yêu cầu về ngăn cháy, chống cháy lan trong quá trình hoạt động, sản xuất, kinh doanh; điều kiện phục vụ chữa cháy, thoát nạn cho người trong điều kiện cháy; việc củng cố, xây dựng và duy trì hoạt động đối với Đội PCCC cơ sở; số lượng, chất lượng, chủng loại phương tiện chữa cháy tại chỗ; việc tự kiểm tra cũng như tổ chức thực hiện và duy trì các điều kiện an toàn PCCC của người đứng đầu các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh tại CCN. Quá trình kiểm tra phải kiên quyết xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về PCCC, đối với các cơ sở vi phạm nghiêm trọng phải tiến hành tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

**Phối hợp trong công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy*

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương chủ động phối hợp với đơn vị quản lý CCN, người đứng đầu các cơ sở trong CCN xây dựng phương án chữa cháy, đồng thời tổ chức thực tập phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng, phương tiện tham gia đối với một số cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy hiểm cháy, nổ cao, có quy mô lớn hoặc thực tập phương án chữa cháy cho toàn cụm.

**Phối hợp trong công tác chữa cháy*

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương cần phối hợp với chính quyền địa phương, Công an các cấp khi triển khai các hoạt động chữa cháy, đặc biệt là việc huy động người và phương tiện tham gia công tác chữa cháy. Việc phối hợp chặt chẽ, huy động nhanh chóng người và phương tiện của các đơn vị có liên quan sẽ góp phần quan trọng trong việc cứu người, cứu tài sản, khống chế và dập tắt đám cháy một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

**Phối hợp trong hoạt động điều tra vụ cháy*

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra các cấp trong CAND, như cơ quan Cảnh sát Điều tra, cơ quan An ninh Điều tra;… các nội dung phối hợp được pháp luật quy định cụ thể tại Thông tư số 55/2020/TT-BCA ngày 03/6/2020 Quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng CAND.

Sự phối hợp giữa các chủ thể trong quản lý nhà nước về PCCC nói chung và đối với CCN, các cơ sở trong CCN nói riêng, đặc biệt là với các nội dung nêu trên, cần được xây dựng thành quy chế hoặc bằng văn bản; trong đó, cần thể hiện rõ mục đích, yêu cầu, nội dung phối hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi bên, trách nhiệm của mỗi bên khi tham gia và các biện pháp tổ chức thực hiện. Đồng thời, xem đây là căn cứ để các chủ thể có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với CCN và các cơ sở trong CCN.

Thực tiễn cho thấy, trong thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN về PCCC đối với CCN. Tuy nhiên, trong một số khía cạnh vẫn còn tồn tại một số hạn chế và thực tế, thời gian qua, do nhận thức chưa đầy đủ nên quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương với các phòng chức năng thuộc các sở, ngành, địa phương có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao, chưa thực sự phát huy được sức mạnh của các cơ quan, doanh nghiệp, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN trên địa bàn quản lý, hạn chế trên cũng xuất phát từ một số nguyên nhân như: nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN còn hạn chế, chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm PCCC của mình trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; chưa có những quy chế phối hợp trong đó có sự phân công, phân cấp, trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể giữa các chủ thể khi tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN; việc thực hiện trách nhiệm về phối hợp thực hiện trong QLNN về PCCC của một số chủ thể khác có liên quan như UBND các cấp, Bộ Công thương, Sở Công thương, Công an cấp huyện tại các địa phương đôi khi còn chưa thực hiện hết trách nhiệm, chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác PCCC tại các CCN; trách nhiệm PCCC của Ban Quản lý CCN cấp huyện; Trung tâm phát triển CCN cấp huyện; Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN còn nhiều hạn chế, thực hiện chưa hết trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC tại CCN theo đúng quy định của pháp luật.

3. Trong thời gian tới, cùng với sự phát triển của các CCN trên cả nước, việc bảo đảm an toàn trong lĩnh vực PCCC cần phải được chú ý hơn, bảo đảm hiệu quả trong QLNN về PCCC tại các CCN, không để xảy ra những hậu quả đáng tiếc, đặc biệt liên quan tới sức khỏe và tính mạng của con người. Để thực hiện được điều này, đòi hỏi lực lượng PCCC&CNCH cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó, cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng phối hợp trong thực hiện QLNN về PCCC đối với các CCN.

Thứ nhất, cần tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sỹ, nhất là lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tăng cường, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC đối với

(Xem tiếp trang 44)

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI TRONG ỨNG PHÓ VỚI CÁC THẢM HỌA THIÊN TAI, CHÁY NỔ

Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC ÁNH
Trưởng phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài báo phân tích vai trò của các phương tiện truyền thông xã hội trong ứng phó với các thảm họa thiên tai, cháy nổ…. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của truyền thông xã hội phục vụ nhiệm vụ chính trị của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Từ khóa: *truyền thông xã hội, ứng phó, thiên tai, cháy nổ.*

Abstract: *The article discusses the role of social media in responding to natural disasters, fires, explosions, etc. Accordingly, it proposes several solutions to promote the role of social media in supporting the Fire and Rescue Police Force's fulfillment of its political tasks.*

Keywords: *social media, responding, natural disasters, fires and explosions.*

Ngày nhận bài: *20/12/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Truyền thông xã hội (Social media) là một nhóm các ứng dụng dựa trên nền tảng web và thiết bị di động, cho phép người dùng tạo ra, chia sẻ nội dung và tương tác xã hội trong thời gian thực. Mạng xã hội (Social network) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác. Truyền thông xã hội và mạng xã hội đều cùng để chỉ những website dựa trên nền tảng Web 2.0 giúp người dùng tạo lập và truyền tải thông tin. Tuy nhiên, thuật ngữ truyền thông xã hội mang nghĩa rộng hơn, bao hàm cả phương tiện lẫn nội dung truyền thông, trong khi mạng xã hội nhấn mạnh nhiều hơn đến nền tảng công nghệ tạo ra nó.

Các phương tiện truyền thông xã hội như: Facebook, Twitter, Youtube, Viber, Zalo… hoạt động trên web hay các trên thiết bị di động thông minh ngày càng đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của mỗi chúng ta, bởi nó cung cấp một phương tiện có tính tương tác cao, cập nhật và có khả năng lan truyền nhanh chóng để kết nối tất cả mọi người, đồng thời tạo ra các cộng đồng trực tuyến để chia sẻ thông tin và nói lên ý kiến của người dân về bất kỳ chủ đề nào ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Thực tiễn đã chứng minh, sự tác động của các thông điệp, phương tiện và người dùng trên truyền thông xã hội có thể gây ra những biến đổi nhất định trong tư tưởng, hành vi hoặc quá trình phát triển ở người, tổ chức hoặc sự vật nào đó. Với quan điểm, mỗi cá nhân trong xã hội đều là một mắt xích quan trọng, đầy tiềm năng cho việc thu thập và phân phối thông tin, hiện nay phương tiện truyền thông xã hội ngày càng đóng một vai trò quan trọng trong việc quản trị, xử lý, nâng cao hiệu quả các hoạt động quản lý xã hội, hoạt động kinh doanh, thương mại điện tử, cũng như lan tỏa các giá trị nhân văn trong tình huống xảy ra các sự cố cháy nổ, thiên tai trong thực tế…. Vì vậy, việc nghiên cứu vai trò của truyền thông xã hội và định hướng nó phục vụ các mục đích cộng đồng, trong đó có mục đích đảm bảo an toàn, an sinh xã hội trong các thảm họa thiên tai, trong các vụ cháy nổ lớn… là rất cần thiết.

2. Khi xảy ra các vụ cháy lớn, các sự cố thiên tai, dịch bệnh… việc sử dụng các nền tảng truyền thông xã hội có xu hướng gia tăng. Người dân sẽ cố gắng liên lạc, xác minh sự an toàn của các thành viên trong gia đình và bạn bè của họ. Họ tìm kiếm, chia sẻ thông tin về thực phẩm, nơi trú ẩn an toàn, sự hỗ trợ về vận chuyển, y tế và các nhu cầu khác…. Trong khi mạng điện thoại không thể đáp ứng được yêu cầu trước sự gia tăng đột ngột số lượng các cuộc gọi đồng thời tại thời điểm vụ cháy lớn hoặc thiên tai thảm khốc xảy ra vì hàng ngàn người cố gắng thực hiện các cuộc gọi một lúc, thì các phương tiện truyền thông xã hội trực tuyến như: Facebook, Zalo, Twitter… lại có thể thực hiện được điều này. Các nền tảng truyền thông xã hội được thiết kế để hỗ trợ số lượng lớn các truy cập đồng thời, ngoài ra còn hỗ trợ các dịch vụ liên lạc trực tuyến 2 chiều như: gọi thoại, gọi video, gọi nhóm.... Điều này cho phép các nền tảng này hiệu quả hơn so với các giải pháp truyền thông một chiều của truyền hình và đài phát thanh, đặc biệt khi xảy ra cháy, nổ, thiên tai, nguồn điện có thể bị cắt dẫn tới các kênh thông tin truyền thống trên có thể bị gián đoạn. Thông qua điện thoại thông minh, hoặc thiết bị cầm tay khác, người dân có thể tiếp cận với phương tiện truyền thông xã hội để trao đổi thông tin theo thời gian thực. Họ có thể chia sẻ về vị trí, tình trạng sức khỏe của mình với bạn bè, gia đình và cả lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Với những đặc điểm đó, phương tiện truyền thông xã hội đang được rất nhiều các đơn vị chức năng, các tổ chức phi chính phủ của các quốc gia trên thế giới sử dụng như một kênh truyền thông bổ sung đầy giá trị và có tiềm năng to lớn trong trong công tác quản lý rủi ro khi các vụ cháy lớn, thiên tại, dịch bệnh xảy ra…

**Vai trò của truyền thông xã hội trong giai đoạn chuẩn bị*

Giai đoạn chuẩn bị là giai đoạn đầu tiên, diễn ra trước khi

xảy ra cháy, nổ, thiên tai. Giai đoạn này các cơ quan chức năng có trách nhiệm nghiên cứu dự đoán, cảnh báo sự phát sinh, phát triển và tác động của cháy, nổ, thiên tai… để xây dựng kế hoạch ứng phó và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động khi cháy, nổ, thiên tai xảy ra. Trong giai đoạn này, các phương tiện truyền thông xã hội có vai trò: (1) Cung cấp thông tin tuyên truyền nâng cao ý thức của cộng động về sự nguy hiểm của cháy, nổ, thiên tai và phổ biến, hướng dẫn các kỹ năng cần thiết cho cộng đồng. Với ưu thế, cung cấp thông tin tại bất kỳ thời điểm nào, bất kỳ đâu, cùng số lượng người tương tác rất lớn (đặc biệt là người trẻ thông qua các video clip ngắn), việc khai thác phương tiện truyền thông xã hội để tuyên truyền kiến thức an toàn, nâng cao ý thức người dân đã trở lên rất phổ biến. (2) Cung cấp thông tin để thu hút các nguồn lực xã hội trong việc chuẩn bị phòng ngừa, giảm thiểu tác động của cháy, nổ, thiên tai như: chuẩn bị trang thiết bị vật tư, thành lập các đội tình nguyện sẵn sàng ứng phó, xây dựng các quy chế phối hợp, tổ chức diễn tập phương án.... (3) Cảnh báo thiên tai, cảnh báo nguy cơ cháy, nổ. Các cảnh báo này thường được cung cấp rộng rãi và nhanh chóng trong cộng đồng qua các tài khoản mạng xã hội của chính quyền hoặc các tổ chức tình nguyện…. Mặc dù có thể có nhiều cá nhân không theo dõi tài khoản trực tiếp của các tổ chức này, tuy nhiên thông tin vẫn được tuyên truyền rộng rãi thông qua việc đăng lại và chia sẻ, do đó thông tin vẫn được phổ biến trên diện rộng.

**Vai trò của truyền thông xã hội trong giai đoạn ứng phó*

Giai đoạn ứng phó là giai đoạn đang diễn ra tình huống cháy, nổ, thiên tai. Nhiệm vụ chính của giai đoạn này là tập trung chủ yếu vào các hoạt động để cứu sống người bị nạn, giảm thiểu tác động tới sức khỏe, đảm bảo an toàn cho cộng đồng và đáp ứng các nhu cầu cơ bản của những người dân bị ảnh hưởng. Trong giai đoạn này, các phương tiện truyền thông xã hội có vai trò: (1) Cung cấp các thông tin về diễn biến, sự phát triển của cháy, nổ, thiên tai, như: vị trí, xu hướng phát triển, ảnh hưởng của cháy, nổ, thiên tai một cách cập nhật theo thời gian thực. Đồng thời, cho phép người dân có thể ghi lại và đăng tải thông tin về các diễn biến của cháy, nổ, thiên tai ngay cả khi không có các tổ chức tin tức chuyên nghiệp. Trong nhiều trường hợp, các thông tin dạng này sẽ xuất hiện sớm hơn các thông tin chính thống, điều này cho phép người bị nạn có các phương án ứng phó từ sớm. (2) Gửi và nhận yêu cầu giúp đỡ hoặc hỗ trợ. Các cơ quan chính quyền, tổ chức sử dụng phương tiện truyền thông xã hội để thông báo cho người dân biết khu vực an toàn, khu vực trợ giúp lương thực, y tế, các tuyến đường sơ tán, địa điểm trú ẩn và thời điểm lực lượng chức năng sẽ tiếp cận các khu vực bị ảnh hưởng…. Ngược lại, người dân cũng có thể chủ động yêu cầu sự trợ giúp từ chính quyền, hoặc các tổ chức, cá nhân hảo tâm qua nền tảng mạng xã hội. (3) Huy động nguồn lực tại chỗ, tức thời để đáp ứng các yêu cầu hỗ trợ của người dân. Phương tiện truyền thông xã hội có đóng vai trò là nền tảng để phổ biến thông tin cho việc tuyển mộ các tình nguyện viên, thu nhận sự ủng hộ, phân bổ hậu cần và phân phối hàng cứu trợ. Điều này đặc biệt quan trọng khi xảy ra các thiên tai, cháy nổ trên diện rộng. (4) Tái kết nối cộng đồng. Khi xảy ra các sự kiện thiên tai thảm khốc, việc mất kết nối giữa các cá nhân với cộng đồng, giữa cá nhân với chính quyền thường gây ra sự lo lắng, bất an và hỗn loạn. Phương tiện truyền thông xã hội cung cấp thông tin thời gian thực giúp cho mọi người tái kết nối với nhau, những người ở vùng bị ảnh hưởng cũng có thể sử dụng các tài khoản mạng xã hội của mình để chia sẻ thông tin về vị trí và thông báo cho các thành viên trong gia đình và bạn bè rằng mình vẫn an toàn. Điều này góp phần làm giảm lo lắng, xây dựng tinh thần đoàn kết, đảm bảo hoạt sự hoạt động trật tự trong cộng đồng cũng như có ý nghĩa rất lớn trong quá trình hồi phục của cộng đồng sau thảm họa.

**Vai trò của truyền thông xã hội trong giai đoạn phục hồi*

Quá trình phục hồi là quá trình diễn ra sau khi các vụ cháy, nổ, thiên tai đã xảy ra. Quá trình này bao gồm các hoạt động để khôi phục, ổn định tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường và cải thiện đời sống, sức khỏe cộng đồng bị ảnh hưởng bởi cháy, nổ, thiên tai. Trong giai đoạn này, phương tiện truyền thông xã hội có vai trò: (1) Cung cấp các thông tin để huy động và tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ phục hồi. Chính quyền, cơ quan, tổ chức có thể sử dụng phương tiện thông tin xã hội để thông báo các kế hoạch tái thiết, bao gồm các thông tin như: thời điểm mở cửa lại các cơ quan, thủ tục xin hỗ trợ, phục hồi lại các cơ sở hạ tầng (internet, điện, nước, y tế, giao thông vận tải…) Người bị nạn có thể nhanh chóng tìm thấy người thân và tài sản cá nhân của họ, đồng thời có thể thông báo cho cộng đồng về nhu cầu, mặt hàng cần quyên góp và đối tượng cần cứu trợ…. (2) Thu thập thông tin về hiệu quả của các biện pháp thực hiện trong các giai đoạn ứng phó; thu thập ý kiến phản hồi ý kiến của người dân về hiệu quả của các biện pháp của chính quyền trong giai đoạn ứng phó. Các dữ liệu này được sử dụng để phân tích, rút kinh nghiệm và tiếp tục đề ra các biện pháp hiệu quả hơn để ứng phó trong tương lai. (3) Giám sát hiệu quả các biện pháp phục hồi, cung cấp các đánh giá đa chiều, sâu sắc về kế hoạch phục hồi. Ngoài ra, các dữ liệu được thu thập bằng phương tiện truyền thông xã hội có thể được sử dụng như một cơ chế để đánh giá mức độ thành công hoặc thất bại của quá trình phục hồi thông qua các chỉ số kinh tế, xã hội. (4) Ổn định tâm lý cộng đồng thông qua các chiến dịch chăm sóc sức khỏe tâm lý cho cộng động. Việc tham gia vào các chiến dịch phúc lợi xã hội có tác động tích cực đến sức khỏe tâm thần của các cá nhân, giúp họ sớm lấy lại được trạng thái cân bằng cảm xúc. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông xã hội cũng cho phép những người bị chấn thương tâm lý chia sẻ về mình qua việc đăng bài hoặc tham gia các nhóm gồm các thành viên tương tự mình. Việc được kể về trải nghiệm đau lòng và lắng nghe những câu chuyện của người khác là cách cơ bản để các thành viên cùng nhau phục hồi và trở nên kiên cường hơn trước các thảm họa tương tự trong tương lai nếu nó xảy ra.

**Những tác động tiêu cực của truyền thông xã hội*

Bên cạnh vai trò to lớn như đã phân tích ở trên, truyền thông xã hội cũng tồn tại không ít những yếu tố tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống văn hóa, xã hội và tình hình an ninh, trật tự. Điển hình như: (1) Lợi dụng mạng xã hội để tuyên truyền, chống phá, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; lợi dụng chiêu bài phản biện xã hội, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng… để đăng tải những thông tin xấu, độc, sai trái, thù địch; kích động, tập hợp lực lượng tổ chức đấu tranh, biểu tình nhằm gây sức ép đối với chính quyền, tạo "điểm nóng" để có cớ kêu gọi sự can thiệp từ bên ngoài… ảnh hưởng đến

an ninh, trật tự và niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. (2) Lợi dụng truyền thông xã hội để lôi kéo, tạo ra các xu hướng văn hóa tiêu cực, lệch lạc, làm gia tăng nguy cơ xói mòn đạo đức, bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc thông qua các trào lưu tuyên truyền, cổ vũ lối sống tự do cá nhân, thực dụng, đồi trụy, bạo lực.... Tình trạng nhiễu loạn thông tin, thật giả lẫn lộn trên mạng xã hội đang ở mức báo động, hoạt động tung tin đồn, giật gân câu "like" trên mạng xã hội ngày càng gia tăng, gây hoang mang trong dư luận. Một số vụ việc trên mạng xã hội thu hút số lượng rất lớn người quan tâm, theo dõi, hình thành tâm lý đám đông, áp lực dư luận, có thể tạo ra các giá trị lệch lạc hay khuynh hướng phức tạp trong văn hóa ứng xử. (3) lợi dụng mạng xã hội để thực hiện hành vi phạm tội với các thủ đoạn tinh vi, như: tạo tài khoản ảo để kết bạn, làm quen, sau đó lừa đảo chiếm đoạt tiền, tài sản; đánh cắp mật khẩu, chiếm giữ quyền kiểm soát tài khoản trái phép để trục lợi. Một số đối tượng còn sử dụng mạng xã hội làm công cụ liên lạc trong quá trình tổ chức mua bán, vận chuyển các loại hàng cấm, ma túy, vũ khí, vật liệu nổ và các hoạt động phạm tội khác…

3. Để khai thác sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội một cách có hiệu quả khi xảy ra cháy nổ, thiên tai, đòi hỏi lực lượng Công an nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng phải tiếp tục nỗ lực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nắm bắt các cơ hội truyền thông trực tuyến bổ trợ cho các phương pháp truyền thống. Đồng thời nghiên cứu thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng, tạo hành lang pháp lý đáp ứng yêu cầu phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng mạng xã hội. Nghiên cứu xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội cho các nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng mạng xã hội, hướng tới xây dựng môi trường mạng lành mạnh, an toàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục các cá nhân về trách nhiệm pháp lý đối với thông tin đưa lên mạng xã hội nhằm hạn chế tối đa những phát ngôn, hành xử thiếu văn hóa. Đồng thời triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ trong đấu tranh ngăn chặn các hoạt động và hành vi vi phạm pháp luật trong đăng tải, phát tán các thông tin sai sự thật, xuyên tạc, nói xấu chế độ, bôi nhọ lãnh đạo Đảng và Nhà nước,... trên cơ sở đó, có những biện pháp quản lý, xử lý nghiêm minh các trang mạng xã hội sai phạm, cũng như các đối tượng vi phạm.

Hai là, tiếp tục khẳng định và xem truyền thông xã hội là kênh tương tác quan trọng trong định hướng dư luận, truyền bá kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH phục vụ nhiệm vụ phòng ngừa và ứng phó với cháy nổ, thiên tai. Đầu tư nguồn lực cả về con người và kinh phí để xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp của lực lượng Công an nhân dân trên mạng xã hội, cũng như đổi mới nội dung, phương pháp truyền bá kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trong các tình huống cháy, nổ, thiên tai. Không những cần thiết kế các trang mạng của tổ chức có giao diện đẹp, thân thiện với người dùng, mà nội dung chia sẻ cũng cần nghiên cứu xây dựng phù hợp với từng đối tượng người dùng khác nhau.

Ba là, duy trì sự hài lòng của người dân khi họ khai thác những kiến thức, kỹ năng phòng ngừa và ứng phó với cháy nổ, thiên tai trên mạng xã hội. Đầu tư nghiên cứu xu hướng người dùng trên mạng xã hội thông qua việc gợi mở các câu hỏi, thông qua việc phản hồi, đánh giá, bình luận, các chia sẻ ý tưởng của người dùng … là phương thức quan trọng nhằm cải tiến cách thức thực hiện để đạt được mục tiêu quản lý rủi ro. Mặc dù truyền thông xã hội là kênh tương tác chủ yếu nhưng cũng không phải là con đường duy nhất để tiếp cận người dân. Vì vậy, sự linh hoạt trong tổ chức thực hiện và đặt ra các mục tiêu đa dạng trong các tình huống khác nhau sẽ giúp duy trì sự hài lòng của người dân, hỗ trợ đặc lực cho các lực lượng chức năng.

Bốn là, tăng cường phối hợp với các cơ quan truyền thông trong và ngoài lực lượng để hướng dẫn người dùng kỹ năng tự bảo vệ thông tin cá nhân, cách thức chắt lọc, tiếp nhận thông tin. Việc người dùng nâng cao sức "đề kháng", trang bị hiểu biết về pháp luật, bộ lọc văn hóa tốt, ứng xử văn minh, lịch lãm trong tranh luận, phản biện, có năng lực về tin tức, đánh giá được độ tin cậy của thông tin trên truyền thông xã hội là rất quan trọng. Có như vậy, việc khai thác, sử dụng mạng xã hội mới hiệu quả, thiết thực và lành mạnh, người dùng mới có thể bảo vệ những giá trị của bản thân và của cộng đồng.

Năm là, tăng cường các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để đảm bảo an toàn thông tin và định hướng của truyền thông xã hội trên môi trường mạng. Việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế, ngăn chặn những thông tin độc hại, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Việt Nam vẫn rất cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Các đơn vị chuyên trách về an ninh mạng cần kịp thời hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân khi phát hiện dấu hiệu xuất hiện những "lỗ hổng" của việc bảo mật và cả khi bị tội phạm tin học tấn công.

Phương tiện truyền thông xã hội đã và đang khẳng định là một công cụ quan trọng có thể hỗ trợ tích cực cho các giai đoạn trong quá trình ứng phó với rủi ro cháy, nổ, thiên tai cả trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn ứng phó và phục hồi. Mặc dù phương tiện truyền thông xã hội không thể thay thế hoàn toàn các phương pháp truyền thông truyền thống như: đài phát thanh, truyền hình, báo chí,... tuy nhiên với các lợi ích mà nó đem lại, các cơ quan tổ chức nên có thêm các nghiên cứu và giải pháp để phát triển, khuyến khích sử dụng hiệu quả hơn các phương tiện truyền thông xã hội trong ứng phó với các thảm họa thiên tai, cháy nổ lớn trong tương lai.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2013), *Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.*

2. Jonathan A Obar, Steven S Wildman (2015). Social media definition and the governance challenge: An introduction to the special issue. Telecommunications policy, volum 39(9), pp 745-750.

3. Yuya Shibuya, Hideyuki Tanaka (2019). Using social media to detect socio-economic disaster recovery, IEEE Intelligent Systems, volume 34(3), pp 29-37.

ĐỘI HÌNH TÌM KIẾM TRONG ĐÁM CHÁY TẠI KHU VỰC CÓ CÁC KHOANG, GIAN PHÒNG DIỆN TÍCH NHỎ, KINH NGHIỆM TỪ LỰC LƯỢNG PCCC&CNCH MỘT SỐ QUỐC GIA

Thượng tá, TS VŨ VĂN THỦY
Trưởng khoa Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC
Đại úy, TS NGUYỄN LÊ DUY
Khoa Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) thường xuyên phải tổ chức trinh sát, tìm kiếm người bị nạn và các thông tin cần thiết phục vụ công tác chữa cháy, CNCH trong các khu vực bị nhiễm khói, tầm nhìn hạn chế, thậm chí tầm nhìn bằng không. Đặc biệt là tại những đám cháy ở những khu vực có nhiều khoang, gian phòng diện tích nhỏ, như văn phòng cho thuê, căn hộ chung cư.... Trong khuôn khổ bài báo này tác giả tập trung phân tích những khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai các đội hình tìm kiếm cơ bản tại những khu vực như vậy và đề xuất một số đội hình từ kinh nghiệm của lực lượng PCCC&CNCH một số quốc gia.*

Từ khóa: *đội hình tìm kiếm; trinh sát đám cháy; khoang, gian phòng diện tích nhỏ.*

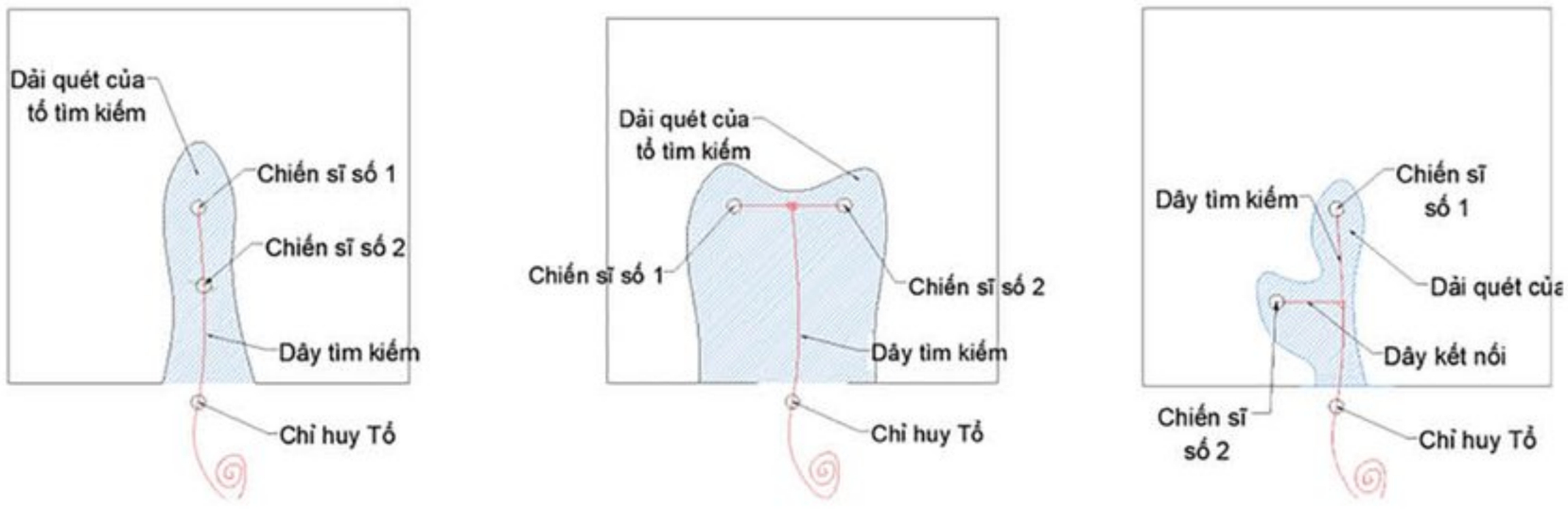
Abstract: *In the course of their duties, the Fire and Rescue Police Force frequently conducts size-ups and searches for victims and vital information in environments affected by smoke, limited visibility, or even total darkness. This is particularly true in fires occurring in areas with numerous compartments and small rooms, such as rental offices, apartments, and similar structures. This article analyzes the difficulties and limitations encountered when deploying basic search teams in such challenging environments and proposes potential team formations based on the experiences of Fire and Rescue forces in various countries.*

Keywords: *search formation; size-ups; small compartments, rooms.*

Ngày nhận bài: *01/12/2024;* ***Ngày thẩm định***: *06/12/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Thực trạng khi sử dụng đội hình tìm kiếm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH

Thực tế, trong thời gian qua, đã xảy ra nhiều vụ cháy lớn mà vùng nhiễm khói rộng, bao trùm toàn bộ một tầng, hoặc nhiều tầng tại các tòa nhà cao tầng, trung tâm thương mại, văn phòng, kho chứa hàng hoá.... Đây là những khu vực được ngăn chia thành nhiều khoang, gian phòng độc lập hoặc thông nhau. Việc triển khai đội hình tìm kiếm nối tiếp, đội hình tìm kiếm song song hoặc đội tìm kiếm tự do trong đám cháy ở những khu vực này gặp một số hạn chế.



Đội hình tìm kiếm nối tiếp *Đội hình tìm kiếm song song* *Đội hình tìm kiếm tự do*

Hình 1: Đội hình tìm kiếm người bị nạn trong đám cháy.

Khi sử dụng các đội hình này, người chỉ huy của tổ tìm kiếm đứng ở ngoài khu vực cháy (khoang, gian phòng), thống nhất các tín hiệu trong quá trình tìm kiếm, quy định thời gian vào khu vực tìm kiếm, kiểm tra các điều kiện an toàn như áp suất của bình khí thở, tình trạng van thở, nhiệt độ của phòng,.. sau đó các chiến sỹ sẽ tiếp cận và di chuyển vào bên trong [3]. Khi bên trong gian phòng bị nhiễm khói, trong điều kiện tầm nhìn hạn chế, thì mối liên hệ duy nhất của chỉ huy tổ tìm kiếm với các chiến sỹ là dây tìm kiếm. Người chỉ huy không nắm được địa hình, bố cục sắp xếp trong phòng, cũng như không có thông tin để đưa ra các dự đoán về những nguy hiểm mà các chiến sỹ bên trong có thể gặp phải. Việc điều khiển, định hướng tìm kiếm cho tổ tìm kiếm gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với các chiến sỹ mới, còn ít kinh nghiệm khi phải thực hiện nhiệm vụ này. Kinh nghiệm, kỹ năng định hướng, cũng như khả năng phán đoán, đưa ra quyết định của người chỉ huy tổ tìm kiếm không được phát huy. Lúc này, người chỉ huy thực hiện các nhiệm vụ như một chốt an toàn, thực hiện nhiệm vụ giúp các chiến sỹ tìm kiếm xác định phương hướng khi quay ra – một nhiệm vụ mà hoàn toàn các

chiến sỹ, thậm chí một chiến sỹ ít kinh nghiệm cũng có thể đảm đương được.

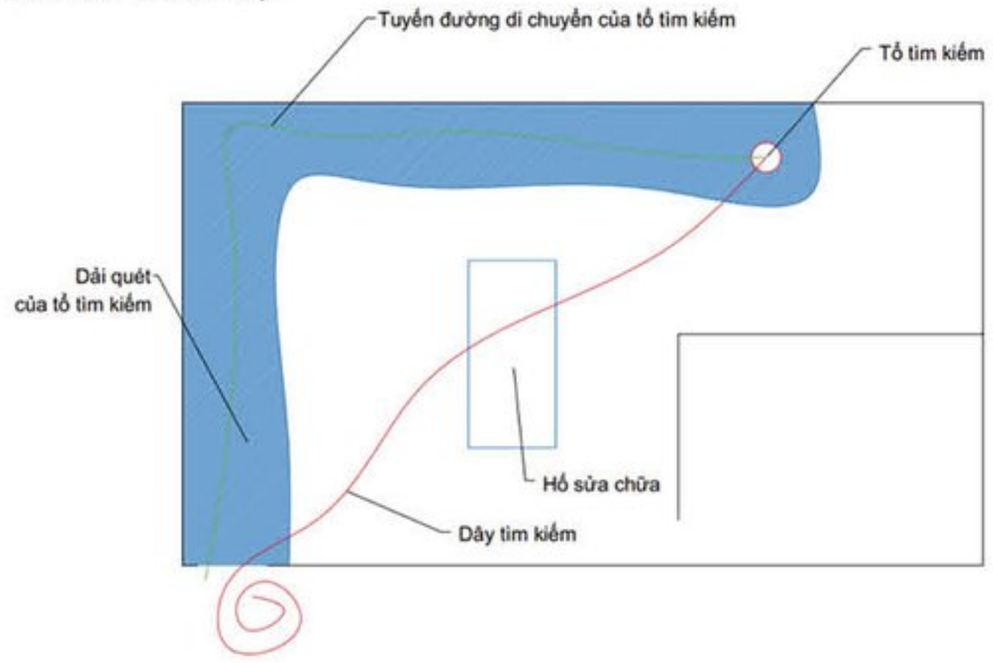
Đối với đội hình tìm kiếm nối tiếp, đây là đội hình di chuyển phù hợp với các khu vực hẹp (hành lang, lối đi giữa các lô hàng hóa…). Khi di chuyển trong các khu vực rộng theo đội hình nối tiếp thì các chiến sỹ di chuyển như một đoàn tàu, chiến sỹ đi trước đóng vai trò là đầu tàu, định hướng di chuyển, chiến sỹ đi sau hoàn toàn di chuyển phụ thuộc theo "đầu tàu". Biến một chiến sỹ thành "người đi theo", bởi vì chiến sỹ này sẽ tìm kiếm lại khu vực, diện tích mà chiến sỹ đi đầu đã kiểm tra.

Ngoài ra, khi di chuyển theo hàng dọc, các chiến sỹ thường có xu hướng xuất hiện dồn cục, do chiến sỹ đi sau không có tầm nhìn, không quan sát, phán đoán được chiến sỹ đi trước đã dừng lại khi gặp chướng ngại vật..

Đối với đội hình tìm kiếm song song và đội hình tìm kiếm tự do, hai chiến sỹ di chuyển bên trong khoang, gian phòng tự do định hướng di chuyển. Khi hai chiến sỹ này di chuyển tự do, đặc biệt với các chiến sỹ còn thiếu kinh nghiệm, không có sự thống nhất khi phối hợp sẽ dẫn đến không thống nhất hướng di chuyển chung. Đôi khi chiến sỹ này lôi kéo chiến sỹ còn lại về hướng di chuyển của mình, dẫn đến vấp ngã, dây bị vướng,... hoặc vùng kiểm tra của các chiến sỹ chồng lấn lên nhau. Điều này dẫn đến mất thời gian, làm chậm tiến trình tìm kiếm, thậm chí dẫn đến nguy cơ mất an toàn.

Bên cạnh đó, một hạn chế khác khi áp dụng các đội hình tìm kiếm nối tiếp, song song và tự do, đó là khi trở ra, tổ trinh sát vẫn phải dò dẫm, kiểm tra từng chút một. Bởi vì, khi sử dụng những đội hình tìm kiếm này sẽ không có các điểm trung gian cố định dây ở các ngã rẽ dẫn đến việc dây tìm kiếm bị chuyển dịch. Và khi quay trở lại, các chiến sỹ sẽ có khả năng đi qua khu vực chưa được kiểm tra, tiềm ẩn những nguy hiểm chưa xác định. Ví dụ: trường hợp tìm kiếm trong xưởng sửa chữa ôtô, khi này hố sửa chữa có thể vô tình là một cái bẫy trong quá trình các chiến sỹ quay ra (hình 2) hoặc nếu bị xê dịch không kiểm soát, dây tìm kiếm có thể bị cháy, đứt và các chiến sỹ sẽ mất đường dẫn đến lối ra.

Đồng thời, các đội hình này không phù hợp với các khoang, gian phòng có liên thông với các khoang, gian phòng khác, bởi vì khi di chuyển qua các cửa, các lối rẽ phức tạp, do ma sát với tường, việc kéo dây tìm kiếm theo sự di chuyển sẽ khó khăn, cũng như nguy cơ mất liên lạc với người chỉ huy của các chiến sỹ.



Hình 2: Sơ đồ mặt bằng một xưởng sửa chữa ô tô với hố sửa chữa.

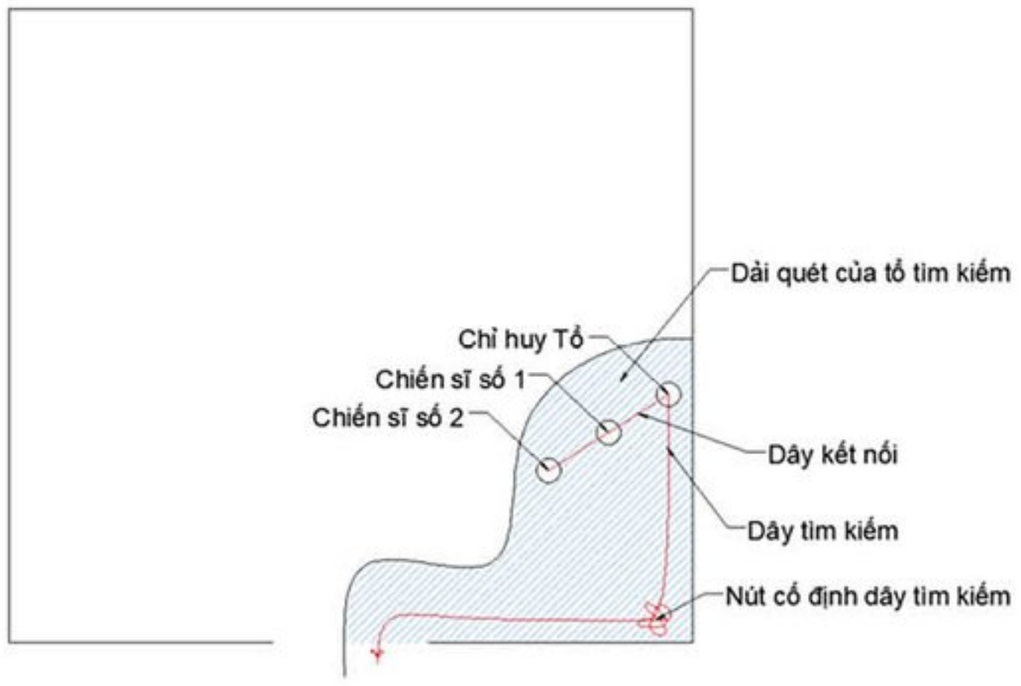
Nhằm khắc phục những hạn chế đã nêu của các đội hình tìm kiếm cơ bản, dựa trên kinh nghiệm và thực tiễn sử dụng các đội hình tìm kiếm tại một số quốc gia, tác giả đề xuất một số đội hình phục vụ công tác trinh sát, tìm kiếm tại khu vực bao gồm nhiều khoang, gian phòng diện tích nhỏ có thể áp dụng tại Việt Nam.

2. Một số đội hình tìm kiếm tại các khu vực bao gồm nhiều khoang, gian phòng diện tích nhỏ từ kinh nghiệm của lực lượng PCCC&CNCH một số quốc gia

Đội hình Nêm

Đội hình được gọi tên là đội hình Nêm do có hình dáng giống một chiếc nêm, với hình tam giác đặc trưng. Ở đội hình này, người chỉ huy tổ tìm kiếm sẽ đi đầu và luôn di chuyển sát tường, lấy tường làm vật định hướng. Hai chiến sỹ còn lại di chuyển lệch về một bên của người chỉ huy theo phương ngang, hơi lùi về phía sau, các chiến sỹ được kết nối lần lượt với nhau bằng dây kết nối, sao cho khoảng cách giữa các chiến sỹ là một sải tay (hình 3). Trong quá trình di chuyển người chỉ huy sử dụng túi dây thiết lập trước, thả thụ động dây tìm kiếm theo tuyến di chuyển, và cố định dây tìm kiếm ở các điểm rẽ.

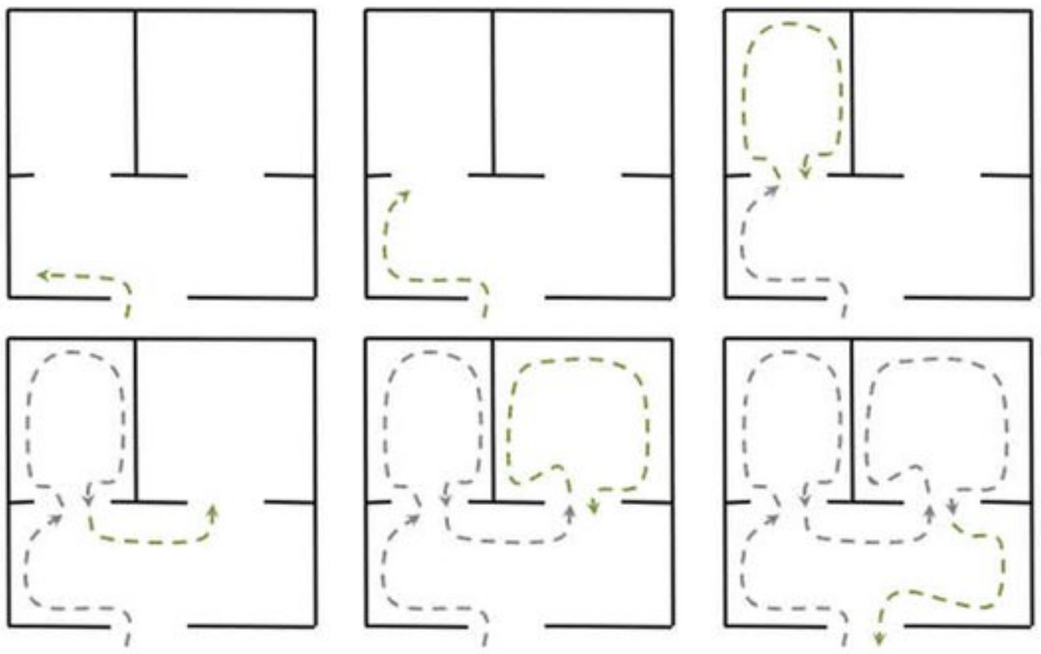
Khi di chuyển với đội hình như vậy, người chỉ huy tổ tìm kiếm sẽ thực hiện nhiệm vụ định hướng, xác định hướng di chuyển chung của tổ, theo hướng tường bên phải hay bên trái từ lối vào khoang, gian phòng nhờ đó tổ tìm kiếm đảm bảo thống nhất hướng di chuyển không xảy ra tình trạng hai chiến sỹ đi về hai hướng khác nhau, lôi kéo chiến sỹ còn lại về phía mình.



Hình 3: Đội hình Nêm.

Đồng thời, khi di chuyển theo đội hình này các chiến sỹ luôn duy trì khoảng cách với người chỉ huy theo phương ngang bằng một sải tay thông qua cảm nhận về độ căng của dây kết nối. Từ đó đảm bảo các "dải quét" - khu vực được kiểm tra, của các chiến sỹ trong tổ không bị chồng lấn lên nhau. Nhờ vậy, sẽ tối ưu hóa khu vực kiểm tra.

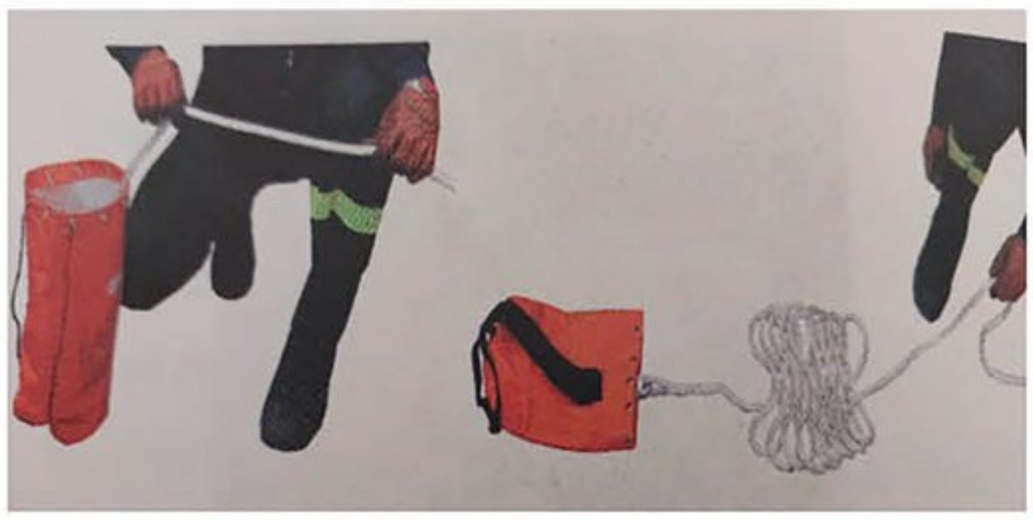
Việc di chuyển theo đội hình Nêm, dọc theo các bức tường, giúp các chiến sỹ có khả năng trinh sát, tìm kiếm khu vực gồm nhiều khoang, gian phòng thông nhau mà không lo lắng về nguy cơ bị mất định hướng và bị lạc trong khu vực tìm kiếm. Tổ tìm kiếm chỉ cần đi dọc theo bức tường đã chọn từ khoang này sang khoang khác. Cánh cửa đầu tiên được tìm thấy trong quá trình di chuyển trong một khoang, gian phòng sẽ ngay lập tức được sử dụng để di chuyển sang khoang, gian phòng tiếp theo (hình 4).



Hình 4: Tuyến đường di chuyển của tổ tìm kiếm khi áp dụng đội hình Nêm, sử dụng tường làm vật định hướng.

Trong trường hợp khẩn cấp, tổ tìm kiếm cần quay ra thì người chỉ huy chỉ cần để túi dây tìm kiếm lại, cố định túi dây tìm kiếm vào các vật cố định hoặc đồ nội thất nặng, và đi ra theo chiều ngược lại trên chính bức tường đã sử dụng để định hướng đi vào.

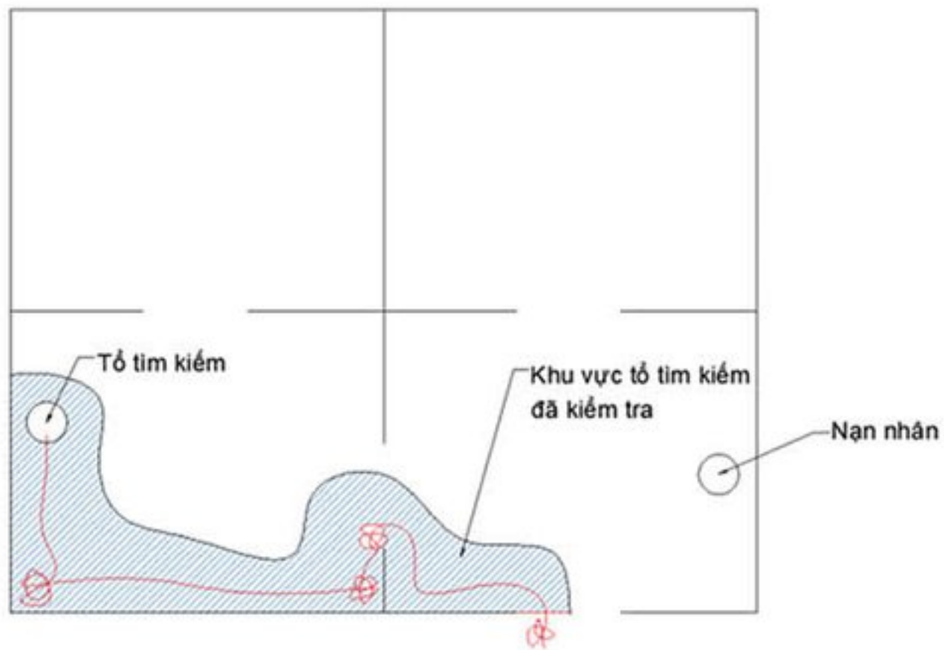
Khi sử dụng túi dây, người chỉ huy chỉ cần di chuyển dọc theo tuyến đường, để dây tự ra khỏi túi. Khi đến các điểm rẽ thì người chỉ huy tìm các vị trí, đồ nội thất nặng để cố định dây tìm kiếm (hình 5). Việc này giúp dây tìm kiếm không bị dịch chuyển trong khi các chiến sỹ di chuyển. Nhờ đó khi quay lại, đặc biệt trong các trường hợp khẩn cấp, cũng như các lượt tìm kiếm tiếp theo, các tổ có thể đi theo dây tìm kiếm với tốc độ di chuyển nhanh hơn và an toàn hơn.





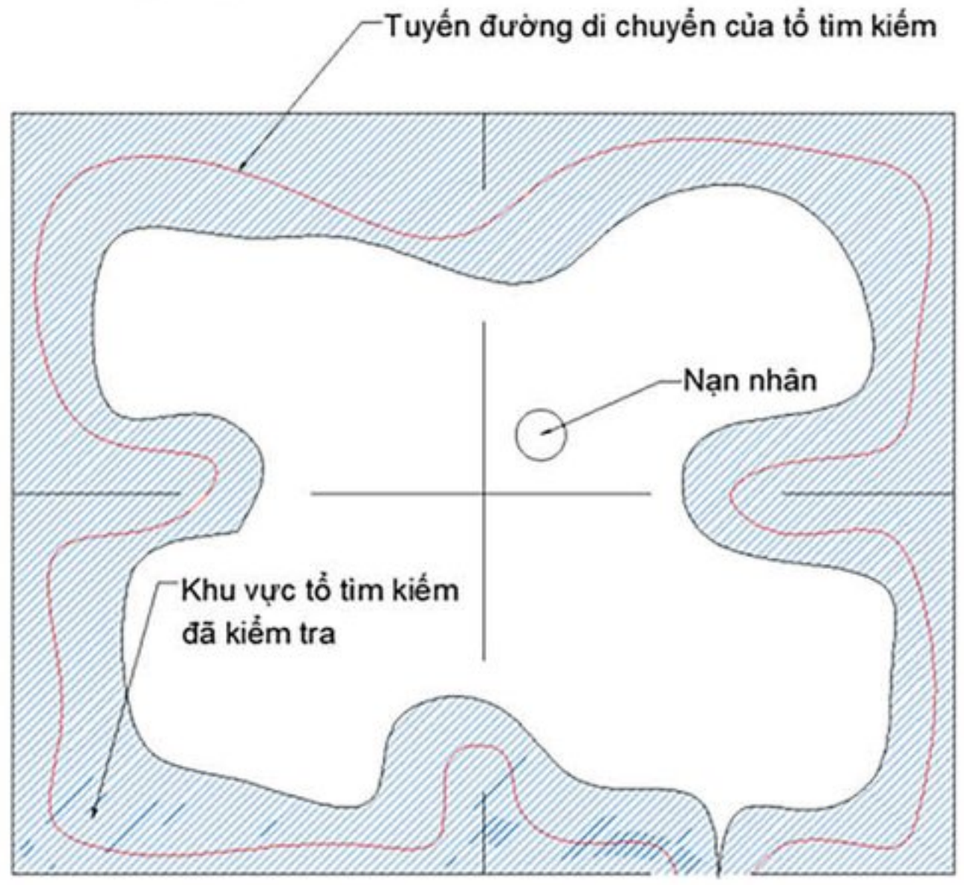
Hình 5: Túi dây tìm kiếm và cố định dây tìm kiếm tại các điểm rẽ.

Tuy nhiên, khi triển khai đội hình này cũng có những hạn chế như: để thực hiện được đội hình này tổ tìm kiếm cần được trang bị các túi dây, cũng như phải xếp dây trước bên trong túi. Thứ hai, khi triển khai tìm kiếm có thể tổ tìm kiếm ở cùng khoang, gian phòng với nạn nhân nhưng chưa phát hiện ra đã chuyển sang khoang, gian phòng tiếp theo sau đó mới quay lại tìm tại khu vực có nạn nhân dẫn đến mất nhiều thời gian (hình 6).



Hình 6: Trường hợp tổ tìm kiếm không tìm thấy nạn nhân mặc dù đã đi qua phòng có nạn nhân.

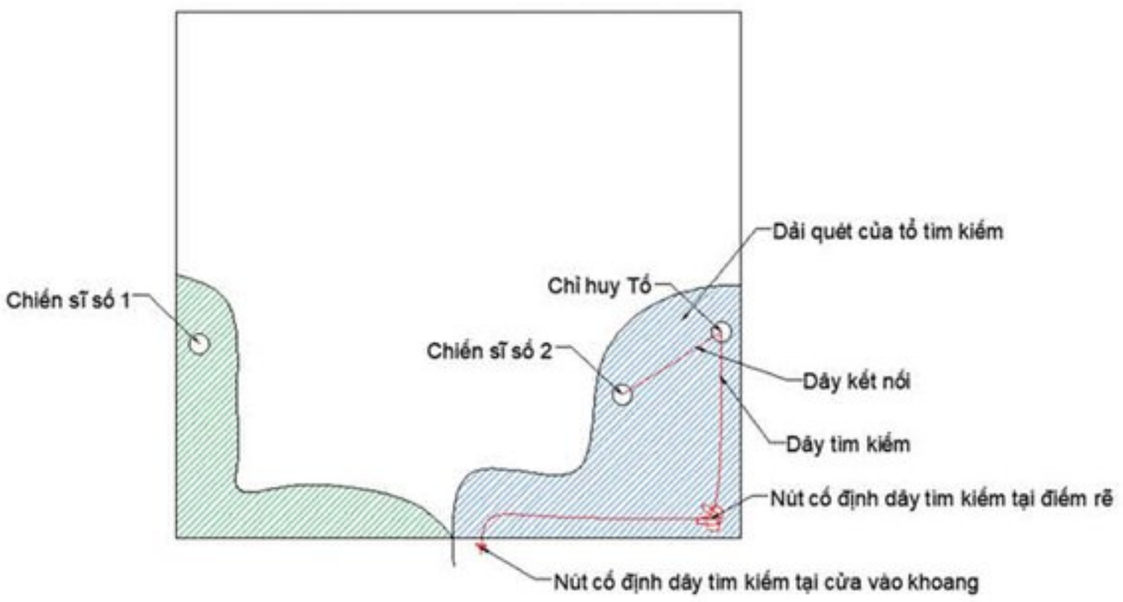
Thứ ba, không bao phủ hết toàn bộ khu vực tìm kiếm nếu trong khu vực có các khoang thông nhau (hình 7) nên chỉ huy cần giám sát để đảm bảo bao phủ toàn bộ khu vực tìm kiếm, tránh trường hợp để sót khu vực tìm kiếm.



Hình 7: Khu vực tìm kiếm có các khoang, gian phòng thông nhau và dẫn ra phòng đầu tiên.

***Đội hình Phân tách**

Tương tự đội hình Nêm, đội hình Phân tách cũng là một đội hình được ứng dụng khi trinh sát, tìm kiếm các khu vực bao gồm nhiều khoang, gian phòng có diện tích nhỏ. Đội hình này yêu cầu cao hơn, nên các chiến sỹ cần phải tập luyện nhiều để làm quen và có sự phối hợp tốt khi triển khai.



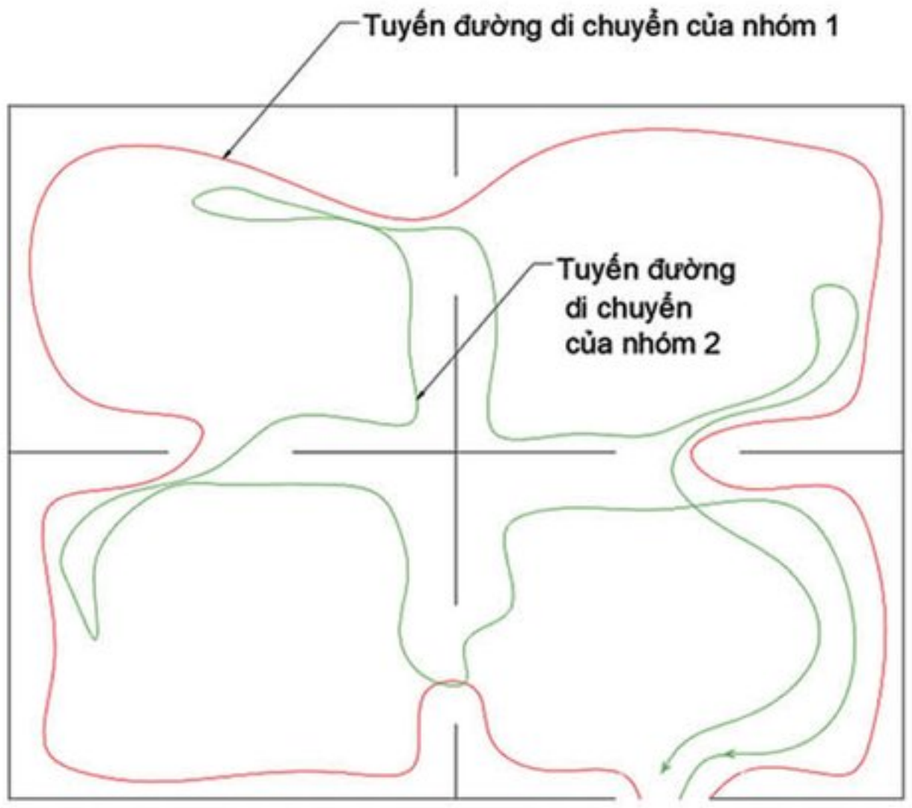
Hình 8: Đội hình phân tách khi tìm kiếm một khoang.

Khi di chuyển theo đội hình Phân tách tại các khu vực bao gồm nhiều khoang, gian phòng có diện tích nhỏ, người chỉ huy sẽ sử dụng các túi dây để triển khai và cố định dây ở những điểm rẽ.

Đội hình Phân tách là đội hình mà chỉ huy chia tổ tìm kiếm thành các nhóm nhỏ, di chuyển có mục tiêu theo các hướng khác nhau trong một khoang, gian phòng mà vẫn giữ hướng tìm kiếm chung và duy trì liên lạc liên tục.

Với tổ có ba chiến sỹ có thể chia thành hai nhóm, nhóm 1 bao gồm chỉ huy tổ tìm kiếm và chiến sỹ ít kinh nghiệm nhất trong tổ – đây là nhóm duy trì hướng tìm kiếm chung và nhóm 2 có một thành viên là chiến sỹ còn lại của tổ sẽ thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm các khoang, gian phòng theo hướng ngược lại với hướng di chuyển của nhóm 1.

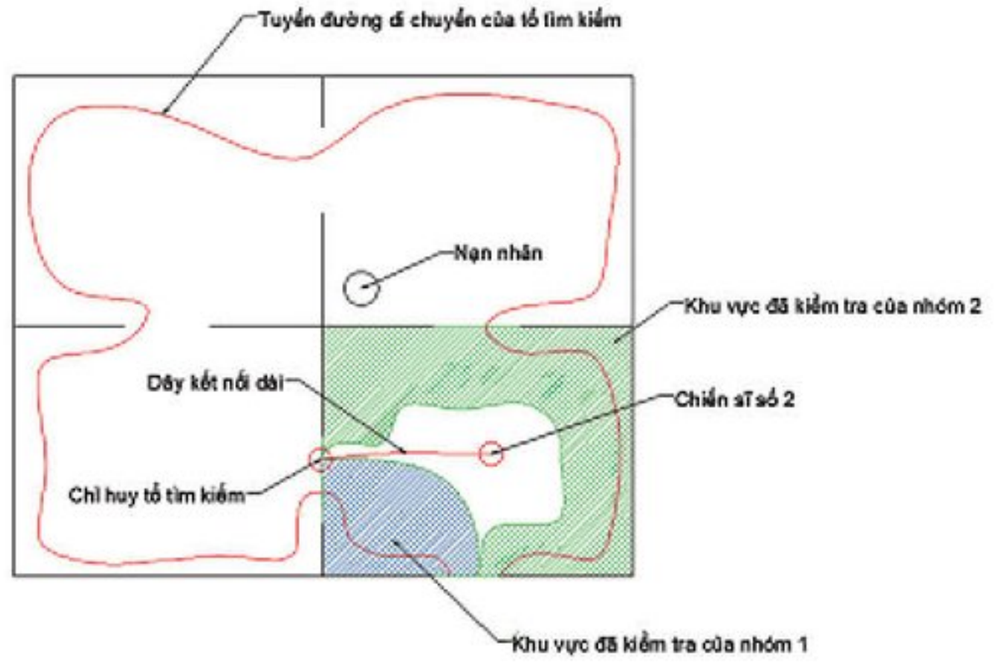
Nhờ việc phân tách thành 2 nhóm tổ tìm kiếm sẽ nhanh chóng kiểm tra được toàn bộ khu vực, hạn chế và khắc phục được nhược điểm của đội hình Nêm về nguy cơ xảy ra tình huống tổ tìm kiếm ở cùng khoang với nạn nhân nhưng lại chuyển sang khoang, gian phòng tiếp theo trước khi tìm thấy nạn nhân này. Cũng như đã loại bỏ nguy cơ bỏ sót các khu vực khi tìm kiếm tại các khu vực có các khoang, gian phòng thông nhau và dẫn ra khoang, gian phòng mà tổ tìm kiếm sử dụng để tiếp cận khu vực.



Hình 9: Sơ đồ tuyến đường di chuyển của các chiến sỹ theo đội hình Phân tách.

Tuy nhiên khi sử dụng đội hình này cần chú ý: Thứ nhất, do phân tách tổ tìm kiếm thành 2 nhóm, trong đó một nhóm chỉ có một thành viên vì vậy xuất hiện nguy cơ các thành viên bị lạc nhau, tổ tìm kiếm bị mất liên lạc khi khoang, gian phòng có diện tích quá lớn. Vì vậy, chỉ huy chỉ nên áp dụng đội hình này khi đã nghiên cứu về sơ đồ mặt bằng của khu vực và chắc chắn rằng khu vực chỉ gồm các khoang có diện tích nhỏ và tổ tìm kiếm chỉ được di chuyển sang khoang, gian phòng mới sau khi đã hợp nhất với các thành viên còn lại của tổ. Thứ hai, do tổ tìm kiếm được phân tách làm 2 nhóm mặc dù quét được toàn bộ khoang, gian phòng theo chu vi, nhưng tổng thể mỗi khoang, gian phòng vẫn chỉ được quét một lượt với dải quét có chiều rộng là 3 sải tay (khoảng 5m), tương tự đội hình Nêm. Do vậy khi tìm kiếm các khoang, gian phòng có chiều rộng và chiều dài đồng thời lớn hơn 5m thì khả năng xuất hiện các vùng chưa được kiểm tra ở giữa khoang, gian phòng.

Để khắc phục hạn chế này, đối với những khoang, gian phòng trong quá trình di chuyển tìm kiếm, Chỉ huy tổ tìm kiếm nghi ngờ có khả năng hình thành khoảng trống ở giữa khu vực khoang, gian phòng, thì trước khi chuyển sang khoang, gian phòng mới, chỉ huy tổ tìm kiếm có thể sử dụng dây kết nối với chiều dài lớn hơn (7m) để chiến sỹ di chuyển vào tìm kiếm trong khu vực giữa.



Hình 10: Chỉ huy sử dụng dây kết nối dài để chiến sỹ số 2 vào giữa khoang, gian phòng nghi ngờ có chiều rộng lớn trước khi sang khoang, gian phòng mới.

3. Kết luận

Thực tiễn hiện nay công tác trinh sát, tìm kiếm người bị nạn trong đám cháy đối với các khu vực nhiễm khói, chỉ ra rằng đồng thời với sự gia tăng nhanh chóng về diện tích vùng nhiễm khói, thì việc áp dụng các đội hình tìm kiếm nối tiếp, song song và tự do,.. vẫn còn những hạn chế, bất cập. Đặc biệt khi thực hiện tìm kiếm các khu vực bao gồm nhiều khoang, gian phòng diện tích nhỏ bên trong như văn phòng, căn hộ nhiều phòng….

Các đội hình được đề xuất mặc dù vẫn còn có những hạn chế nhất định, tuy nhiên khi áp dụng với các khu vực được xác định là các khu vực bao gồm các khoang, gian phòng diện tích nhỏ phổ biến hiện nay thì phù hợp.

Đội hình Nêm, phù hợp với những khu vực bao gồm các khoang diện tích nhỏ không liên thông nhau, tạo thành tuyến di chuyển khép kín dẫn ra lối vào khu vực như các căn hộ chung cư, phòng khách sạn, khi mà các phòng, khoang thường được thiết kế độc lập, và có kích thước không lớn hơn 5x5m.

Đội hình Phân tách cũng đảm bảo kiểm tra được các khu vực bao gồm các khoang, gian phòng có kích thước không vượt quá 5x5m, điển hình cho các khu vực văn phòng, với các vách ngăn chia thành các khoang, gian phòng làm việc, hay các khu vực nhà kho với các giá kệ cố định ngăn chia khu vực thành các khoang diện tích nhỏ thông nhau.

Chỉ huy chữa cháy và chỉ huy tổ tìm kiếm căn cứ vào các thông tin có được về khu vực xảy ra cháy có thể lựa chọn đội hình tìm kiếm phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác trinh sát, tìm kiếm người bị nạn, đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Ngọc Tuấn (2006), *Những vấn đề cơ bản của chiến thuật chữa cháy*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 140/2020/TT-BCA, ngày 23/12/2020 quy định về triển khai các hoạt động chữa cháy và CNCH của lực lượng Công an nhân dân*, Hà Nội.

3. Vũ Văn Thủy (2020), *Kỹ thuật cá nhân và đội hình cứu nạn, cứu hộ*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;

4. Теревнев В.В.(2021), *Пожарная Тактика* . Москва.

MỐI NGUY HIỂM CHÁY, NỔ TỪ CÁC GARA LƯU TRỮ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG TẠI VIỆT NAM

Đại úy, ThS NGUYỄN QUANG TRUNG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết tập trung đánh giá, phân tích các đặc điểm về kiến trúc, công nghệ gara và các phương tiện giao thông; các yếu tố, nguyên nhân dẫn đến nguy hiểm cháy tại các gara. Từ đó, gợi mở các hướng nghiên cứu đối với các nhà khoa học trong việc đảm bảo an toàn cháy đối với các gara.*

Từ khóa: *gara, phương tiện giao thông, nguy hiểm cháy, an toàn cháy.*

Abstract: *The paper aims to analyze the architectural and technological characteristics of garages, as well as the types of vehicles stored within them. It examines the factors and causes leading to fire hazards, which informs the recommendation of research directions in enhancing fire safety measures in these facilities.*

Keywords: *garage, vehicle, fire hazard, fire safety.*

Ngày nhận bài: *26/12/2024;* ***Ngày thẩm định***: *10/01/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Gara là công trình (hoặc phần của nhà và công trình) hoặc bãi hở chuyên dùng để lưu giữ phương tiện giao thông. Gara để xe dành cho phương tiện là cần thiết trong môi trường đô thị và được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau. Cách sử dụng phổ biến của các gara này là lưu trữ các phương tiện ở những khu vực có mật độ người sống hoặc làm việc cao và bảo vệ khỏi tác hại của thời tiết.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của xã hội, tốc độ đô thị hóa tăng nhanh tại các thành phố lớn xuất hiện nhiều các gara - là công trình (hoặc phần của nhà và công trình) hoặc bãi hở chuyên dùng để lưu trữ phương tiện giao thông. Ngày nay, các phương tiện giao thông đã có những sự phát triển, thay đổi đáng kể về vật liệu, nhiên liệu sử dụng.... Các gara cũng tối ưu hóa về không gian, sử dụng các trang thiết bị, phương tiện phục vụ các tính năng truy xuất, sắp xếp xe,... những điều này sẽ gây lên những mối nguy hiểm cháy tại gara, công trình chứa gara. Điển hình là vụ cháy ngày 04/4/2022 tại bãi giữ xe tang vật và vi phạm giao thông của Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ - đường sắt - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thiêu rụi hàng ngàn xe máy, ô tô, xe tải;... hay vụ cháy xảy ra chung cư Carina Plaza (1648 Võ Văn Kiệt, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), ngày 22/3/2018 hậu quả làm 13 người chết, hơn 60 người bị thương; gần 500 xe máy, 81 ôtô bị cháy rụi, thiệt hại ước tính khoảng 4.000 tỉ đồng...

Sự đánh giá kỹ lưỡng thách thức và mối nguy hiểm cháy sẽ có ý nghĩa quan trọng để các nhà khoa học nghiên cứu các biện pháp phòng cháy, các chiến thuật chữa cháy và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan tới gara.

2. Hiện nay, tại các gara lưu trữ phương tiện giao thông có đặc điểm kiến trúc liên quan mật thiết với công tác PCCC và tiềm ẩn nhiều nguy hiểm cháy, nổ.

**Về đặc điểm kiến trúc*

Thứ nhất, vị trí bố trí gara. Ở Việt Nam, đã có những thay đổi trong cấu trúc gara, do thiếu không gian trong môi trường đô thị và tốc độ đô thị hóa tăng nhanh. Điều này đã dẫn đến xuất hiện nhiều dạng vị trí của nhà để xe (trên hoặc dưới tầng, hạng hở hoặc kín). Các gara nhiều tầng, thường được tích hợp với các tòa nhà hoặc với các địa điểm mua sắm hoặc nhà hàng, một số khu đô thị đã bố trí một không gian độc lập riêng xây dựng công trình gara nhiều tầng. Thậm chí tại các thành phố lớn, với mật độ cư dân đông đúc, rất nhiều các loại hình nhà ở như chung cư mini, nhà trọ, căn hộ cho thuê đã sử dụng ngay vị trí tầng 1 làm khu vực gara để xe gắn máy và ô tô. Bên cạnh đó, một số khu đô thị mới, hiện đại đã quy hoạch, đầu tư bố trí các khu vực xây dựng các gara để xe riêng biệt đáp ứng nhu cầu của cư dân.

Thứ 2, đặc điểm kiến trúc của gara sẽ có ảnh hưởng lớn đến sự lan rộng của đám cháy. Các gara để phương tiện có xu hướng xây dựng với diện tích rộng, thiết kế bãi đỗ dày đặc hơn và có thể được xây dựng độc lập hoặc gắn liền với các khu vực sử dụng khác, chẳng hạn như: cửa hàng bán lẻ, khách sạn hoặc tòa nhà văn phòng.... Việc xây dựng hầu hết các công trình đỗ xe quy mô lớn thường sử dụng kết cấu bê tông, kết cấu thép hay có các nhà để xe có khung gỗ ở một số địa điểm. Các kết cấu, vật liệu của công trình là yếu tố quyết định bậc chịu lửa của công trình, có ý nghĩa quan trọng trong công tác PCCC.

Các gara ở dạng kín hay dạng hở (gara ô tô không có tường bao che ngoài) sẽ ảnh hưởng lớn tới quá trình hình thành và phát triển đám cháy. Đối với đám cháy trong gara kín, do khả năng tiếp cận không khí bên ngoài bị hạn chế, có khả năng làm giảm sự phát triển chung của đám cháy, nhưng có thể thúc đẩy quá trình cháy không hoàn toàn và tạo ra nhiều sản phẩm cháy độc hại hơn (ví dụ nồng độ CO cao). Về lý thuyết, các cấu trúc gara dạng hở sẽ cho phép các sản phẩm cháy thoát ra ngoài, nhưng sẽ có nhiều oxy để duy trì sự cháy và các yếu tố môi trường như gió có thể ảnh hưởng đến sự lan rộng của đám cháy. Các đám cháy gara hở cho phép người thoát nạn đủ thời gian thoát nạn ra khỏi công trình lâu hơn đám cháy dạng kín do nguy cơ tiếp xúc với sản phẩm cháy, khói khí độc ít hơn.

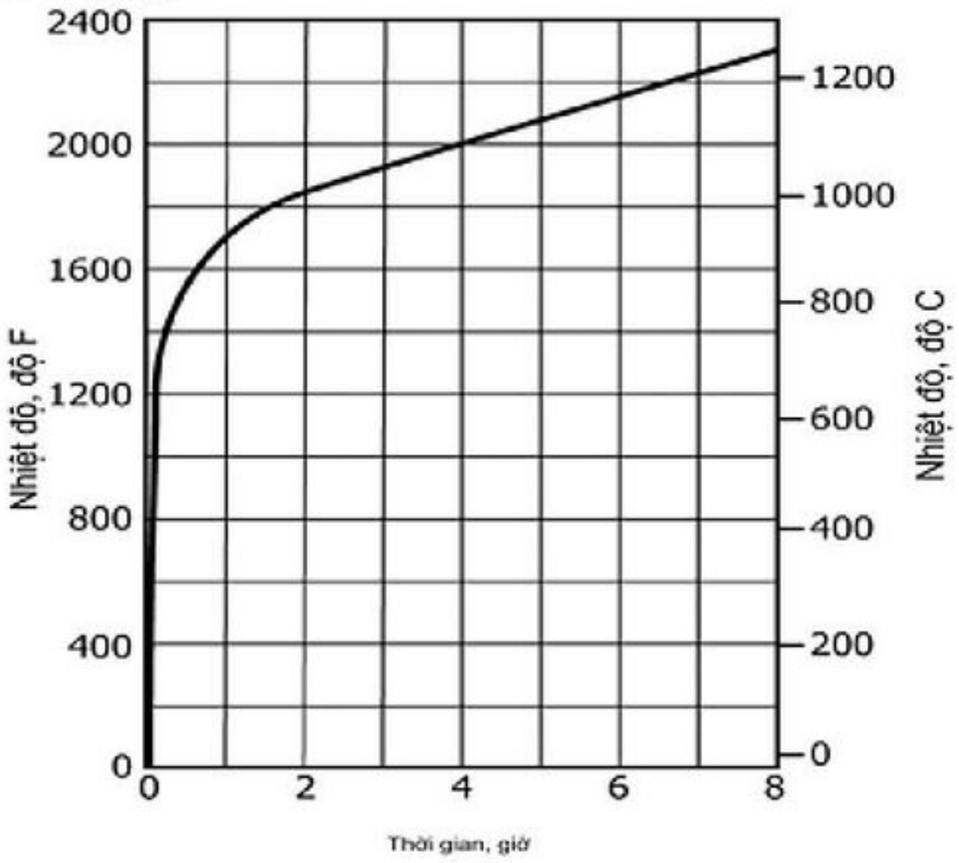
Bên cạnh đó, các giải pháp ngăn cháy lan với các khu vực liền kề như phòng máy phát điện, phòng kỹ thuật,... các lối, đường thoát nạn cũng là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động PCCC tại công trình.

Thứ ba, cách sắp xếp phương tiện, sử dụng các công nghệ trong gara. Cách sắp xếp, bố trí các khu vực đỗ xe là một trong những yếu tố tác động đến hoạt động PCCC. Việc phân loại các phương tiện như: xe ô tô sử dụng nhiên liệu xăng, dầu, xe ô tô điện, xe máy, xe máy điện, xe đạp, xe đạp điện,... trong gara có ý nghĩa phân loại chất cháy, ngăn cháy lan trong công tác đảm bảo an toàn PCCC. Đối với các gara thông minh, sử dụng các hệ thống xếp chồng phương tiện để sắp xếp các phương tiện tự động tiết kiệm không gian. Điều này dẫn đến mật độ sắp xếp các phương tiện dày đặc hơn, khoảng cách giữa các phương tiện gần nhau hơn ảnh hưởng tới tốc độ cháy lan theo phương ngang và phương đứng.

Việc tận dụng triệt để tất cả diện tích, không gian gara để phương tiện, điều này đặc biệt gây nguy hiểm trong trường hợp rò rỉ nhiên liệu (do hỏa hoạn hoặc một số nguyên nhân kỹ thuật do xe) vì nhiên liệu sẽ chảy xuống bên dưới các phương tiện khác, có khả năng cháy lan sang nhiều phương tiện lân cận rất nhanh.

**Về mối nguy hiểm cháy, nổ từ các phương tiện lưu trữ tại gara*

Gara là nơi lưu trữ lượng lớn các phương tiện giao thông đa dạng về chủng loại, kích thước, vật liệu hoàn thiện và nguyên liệu sử dụng.



Biểu đồ nhiệt độ đám cháy theo thời gian gara dạng kín.

Thứ nhất, kích thước, vật liệu hoàn thiện trên các phương tiện giao thông hiện đại có thể làm tăng nguy cơ cháy, nổ, bao gồm cả những thay đổi về kết cấu và cách sử dụng phương tiện. Xu hướng sử dụng các phương tiện giao thông có kích thước lớn nhằm đáp ứng nhu cầu của con người ngày càng lớn hơn. Vì vậy, việc sử dụng nhựa và polyme để hoàn thiện những phương tiện cũng tăng lên trung bình trên các phương tiện tỉ lệ khối lượng nhựa và polime chiếm từ 10 đến 12% tổng trọng lượng xe. Những vật liệu này là những vật liệu có tính bắt cháy cao, đốt cháy và duy trì ngọn lửa dễ dàng hơn. Khi cháy, sẽ tỏa ra nhiệt lượng cháy cao hơn trên mỗi trọng lượng của vật liệu và nhiều độc tố, sản phẩm cháy hơn trong cùng một thể tích đối với các dạng vật liệu khác và ngọn lửa lan nhanh hơn. Một thí nghiệm của NFPA cho thấy với một đám cháy dạng gara kín, trong thời gian 2 giờ, nhiệt độ ở trên lớp trần nhà có đạt đến 1000°C.

Thứ hai, các loại nhiên liệu sử dụng trong động cơ của các phương tiện giao thông hiện nay rất đa dạng như: diesel, xăng, hydro, xăng lai điện (Hybrid) và điện. Các loại xe sử dụng các nhiên liệu động cơ khác nhau có những đặc điểm cháy khác nhau, phần lớn các phương tiện tại Việt Nam sử dụng động cơ Diesel và xăng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, theo xu hướng của thế giới và điều kiện bảo vệ môi trường, các hãng xe đã nghiên cứu và đưa ra thị trường các loại xe Hybrid và xe điện, đây sẽ là xu hướng sử dụng trong tương lai. Đối với các phương tiện sử dụng động cơ Diesel, xăng, mối nguy hiểm cháy, nổ khi cháy lan tới bình chứa nhiên liệu. Đối với các phương tiện sử dụng động cơ điện, pin Lithium – ion là vị trí nguy hiểm cháy, nổ nhất, ngay cả khi không có cháy, sau một vụ va chạm, hay tác động làm mất sự toàn vẹn của bộ pin cũng có thể dẫn tới hiện tượng thoát nhiệt, tự bốc cháy. Khi xảy ra cháy rất khó kiểm soát và dập tắt khó khăn hơn các đám cháy xăng, dầu.

Thứ 3, nguy hiểm cháy, nổ từ các phương tiện quá niên hạn sử dụng, quá hạn kiểm định, độ xe. Hiện nay, các phương tiện giao thông ở Việt Nam còn một số lượng lớn phương tiện đã hết niên hạn sử dụng, quá hạn kiểm định. Đây là những phương tiện đã có thời gian sử dụng lâu, hết thời hạn sử dụng hay quá hạn được kiểm định, tuy nhiên người dân vẫn tiếp tục sửa chữa, cải tạo, hoán cải để sử dụng. Các hệ thống điện trong các xe đã bị hư hỏng, lão hóa, bình nhiên liệu đã xuống cấp, có các hiện tượng như rỉ sét có thể rò rỉ nhiên liệu, việc thay thế các thiết bị, phụ tùng không đảm về chất lượng, bảo nguồn gốc, xuất sứ cũng là mối huy hiểm có thể dẫn đến sự cố cháy, nổ…

Nhiều chủ phương tiện lắp đặt, hoán cải (độ) thêm các chi tiết, thiết bị trên xe như: đèn, loa, màn hình, tủ lạnh,… cho các phương tiện phục vụ nhu cầu sử dụng. Tuy nhiên, việc sử dụng các thiết bị không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc hay trong quá trình thực hiện thi công không đảm bảo dẫn đến những nguyên nhân cháy, nổ. Hệ thống điện trên xe có thể bị quá tải do việc lắp thêm các thiết bị làm công suất điện tăng, quá tải điện chính là nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ trên xe thường xảy ra.

Bên cạnh một số nguyên nhân trên, việc sử dụng phương tiện không đảm bảo cũng có thể gây cháy, nổ. Không thường xuyên vệ sinh xe, rác, lá cây khô, giấy vụn, giẻ lau và một số vật liệu dễ cháy có thể bị cuốn vào và ẩn trong các ngóc ngách của động cơ. Trong quá trình hoạt động nhiều giờ cộng với gặp thời tiết nắng nóng, nhiệt độ khoang động cơ có thể lên tới vài trăm độ C, rất dễ bén lửa khi gặp những vật liệu trên. Để các đồ dùng dễ cháy, nổ như: pin, xạc dự phòng, bật lửa, bình gas mini,… khi gặp thời tiết nắng nóng, nhiệt độ cao cũng có thể là nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ.

3. Theo số liệu thống kê, năm 2023 sản lượng xe ôtô của thị trường Việt Nam đạt 301,989 xe, theo kết quả nghiên cứu của Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia mới được công bố tại một hội thảo ở Hà Nội, nhu cầu về ôtô nói riêng và các phương tiện tại Việt Nam đang ngày càng tăng, nhất là các thành phố lớn,. Theo Bộ Giao thông vận tải, như Thành phố Hà Nội hiện có khoảng 1.178 chỗ đỗ xe với tổng diện tích 42ha, tổng diện tích các điểm, bãi đỗ xe mới chỉ chiếm 0,12% diện tích các quận nội thành, đáp ứng chỗ đỗ cho khoảng 10% tổng nhu cầu đỗ xe. Do đó, việc quy hoạch và xây dựng các gara để phương tiện, đặc biệt các gara để phương tiện thông minh sẽ được chú trọng.

Từ những đặc điểm kiến trúc và mối nguy hiểm cháy, nổ tại các gara lưu trữ phương tiện giao thông đề cập đến ở trên sẽ là cơ sở để các nhà quản lý, nhà nghiên cứu khoa học định hướng

nghiên cứu và đưa ra các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cháy, nổ đối với gara lưu trữ các phương tiện giao thông. Vì vậy, những vấn đề đặt ra như: công tác quy hoạch hạ tầng, kiến trúc đối với các gara lưu trữ phương tiện tại các thành phố lớn; công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với gara lưu trữ phương tiện; các giải pháp kiến trúc, kết cấu, công nghệ nhằm đảm bảo an toàn cháy đối với gara lưu trữ phương tiện; các giải pháp kỹ thuật phương tiện, hệ thống báo cháy, chữa cháy, chống tụ khói cho công trình gara lưu trữ phương tiện là những hướng nghiên cứu cấp thiết đặt ra trong thực tiễn hiện nay.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng (2018), QCVN 13:2018/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về gara ô-tô.

2. Bộ Xây dựng (2022), *QCVN06:2022 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.*

3. BRE, "Fire spread in car parks. BD2552", *Department for Communities and Local Government, London, UK, Dec, 2010.*

4. Chính phủ (2020), *Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Hà Nội.*

5. Joyeux, D., "*Natural Fires in Closed Car Parks – Car Fire Tests*". CTICM, Metz, France, INC 96/294d DJ/NB. 1997.

6. Khan, M.,M., Tewarson, A., and Chaos, M., *"Combustion Characteristics of Materials and Generation of Fire Products", SFPE handbook of fire protection engineering*, 5th ed., Society of Fire Protection Engineering, Bethesda, MD, 2016.

7. Polednak, P., *"Experimental Verification of Automobile Fires".* Proceedings of the 4th International Conference on Fire Safety and Rescue Services, Zilina, Slovakia, 2010

8. Quốc hội (2001), *Luật PCCC, Hà Nội.*

9. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC 2001, Hà Nội.*

10. Tohir M., Z., M., Spearpoint M., "*Distribution analysis of the fire severity characteristics of single passenger road vehicles using heat release rate data*". Fire Science Reviews vol 2, issue: http://dx.doi.org/10.1186/2193-0414-2-5, 2013.

11. Haavard Boehmer, PE Michael Klassen, Ph.D., PE Stephen Olenick, PE (2020), *Modern Vehicle Hazardsin Parking Structures and Vehicle Carriers, Combustion Science & Engineering*, Inc. Columbia, Maryland, USA.

QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CHỦ THỂ... *(Tiếp theo trang 34)*

CCN, các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh trong CCN trên địa bàn quản lý. Vì vậy, phải làm cho cán bộ, chiến sỹ nhận thức rõ ý nghĩa, mục tiêu của công tác này là nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN.

Thứ hai, các phòng chức năng của các Sở, Ban, Ngành, UBND các cấp cần phối hợp với cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương thành lập đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra, kiên quyết xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng, PCCC và các lĩnh vực khác đối với các CCN, cơ sở trong CCN có vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC trên địa bàn quản lý.

Thứ ba, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương cần chủ động nghiên cứu, tham mưu với Công an địa phương (cấp tỉnh) đề xuất với UBND cấp tỉnh ban hành các chủ trương, giải pháp chỉ đạo các Sở, Ngành, địa phương tích cực phối hợp với Công an cấp tỉnh ở địa phương và cụ thể hóa thành các quy chế, chương trình, kế hoạch; xác định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các Sở, Ngành, địa phương trong quan hệ phối hợp với Công an tỉnh, thành phố để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN và các cơ sở trong CCN.

Thứ tư, quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an địa phương với phòng chức năng thuộc các sở, ban, ngành, địa phương cần chú trọng đến việc xây dựng cơ chế trao đổi, tổng hợp, xử lý thông tin, tình hình về CCN và các cơ sở trong CCN có liên quan đến công tác PCCC; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm thông tin luôn thường xuyên, kịp thời.

Thứ năm, thường xuyên rà soát, kịp thời đề xuất bổ sung, sửa đổi các quy chế, chương trình, kế hoạch phối hợp cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC đối với các CCN và các cơ sở trong CCN; nhất là tiếp tục rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra an toàn PCCC và xử lý vi phạm về PCCC, diễn tập phương án phối hợp xử lý các tình huống cháy, nổ phức tạp.

Thứ sáu, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương cần nghiên cứu tham mưu cho Công an cấp tỉnh trình UBND cấp tỉnh ban hành quy chế phối hợp các đơn vị, phòng chức năng trong tổ chức triển khai các hoạt động chữa cháy và CNCH khi có cháy, nổ xảy ra trên địa bàn quản lý nói chung, trong đó có các CCN. Trong quy chế cần xác định rõ phân công nhiệm vụ và trách nhiệm của các chủ thể khi phối hợp tham gia chữa cháy và CNCH.

Thứ bảy, Sở Công thương tại các địa phương trong việc tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành quy chế quản lý CCN trên địa bàn quản lý cần đề xuất nội dung trách nhiệm của Công an tỉnh, trong đó có thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các CCN trên địa bàn tỉnh; đồng thời, có các nội dung phối hợp với các đơn vi có liên quan trong tổ chức các hoạt động PCCC hàng năm tại các CCN.

Thứ tám, người đứng đầu cơ sở hoặc người đại diện pháp luật của cơ sở là người chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ hoạt động của cơ sở, trong đó có hoạt động PCCC. Việc thiếu trách nhiệm, thực hiện không nghiêm túc, không đảm bảo yêu cầu theo quy định của pháp luật, nhà nước sẽ có chế tài xử lý nghiêm minh, theo đúng quy định của pháp luật. Theo đó, để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an địa phương quản lý các CCN cần phối hợp với nhau trong tổ chức thực hiện các hoạt động PCCC đối với các CCN trên địa bàn quản lý.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2001, 2013), *Luật PCCC, năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013*, Hà Nội.

2. Quốc hội (2024), *Luật PCCC&CNCH*, Hà Nội

THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG PHẦN MỀM HỖ TRỢ GIẢNG DẠY CHỈ HUY CHỮA CHÁY ĐÁM CHÁY LỚN, PHỨC TẠP

Thượng tá, TS ĐÀO ANH TUẤN
Phó trưởng Khoa Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy và huấn luyện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ là một xu hướng tất yếu, đặc biệt là trong công tác đào tạo chỉ huy chữa cháy. Bài báo đề cập đến việc thiết kế và xây dựng phần mềm phục vụ giảng dạy chỉ huy chữa cháy đám cháy lớn, phức tạp, góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo.*

Từ khóa: *thiết kế; xây dựng; phần mềm; chỉ huy chữa cháy; đám cháy lớn, phức tạp; giảng dạy.*

Abstract: *The application of information technology in training firefighting and rescue operations is an inevitable trend, particularly in training firefighting commanders. This article focuses on the design and development of software to support teaching the module of fire command in large and complex fire scenarios, thereby contributing to raising training quality.*

Keywords: *design; development; software; fire command; large, complex fires; teaching.*

Ngày nhận bài: *18/10/2024;* ***Ngày thẩm định***: *29/10/2024;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển, các sự cố cháy, nổ có xu hướng gia tăng về mức độ phức tạp và quy mô, đòi hỏi lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) không chỉ phải trang bị kiến thức chuyên môn sâu, rộng mà còn phải có kỹ năng chỉ huy chữa cháy linh hoạt và hiệu quả. Tại Trường Đại học PCCC, công tác giảng dạy cho học viên về nghiệp vụ chỉ huy chữa cháy đang được thực hiện theo hướng bám sát thực tiễn với việc thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học như giảng lý thuyết, thực hành, báo cáo thực tế, bài tập, thảo luận các tình huống nghiệp vụ... Để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo chỉ huy chữa cháy đòi hỏi phải có các công cụ hỗ trợ hiện đại, mô phỏng các tình huống thực tế, cung cấp một môi trường học tập tương tác, giúp học viên nắm bắt được các kỹ năng cần thiết để chỉ huy các tình huống cháy, nổ phức tạp. Trong thời gian qua, một số phần mềm liên quan đến nghiệp vụ chữa cháy đã được thực hiện tại trường như phần mềm tính toán lực lượng, phương tiện để dập tắt đám cháy chất rắn bằng nước của tác giả Ngọ Quang Toàn, phần mềm mô phỏng sự thay đổi một số thông số của đám cháy diễn ra trong phòng của tác giả Trần Thị Thịnh, phần mềm mô phỏng quá trình phát triển của đám cháy cho loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh của tác giả Mai Danh Giang… Các công trình trên chỉ đề cập đến đặc điểm đám cháy, chưa đề cập đến hoạt động chỉ huy chữa cháy nói chung và hoạt động chỉ huy chữa cháy các đám cháy lớn, phức tạp nói riêng. Ngoài ra, trên thế giới hiện nay có nhiều phần mềm liên quan đến phòng cháy chữa cháy, trong đó chủ yếu là các phần mềm liên quan đến mô phỏng quá trình phát triển của đám cháy như: FDS, CFAST, FIRE, BRANZFIRE, NRC, FIRST... Về công tác chỉ huy chữa cháy, tại Hoa Kỳ, Công ty "An toàn công cộng" đã phát triển phần mềm có tên ADASHI. Đây là phần mềm giúp lực lượng PCCC&CNCH chỉ huy các sự cố liên quan đến chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xảy ra. Tuy nhiên, phần mềm này có giá thành cao, sử dụng cơ sở dữ liệu lớn trên nền tảng của các công ty công nghệ của Hoa Kỳ, ngôn ngữ sử dụng không hỗ trợ tiếng Việt, việc chuyển giao để phục vụ công tác giảng dạy chỉ huy chữa cháy tại Việt Nam không phù hợp. Do vậy, việc phát triển một phần mềm phục vụ giảng dạy các học phần chỉ huy chữa cháy các đám cháy lớn, phức tạp là rất cần thiết.

2. Thiết kế và xây dựng các chức năng của phần mềm

Phần mềm được thiết kế và xây dựng dựa trên ngôn ngữ lập trình C# kết hợp với hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server (MSSQL). Phần mềm có giao diện người dùng trực quan, giúp giáo viên và học viên ứng dụng trong công tác giảng dạy các học phần về nghiệp vụ chữa cháy. Mô hình client-server kết hợp, trong đó C# đảm nhiệm phần logic xử lý và giao tiếp với cơ sở dữ liệu MSSQL để quản lý thông tin về lực lượng, phương tiện và các yếu tố liên quan đến chữa cháy. Phần mềm cho phép người dùng nhập các thông số liên quan đến đám cháy và tự động tính toán lượng, phương tiện cần thiết chữa cháy. Khả năng mô phỏng 2D trên sơ đồ giúp giáo viên và học viên có cái nhìn trực quan về cách bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy từ đó đưa ra quyết định chỉ huy chữa cháy.

2.1. Chuẩn bị lập trình

- Thiết kế hình ảnh phần mềm: Thiết kế giao diện người dùng là một phần quan trọng trong phát triển phần mềm, đặc biệt khi phần mềm phục vụ cho những mục đích phức tạp như mô phỏng và tính toán, bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy. Các yếu tố chính của giao diện phần mềm bao gồm: giao diện đăng nhập, màn hình tính toán ban đầu, màn hình phân tích đề bài, màn hình đề bài, màn hình giới thiệu phần mềm, màn hình xuất dữ liệu.

- Thiết kế ký hiệu phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Trong phần mềm, việc thiết kế các ký hiệu thiết bị, phương tiện chữa cháy đóng vai trò quan trọng trong việc cung

cấp một giao diện trực quan, giúp người dùng dễ dàng bố trí lực lượng và phương tiện trong các tình huống mô phỏng.

- Xây dựng hệ thống tệp lưu trữ cho phần mềm: Hệ thống tệp lưu trữ là yếu tố quan trọng đảm bảo chương trình hoạt động chính xác và hiệu quả. Đối với phần mềm mô phỏng và bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy, việc lưu trữ các tệp liên quan cần phải được sắp xếp hợp lý để dễ dàng truy xuất, cập nhật, và vận hành. Các tệp cần được tạo ra và lưu trữ gồm: debai.doc (để lưu trữ đề bài của các bài tập tính toán và bố trí lực lượng phương tiện); giaichitiet.doc (để lưu trữ các bước giải chi tiết của bài toán tính toán và bố trí lực lượng phương tiện); huongdan.pdf (hướng dẫn sử dụng phần mềm, cung cấp cho người dùng các hướng dẫn cơ bản về cách thức vận hành và sử dụng các chức năng của phần mềm). Trong quá trình phát triển phần mềm, các tệp này sẽ được lưu tạm thời trong thư mục debug\bin\net8.0-windows. Tuy nhiên, khi chương trình được cài đặt và vận hành chính thức, các tệp sẽ được lưu trong thư mục cài đặt chính thức của phần mềm, giúp dễ dàng quản lý và truy xuất khi cần.

2.2. Thiết kế và xây dựng các chức năng của phần mềm

* Đăng nhập vào phần mềm: Phần mềm áp dụng cơ chế đăng nhập để đảm bảo tính bảo mật và hạn chế truy cập trái phép. Mỗi người dùng cần cung cấp đúng tên đăng nhập và mật khẩu đã được lưu trong cơ sở dữ liệu (hình 1). Phần mềm sử dụng phương pháp mã hóa MD5 để bảo vệ mật khẩu. MD5 là một thuật toán băm (hash function) tạo ra chuỗi băm 128-bit từ dữ liệu đầu vào.



Hình 1: Giao diện đăng nhập vào phần mềm.

* Thanh thực đơn: Thanh thực đơn chính được chia thành 08 mục chính, gồm: tình huống nghiệp vụ, tính toán, vẽ sơ đồ, xuất dữ liệu, tra cứu, cập nhật, về phần mềm, thoát. Mỗi mục tương ứng với một nhóm chức năng cụ thể.

* Nhập dữ liệu và trả kết quả tính toán: Tại giao diện chính sau khi đăng nhập, phần mềm yêu cầu người dùng nhập vào các thông số cụ thể để thực hiện các tính toán liên quan đến tình huống đưa ra (hình 2). Các thông số chính bao gồm: thời gian báo cháy, thời gian xuất xe, khoảng cách di chuyển, vận tốc trung bình của xe chữa cháy, thời gian triển khai lực lượng phương tiện. Người dùng cũng cần nhập thông số của cơ sở xảy ra cháy như: chiều rộng, và chiều dài cơ sở, khoảng cách từ đám cháy đến nguồn nước, tọa độ vị trí phát sinh cháy. Ngoài ra, người dùng cần lựa chọn theo danh sách thông số có sẵn hoặc tự nhập các thông số về vận tốc lan truyền của đám cháy và cường độ phun nước cần thiết. Đối với đám cháy lớn, phức tạp, giáo viên sẽ nhập dữ liệu đầu vào để đảm bảo diện tích đám cháy đạt tối thiểu từ 500m^2 trở lên [2].



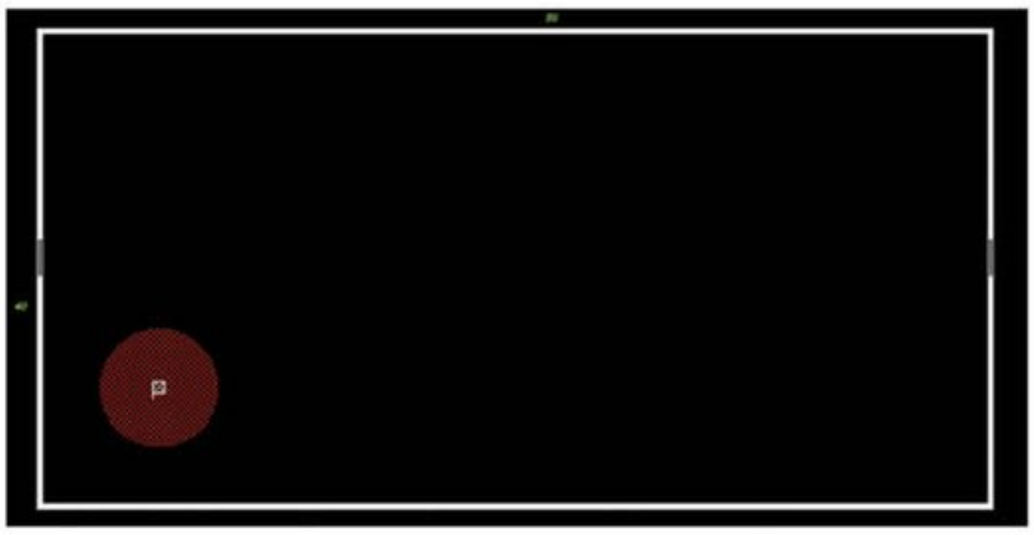
Hình 2: Nhập các thông số để tính toán lực lượng, phương tiện dập tắt đám cháy cần thiết.

Dựa trên những thông tin này, phần mềm sẽ tự động đưa ra các số liệu để chỉ huy chữa cháy đưa ra các phương pháp, biện pháp dập tắt đám cháy hiệu quả [4] (hình 3).



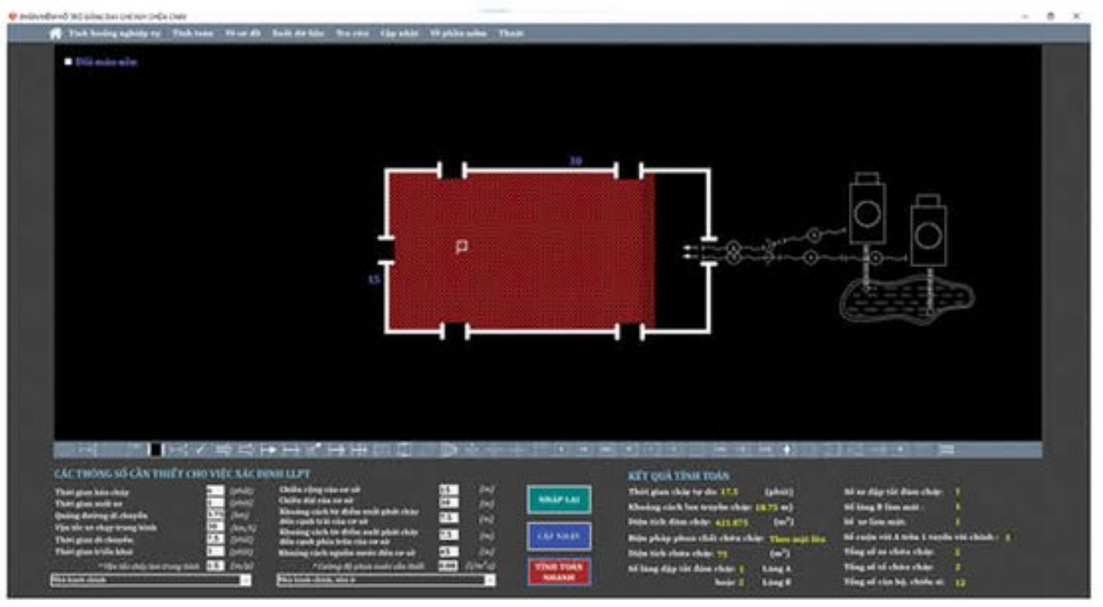
Hình 3: Kết quả tính toán lực lượng, phương tiện dập tắt đám cháy cần thiết.

* Mô phỏng đám cháy, mô phỏng diện tích chữa cháy: Phần mềm cung cấp tính năng mô phỏng đám cháy dựa trên các dữ liệu đầu vào do người dùng cung cấp. Mô phỏng này giúp người chỉ huy có được cái nhìn trực quan về hiện trường đám cháy, bao gồm cả việc hiển thị vị trí phát sinh đám cháy, diện tích đám cháy theo thời gian thực (hình 4).



Hình 4: Mô phỏng diện tích đám cháy theo thời gian.

* Sơ đồ bố trí lực lượng phương tiện dập tắt đám cháy: Dựa trên các kết quả từ quá trình tính toán, người dùng sẽ thực hiện bố trí lực lượng phương tiện dập tắt đám cháy cần thiết để chỉ huy tình huống chữa cháy nói chung và tình huống cháy lớn, phức tạp nói riêng (hình 5). Với chức năng kéo thả trực quan, người dùng có thể chọn và di chuyển các ký hiệu đến những vị trí mong muốn trên sơ đồ mô phỏng. Điều này cho phép tính linh hoạt cao trong việc điều chỉnh chiến thuật và đáp ứng nhanh chóng với tình hình thực tế. Người dùng có thể điều chỉnh kích thước của các biểu tượng phương tiện và thiết bị chữa cháy để phù hợp với kích thước của bản vẽ mô phỏng 2D. Các ký hiệu cũng có thể điều chỉnh xoay theo các hướng để phù hợp với ý đồ chiến thuật của người chỉ huy chữa cháy. Ngoài ra, phần mềm tạo thêm chức năng để chuyển nền bố trí lực lượng phương tiên sang nền trắng phục vụ cho việc chèn sơ đồ bố trí trên phần mềm Microsoft Word.



Hình 5: Bố trí lực lượng phương tiện dập tắt đám cháy.

* Tra cứu các thông tin cần thiết cho việc chỉ huy chữa cháy đám cháy lớn, phức tạp: Đối với việc chỉ huy chữa cháy các đám cháy lớn, phức tạp, việc có đầy đủ thông tin sẽ giúp cho chỉ huy chữa cháy có căn cứ để ra các quyết định một cách chính xác, hiệu quả. Do vậy, phần mềm được thiết kế và xây dựng chức năng tra cứu các thông tin cần thiết cho việc chỉ huy chữa cháy các đám cháy lớn, phức tạp. Mục đích chính của chức năng này là cung cấp thông tin nhanh chóng và chính xác, hỗ trợ việc ra quyết định và thực hiện các biện pháp chữa cháy hiệu quả trong tình huống khẩn cấp. Các mục tra cứu bao gồm thông tin về vận tốc cháy lan, cường độ phun chất chữa cháy, đặc tính kỹ thuật của xe và máy bơm chữa cháy nhằm đảm bảo người dùng có đầy đủ dữ liệu cần thiết để lựa chọn thiết bị và đưa ra quyết định tối ưu khi chỉ huy chữa cháy tình huống lớn, phức tạp giả định.

2.3. Môi trường triển khai phần mềm

* Yêu cầu cấu hình máy tính:

CPU: Vi xử lý yêu cầu tối thiểu là Core i3 210 hoặc cao hơn, đảm bảo khả năng xử lý tốt các tác vụ phức tạp và quản lý nhiều nhiệm vụ đồng thời trong quá trình chạy phần mềm.

RAM: Đối với phiên bản 32-bit: Cần ít nhất 4GB RAM để đảm bảo phần mềm hoạt động ổn định và hiệu suất tốt nhất trong việc xử lý dữ liệu. Đối với phiên bản 64-bit: Yêu cầu tối thiểu 8GB RAM, cho phép phần mềm sử dụng nhiều bộ nhớ hơn, phù hợp cho các tác vụ yêu cầu tài nguyên lớn và quản lý dữ liệu lớn.

Dung lượng ổ cứng: Bản Windows 32-bit yêu cầu ít nhất 10GB dung lượng ổ cứng trống, đảm bảo đủ không gian cho cài đặt phần mềm, dữ liệu và các tệp tạm thời. Bản Windows 64-bit yêu cầu 20GB dung lượng ổ cứng, giúp duy trì hiệu suất và tránh tình trạng thiếu không gian lưu trữ khi xử lý các tác vụ lớn.

VGA: Card đồ họa yêu cầu hỗ trợ DirectX 9 với driver tương thích WDDM 1.0, nhằm đảm bảo khả năng xử lý đồ họa tốt và hỗ trợ hiển thị các thành phần giao diện người dùng trực quan.

Màn hình: Độ phân giải tối thiểu là 1920x1080 (Full HD), cho phép người dùng trải nghiệm giao diện phần mềm tốt đồng thời theo dõi các thông tin hiển thị mà không gặp khó khăn.

* Môi trường triển khai phần mềm:

Hệ điều hành: Phần mềm có thể được triển khai trên các hệ điều hành Windows như XP, 7, 8, và 10. Điều này giúp mở rộng khả năng tương thích với các hệ thống máy tính khác nhau, từ các máy tính cũ đến mới, đồng thời đáp ứng nhu cầu của người dùng trên nhiều phiên bản hệ điều hành khác nhau.

Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MSSQL, cho phép lưu trữ, truy xuất và quản lý dữ liệu hiệu quả. MSSQL cung cấp các tính năng mạnh mẽ trong việc xử lý dữ liệu và bảo mật, đồng thời dễ dàng tích hợp với phần mềm để phục vụ nhu cầu truy cập và quản lý thông tin của người dùng.

3. Kết luận

Thiết kế và xây dựng phần mềm phục vụ giảng dạy nghiệp vụ chỉ huy chữa cháy đám cháy lớn, phức tạp là một giải pháp hiệu quả, đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Với những ưu điểm nổi trội về khả năng mô phỏng, tương tác và thực hành, phần mềm này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao kỹ năng chỉ huy của học viên, giúp họ sẵn sàng đối phó với các tình huống cháy, nổ phức tạp ngoài thực tế.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 140/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Công an nhân dân,* Hà Nội.

2. Chính phủ (2011), *Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/9/2011 của Chính phủ quy định việc phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Quốc phòng trong tổ chức thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở quốc phòng*, Hà Nội.

3. Chính phủ (2024), *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội.

4. Đinh Ngọc Tuấn (2006), *Giáo trình Những vấn đề cơ bản của chiến thuật chữa cháy*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

CHẾ TẠO NGUỒN HƠI THUỐC NỔ NHÂN TẠO TNT DÙNG CHO HUẤN LUYỆN CHÓ NGHIỆP VỤ

Trung tá CHU TAM HƯNG - Trung tá NGHIÊM HẢI VŨ - Trung tá NGUYỄN XUÂN TỨ
Thiếu tá ĐỖ MINH ĐẠI - Thiếu tá NGUYỄN THỊ HOA - Thiếu tá TRẦN THỊ THÚY THÀNH
Thiếu tá PHẠM THỊ LỰU - Trung tá NGUYỄN HOÀNG MAI
Cục Công nghiệp An ninh, Bộ Công an

Tóm tắt: *Nguồn hơi giả mùi thuốc nổ dùng cho huấn luyện chó nghiệp vụ là hỗn hợp gồm những thành phần mang mùi đặc trưng của thuốc nổ nhưng không mang đặc tính nổ. Do những lợi ích so với nguồn hơi thuốc nổ thật, nguồi hơi thuốc nổ nhân tạo hiện nay được sử dụng ngày càng phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành phân tích chất nền, phân tích định tính và định lượng những thành phần mang mùi đặc trưng trong mẫu nguồn hơi thuốc nổ nhân tạo của nước ngoài. Căn cứ kết quả phân tích mẫu của nước ngoài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành chế tạo mẫu nguồn hơi thuốc nổ nhân tạo. Bằng phương pháp GC/MS, nhóm đã tiến hành phân tích so sánh mẫu nguồn hơi thuốc nổ của nước ngoài và mẫu do nhóm nghiên cứu chế tạo, kết quả cho thấy sự tương đồng về thành phần hóa học của 02 mẫu phân tích.*

Từ khóa: *TNT, thuốc nổ, huấn luyện chó nghiệp vụ, nguồn hơi nhân tạo.*

Abstract: *Explosive pseudo scents are mixtures comprising materials that resemble the scent of real explosives but are non-detonable. Due to their prominent advantages compared to real explosives in police canine training, explosive pseudo-scents are increasingly being utilized in numerous countries. In the present study, the odor carriers and odorants in the explosive training aids from another country were qualitatively and quantitatively analyzed. Based on the analysis results, explosive pseudo-scents were formulated. Analysing and comparing the sample of explosive pseudo-scent yielded in this study and that from another country using GC/MS method showed similar components in the two samples.*

Keywords: *TNT, explosive, canine training, pseudo-scents.*

Ngày nhận bài: *10/01/2025;* ***Ngày thẩm định***: *11/02/2025;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/3/2025.*

1. Đặt vấn đề

Thuốc nổ là một trong những nguyên nhân gây ra các vụ cháy, nổ kinh hoàng, thảm khốc, tỉ lệ gây sát thương cao, tỉ lệ tử vong lớn, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Thuốc nổ chỉ được dùng chủ yếu trong lĩnh vực quân sự và một số ngành công nghiệp như: khai thác khoáng sản, khai thác đá…. Việc cấp phép mua bán, vận chuyển, lưu giữ, sử dụng cần tuân thủ các quy định của pháp luật. Nhiều đối tượng lợi dụng uy lực của thuốc nổ để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật như: đánh bắt cá, chế tạo vũ khí bất hợp pháp gây nguy cơ cháy, nổ và mất an toàn cho xã hội.

Một trong những biện pháp được sử dụng để phát hiện thuốc nổ là chó nghiệp vụ. Công tác huấn luyện chó nghiệp vụ với nguồn hơi thuốc nổ là công việc quan trọng nhằm duy trì, củng cố và nâng cao năng lực chó nghiệp vụ tại các đơn vị Công an, Quân đội, Hải quan. Nguồn hơi các loại thuốc nổ có thể lấy từ các mẫu thuốc nổ thật thông qua ngửi trực tiếp, gián tiếp hoặc sử dụng nguồn hơi thuốc nổ nhân tạo (là nguồn hơi, tuy không chứa thuốc nổ thật, tuy nhiên được pha chế nhân tạo từ các thành phần mùi giống hoặc đặc trưng của thuốc nổ thật). Đối với thuốc nổ thật, công tác quản lý, bảo quản và sử dụng chúng trong huấn luyện chó nghiệp vụ tại nhiều quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam gặp nhiều khó khăn và hạn chế như: (1) Vấn đề pháp lý (các quy định kiểm soát chặt chẽ các chất này) [1,2]; (2) Rủi ro về sức khỏe cho cả người huấn luyện và chó; (3) Số lượng, chủng loại mẫu tập ít chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế dẫn đến ảnh hưởng năng lực phát hiện của chó nghiệp vụ.

Nguồn hơi thuốc nổ nhân tạo nói riêng cũng như nguồn hơi nhân tạo dùng cho huấn luyện chó nghiệp vụ nói chung đang là xu hướng mới được sử dụng ngày càng hiệu quả [3,4,5] do: (1) đây là hỗn hợp chứa các thành phần mùi giống hoặc đặc trưng của thuốc nổ thật nhưng lại không chứa thuốc nổ nên hoàn toàn hợp pháp; (2) ưu điểm: an toàn, ổn định, đồng đều. Trong nghiên cứu này, thành phần chất nền, các chất bay hơi trong mẫu chất mùi thuốc nổ TNT của nước ngoài đã được phân tích xác định. Trên cơ sở kết quả thực nghiệm kết hợp với các tài liệu công bố [6-9], đã xác định các thành phần mùi quan trọng để chế tạo mẫu mùi thuốc nổ TNT. Tiến hành phân tích một số thành phần tạo mùi quan trọng và so sánh mức độ tương đồng về thành phần định tính và định lượng của mẫu do nhóm nghiên cứu chế tạo và mẫu nước ngoài bằng GC/MS.

2. Thực nghiệm

2.1. Thiết bị

Phổ hồng ngoại được đo trên thiết bị Nicolet 6700 (Thermo Scientific). Sắc ký khí khối phổ được đo trên hệ các thiết bị của GC/MS-QP2020 của hãng Shimadzu (Nhật Bản): cột mao quản SH - Rxi – 5Sil MS có kích thước 30m x 0,25mm x 0,25µm; thiết bị MS ISQ 7000 LT Single Quadrupole; bộ lấy mẫu tự động Triplus RSH. Thư viện phổ NIST (phiên bản 2.2).

2.2. Vật tư, hóa chất

Mẫu nguồn hơi thuốc nổ nhân tạo TNT dùng cho huấn luyện chó nghiệp vụ của hãng Scentlogix (Mỹ) ký hiệu TNT- SL. Hóa chất Sigma Aldrich: silica gel (60 Å, high purity,70-230mesh); KBr (≥ 99 %, dạng bột, pH 5-6); acetone (for GC, ≥ 99,5%); ethanol (≥ 99,5%), n-hexane (for GC, ≥ 99,0%); dichloromethane (for GC, ≥ 99,8%); 1,3-dinitrobenzene (≥ 97%); 2,4-dinitrotoluene (≥ 97%); 2,6-dinitrotoluene (≥ 97%).

2.3. Phân tích chất nền trong mẫu nước ngoài

Chất mùi thuốc nổ TNT-SL của hãng Scentlogix gồm các thành phần mang mùi được pha trộn trên chất nền.

Mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT-SL được cân (~1,0 gam) vào mỗi pipet, dùng lần lượt dung môi *n*-hexane và acetone để chiết rửa mẫu, gom dịch chiết vào lọ thể tích 20ml, lặp lại quá trình 03 lần. Phần chất rắn còn lại sau khi chiết rửa được sấy ở 80°C trong 05 giờ thu được chất nền của mẫu TNT-SL. Chất nền trên được trộn đều với KBr theo tỉ lệ 1:10 rồi ép thành viên bằng máy ép thủy lực (lưu ý KBr hút ẩm nên cần tiến hành chụp phổ ngay sau khi đã ép viên). Tiến hành đo phổ IR đối với các mẫu đã ép viên KBr, so sánh với dữ liệu phổ IR của silica gel chuẩn đo cùng điều kiện.

2.4. Phân tích thành phần chất bay hơi

*Quy trình phân tích sắc ký khí lấy mẫu pha hơi (Headspace GC/MS ký hiệu HSGC/MS) (quy trình 1): cân 1,0gam mẫu mùi thuốc nổ TNT-SL vào ống nghiệm 10ml dùng trong lấy mẫu pha hơi, đậy kín nắp, để yên mẫu ở nhiệt độ phòng ít nhất 30 phút để các thành phần bay hơi mẫu khuếch tán và bão hòa trong lọ. Tiến hành phân tích trên hệ HSGC/MS, với điều kiện chạy mẫu: khí mang heli, tốc độ dòng: 1ml/phút; chế độ chia dòng 1:50. Chương trình nhiệt độ: 40°C (giữ 2 phút), tăng 10°C/phút đến 240°C (giữ 10 phút). Điều kiện lấy mẫu pha hơi: thể tích mẫu hơi 10,0ml, nhiệt độ buồng ủ 100°C. Khối phổ: nhiệt độ nguồn ion 200°C, chế độ ion hóa EI, nhiệt độ đường chuyển MS 260°C, khoảng đo khối phổ 35-350amu, thời gian quét: 0,2 giây.

*Quy trình phân tích sắc ký khí mẫu dịch chiết (quy trình 2): cân chính xác 50mg chất mùi thuốc nổ TNT-SL vào ống nghiệm 10ml. Thêm vào mỗi lọ 2,0ml acetone, lắc đều và đậy kín bằng nút vặn, để các lọ trên vào bể chiết siêu âm trong thời gian 30 phút để hòa tan tối đa các chất hữu cơ vào dung môi. Dùng pipet hút hết dung dịch trên vào bình định mức 5ml qua một giấy lọc số 5C (để loại bỏ các hạt mịn), đậy kín bình. Lặp lại quá trình trên 02 lần mỗi lần 1ml acetone, dịch chiết được gom chung và định mức 5ml bằng dung môi acetone, đậy kín và lắc đều dung dịch, hút 1ml dung dịch trên để phân tích. Điều kiện chạy mẫu trên hệ thống GC/MS-QP2020, chương trình nhiệt độ: 50°C (giữ 1 phút), tăng lên nhiệt độ 120°C với tốc độ 5°C/phút và giữ trong 2 phút, sau đó tăng lên 280°C với tốc độ 30°C/phút, sau đó giữ ở 240°C trong 3 phút. Tổng thời gian phân tích mẫu là 25,33 phút. Tốc độ dòng khí mang heli 9,1ml/phút. Detector khối phổ: nhiệt độ nguồn ion hóa 200°C, khoảng đo khối phổ 35-350 amu. Nhiệt độ buồng tiêm mẫu 250°C, thể tích mẫu tiêm vào cột là 1µl, tỷ lệ chia dòng là 1:10.

*Xây dựng đường chuẩn riêng đối với 03 chất gồm 1,3-dinitrobenzene (1,3-DNB, ký hiệu C4), 2,4-dinitrotoluene (2,4-DNT, ký hiệu C5), 2,6-dinitrotoluene (2,6-DNT, ký hiệu C6): Các mẫu chuẩn C4, C5, C6 lần lượt được pha chuẩn ở các nồng độ 200, 400… đến 1.200ppm được bơm lần lượt với thể tích tiêm mẫu 1,00µl vào hệ thống GC/MS-QP2020 với điều kiện chạy như phương pháp GC/MS lấy mẫu dịch chiết ở trên (quy trình 2).

*Định lượng thành phần chất bay hơi trong mẫu TNT- SL: cân 20mg mẫu mùi hơi thuốc nổ vào lọ dung tích 2ml, thêm 1ml dung môi acetone, đậy kín bằng nút xoáy và làm tương tự như phân tích GC/MS với dịch chiết mẫu ở trên (quy trình 2).

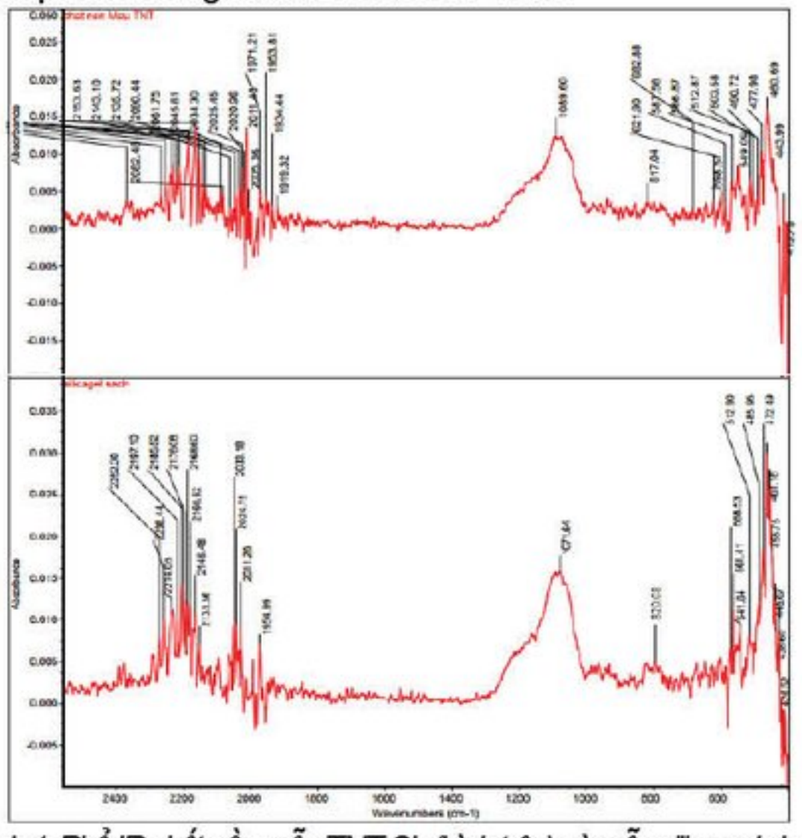
2.5. Chế tạo mẫu nguồn hơi thuốc nổ TNT-H09 và phân tích đánh giá sản phẩm

Chế tạo mùi hơi thuốc nổ TNT (TNT-H09): cân vào bình cầu 1 cổ dung tích 500ml 03 chất gồm 3,0 g 1,3-DNB, 4,5 g 2,4-DNT và 3,6 g 2,6-DNT, trộn đều hỗn hợp trên trong 30 phút, thêm 30g silica gel vào bình cầu, trộn đều hỗn hợp thêm 30 phút, thêm 58,9g silica gel vào bình cầu và trộn đều trong 2 giờ thu được mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT. Lặp lại thí nghiệm trên 02 lần và lấy mỗi lần 20mg mẫu để phân tích định lượng thành phần bằng phương pháp GC/MS như định lượng mẫu TNT- SL ở trên.

3. Kết quả và thảo luận

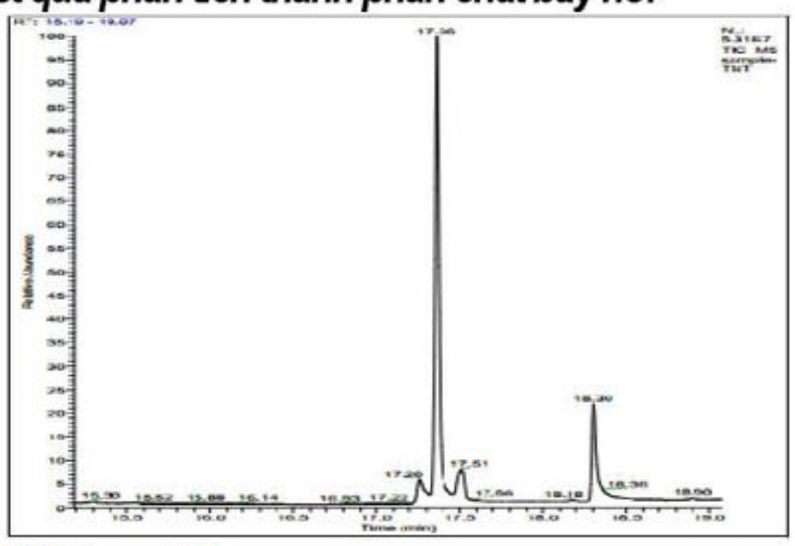
3.1. Kết quả phân tích chất nền mẫu nguồn hơi thuốc nổ TNT của Scentlogix (TNT-SL)

Phổ đồ IR của silica gel và chất nền mẫu TNT-SL có hình dạng và các pic đặc trưng tương tự nhau (hình 1), cụ thể: dao động bất đối xứng Si-O-Si của chúng lần lượt là 1071cm^{-1} và 1089cm^{-1}; dao động đối xứng Si-O-Si là 820cm^{-1} và 817cm^{-1}; dao động biến dạng Si-O-Si là 461cm^{-1} và 460cm^{-1}. Như vậy chế phẩm mùi hơi thuốc nổ TNT- SL sử dụng chất nền là silica gel (SiO_2). Do hạt SiO_2 vô định hình có tính chất trơ, không mùi, không bay hơi, kích thước xốp, diện tích bề mặt lớn; đóng vai trò làm chất pha loãng, hấp phụ các thành phần mang mùi đến hàm lượng phù hợp nên chúng được lựa chọn làm chất nền trong chế tạo sản phẩm mang mùi hơi thuốc nổ TNT.



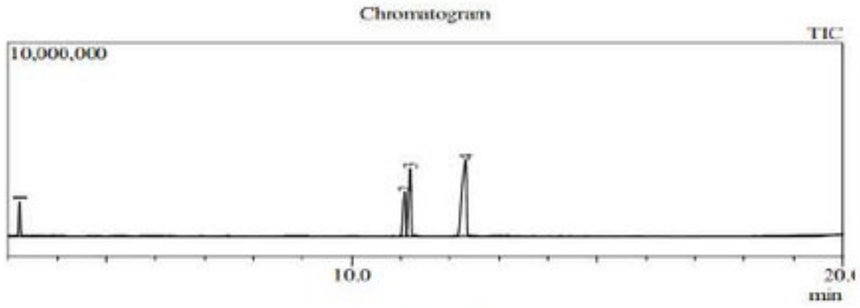
Hình 1: Phổ IR chất nền mẫu TNT-SL (hình trên) và mẫu silica gel chuẩn (hình dưới).

3.2. Kết quả phân tích thành phần chất bay hơi



Sample Name : TNT
Sample ID : TNT

Chromatogram



Peak Report TIC

Peak#	R.Time	Area%	Height%	Similarity	Name
1	3.234	7.50	15.30	95	Acetonyldimethylcarbinol
2	11.079	17.24	19.85	89	p-Dinitrobenzene
3	11.185	26.02	30.64	97	2,6-Dinitrotoluene
4	12.319	49.25	34.21	89	2,4-Dinitrotoluene
		100.00	100.00		

Hình 2: Phổ đồ TNT-SL phương pháp HSGC/MS (hình trên) và GC/MS (hình dưới).

Phân tích định tính thành phần chất bay hơi đặc trưng trong mẫu TNT-SL bằng phương pháp lấy mẫu pha hơi (HSGC/MS), kết quả so sánh độ tương đồng (similarity) của từng pic với thư viện phổ NIST cho thấy ở thời gian lưu (Retention Time RT) 17,26 phút là 1,3-dinitrobenzene; 17,36 phút là 2,6-dinitrotoluene và 18,33 phút là 2,4-

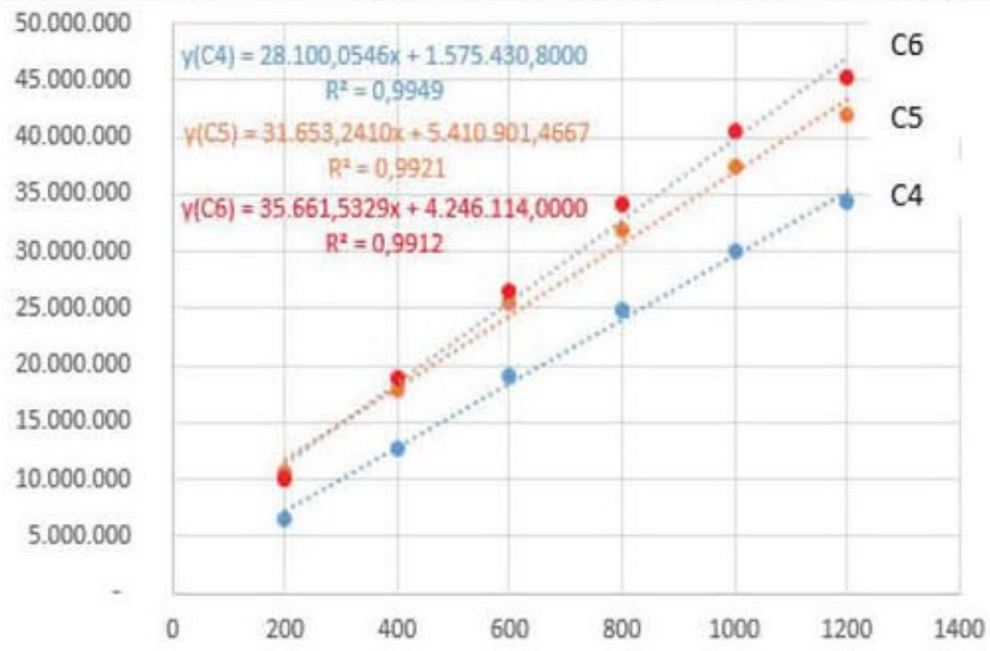
dinitrotoluene (hình 2, hình trên). Kết quả thu được tương tự khi phân tích mẫu TNT-SL phương pháp mẫu dịch chiết, bơm mẫu lỏng thông thường (GC/MS), cụ thể 03 thành phần hơi đặc trưng trong mẫu TNT-SL là 1,3-dinitrobenzene thời gian lưu 11,08 phút, 2,6-dinitrotoluene thời gian lưu 11,18 phút và 2,4-dinitrotoluene thời gian lưu 12,32 phút (hình 2, hình dưới). Kết quả này phù hợp với thành phần hơi đặc trưng trong nguồn hơi TNT do các tác giả khác công bố [6,7,9].

**Kết quả định lượng thành phần mùi hơi trong mẫu TNT- SL và chế tạo sản phẩm mùi hơi thuốc nổ TNT*

+ Kết quả xây dựng đường chuẩn: chất C4, C5, C6 được pha chuẩn lần lượt ở các nồng độ 200, 400… đến 1.200ppm được bơm mẫu với thể tích tiêm mẫu 1,00µl vào hệ thống GC/MS-QP2020, kết quả thu được như sau:

Bảng 1: Tương quan diện tích pic và nồng độ chất C4, C5, C6.

TT	Nồng độ (ppm)	Diện tích pic C4 (µV.sec)	Diện tích pic C5 (µV.sec)	Diện tích pic C6 (µV.sec)
1	1.200	34.262.500	41.988.708	45.336.813
2	1.000	30.048.289	37.512.606	40.551.935
3	800	24.868.887	31.835.464	34.104.527
4	600	19.077.884	25.446.176	26.417.702
5	400	12.764.141	17.916.188	18.912.380
6	200	6.451.113	10.709.879	9.931.765



Hình 3: Đường chuẩn các chất C4,C5,C6>

Kết quả trên cho thấy độ tương quan tuyến tính giữa diện tích pic và nồng độ các điểm trên đường chuẩn C4, C5, C6 trong khoảng khảo sát đều thỏa mãn yêu cầu $0,9900 \leq R^2 \leq 1,0000$.

+Định lượng mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT- SL: cân và pha 03 mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT-SL trong dung môi acetone, bơm mẫu với thể tích 1,00µl vào hệ thống GC/MS-QP2020, kết quả trung bình cho 03 lần định lượng C4 chiếm 2,95% (về khối lượng), C5 chiếm 4,48%, C6 chiếm 3,65% (bảng 2).

3.3. Chế tạo mẫu nguồn hơi thuốc nổ TNT-H09 và phân tích đánh giá sản phẩm

+Từ kết quả định lượng mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT- SL trên, nhóm nghiên cứu đã chế tạo 03 mẫu TNT-H09 từ 03 chất là 1,3-DNB, 2,4-DNT và 2,6-DNT trong chất nền SiO_2 với hàm lượng phần trăm về khối lượng lần lượt là 3,0%, 4,5% và 3,6%.

+ Định lượng mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT- H09: 03 mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT-H09 được phân tích định lượng, kết quả trung bình cho 03 lần định lượng C4 chiếm 2,81% (về khối lượng), C5 chiếm 5,5%, C6 chiếm 3,67% (bảng 2).

Bảng 2: Kết quả định lượng chất bay hơi đặc trưng trong mẫu TNT-SL và mẫu TNT- H09.

Mẫu	Chất đặc trưng		Lần 1	Lần 2	lần 3
TNT -SL	2,4- DNT (C5)	S	33.576.608	34.020.185	33.705.420
		%	4,45	4,52	4,47
	2,6- DNT (C6)	S	30.389.097	29.568.293	30.485.710
		%	3,64	3,68	3,64
TNT -H09	1,3- DNB (C4)	S	17.266.725	17.509.235	17.370.089
		%	2,79	2,84	2,81
	2,4- DNT (C5)	S	39.796.692	39.191.886	40.548.044
		%	5,43	5,34	5,55
	2,6- DNT (C6)	S	30.188.696	30.472.324	30.205.032
		%	3,64	3,68	3,64

Kết quả định lượng GC/MS của mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT-H09 cho thấy chúng tương đồng về thành phần và hàm lượng các mùi đặc trưng so với mẫu TNT của hãng Scentlogix (bảng 2).

4. Kết luận

Nghiên cứu đã phân tích, xác định chất nền trong mẫu TNT-SL là silica gel. Kết quả phân tích, xác định được các chất bay hơi đặc trưng trong mẫu nguồn hơi thuốc nổ TNT-SL bằng phương pháp GC/MS kết hợp với lấy mẫu pha hơi và pha lỏng gồm 3 chất 1,3-DNB; 2,4-DNT và 2,6-DNT. Nhóm nghiên cứu đã định lượng các thành phần mùi đơn có trong mẫu TNT-SL, trên cơ sở đó chế tạo mẫu nguồn hơi thuốc nổ nhân tạo TNT-H09. Kết quả phân tích đánh giá bằng GC/MS cho thấy mẫu mùi hơi thuốc nổ TNT-H09 tương đồng về thành phần và hàm lượng các mùi đặc trưng so với mẫu TNT-SL.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. (a) Explosives Regulations, 2013 (SOR/2013-211), Canada Government, (b) The Explosives Regulations 2014, UK Government.

2. (a) Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội: Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; (b) Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ: Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; (c) Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

3. Simon Alison and et al, (2020). A Review of the Types of Training Aids Used for Canine Detection Training. *Frontiers in Veterinary Science*, 7, 10.

4. The U.S. Department of Homeland Security, Science and Technology, the National Urban Security Technology Laboratory (2024). Non-Detonable Training Aids for Explosives Detection Canines, Market Survey Report.

5. Lauryn E. DeGreeff and et al, (2024). Evaluation of non-detonable canine training aids for explosives by headspace analysis and canine testing. *Forensic Chemistry*, 37, 100553.

6. Harper, Ross J, José R. Almirall, and Kenneth G. Furton, (2005). Identification of dominant odor chemicals emanating from explosives for use in developing optimal training aid combinations and mimics for canine detection. *Talanta*, 67(2), 313-327.

7. C. Edge, J. Gibb, R. Dugan, (1998). Comparative study of the vapor analytes of trinitrotoluene (TNT). *Enforcement and Security Technologies Proc. SPIE* 3575, 282–290.

8. T.-H. Ong, T. Mendum, G. Geurtsen, J. Kelley, A. Ostrinskaya, R. Kunz, (2017). Use of mass spectrometric vapor analysis to improve canine explosive detection efficiency. *Anal. Chem*, 89 (12), 6482–6490.

9. Jenkins TF, Leggett DC, Ranney TA, (1999). Vapor Signatures from Military Explosives, Part 1. Vapor Transport from Buried Military-Grade TNT. *DTIC Document*.



Gần 1.000 hội viên phụ nữ Công an nhân dân, nữ Cảnh sát các nước diễu hành quanh khu vực Hồ Hoàn Kiếm trong chương trình "Lễ hội áo dài" - Duyên dáng phụ nữ Công an nhân dân năm 2025. *Ảnh: Hoàng Thanh - Công Tuấn.*



Du khách tham quan, tìm hiểu về Robot chữa cháy, CNCH tại Trạm tuyên truyền PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Hà Nội trong chuỗi sự kiện 77 năm CAND học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy. *Ảnh: Công an TP Hà Nội.*



Ngày 08/3/2025, Trường Đại học PCCC tham gia Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Công an nhân dân lần thứ XIII năm 2025 - khu vực I tại Thành phố Hải Phòng. *Ảnh: Anh Tuân*



Các màn biểu diễn ấn tượng của chiến sỹ Công an nhân dân Việt Nam biểu diễn võ thuật, khí công trong chương trình "Vinh quang Công an nhân dân Việt Nam", tại không gian Phố đi bộ Hồ Gươm, Thủ đô Hà Nội. *Ảnh: Nguyễn Ngọc*